

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**THUYẾT MINH TỔNG HỢP
QUY HOẠCH CHUNG XÃ TỨ MỸ
TỈNH HÀ TĨNH, ĐẾN NĂM 2050
(HỒ SƠ XIN Ý KIẾN)**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỨ MỸ – TỈNH HÀ TĨNH



HÀ TĨNH, 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ
QUY HOẠCH CHUNG XÃ TƯ MỸ, TỈNH HÀ TĨNH
ĐẾN NĂM 2050, TỶ LỆ 1/10.000
(HỒ SƠ XIN Ý KIẾN)

Cơ quan phê duyệt:
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Cơ quan thẩm định
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HÀ TĨNH

Cơ quan tổ chức lập Quy hoạch:
ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TƯ MỸ

Cơ quan lập nhiệm vụ quy hoạch:
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VÀ ĐÔ THỊ
VIỆT NAM - VCC

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ LẬP QUY HOẠCH VÀ CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TÁC ĐỘNG ĐẾN XÃ	5
1.1. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT LẬP QUY HOẠCH CHUNG XÃ	5
1.2. CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH	6
1.3. VỊ TRÍ, PHẠM VI QUY HOẠCH, QUY MÔ DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH;.....	11
1.4. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN CỦA XÃ.....	12
CHƯƠNG 2 PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, HIỆN TRẠNG VÀ CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN	16
2.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN	16
2.2. HIỆN TRẠNG KINH TẾ XÃ HỘI.....	21
2.3. HIỆN TRẠNG PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC KHU CHỨC NĂNG.....	28
2.4. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT	29
2.5. HIỆN TRẠNG NHÀ Ở VÀ HẠ TẦNG XÃ HỘI	33
2.6. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT	38
2.7. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG.....	44
2.8. HIỆN TRẠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN.....	45
2.9. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ ĐẤT ĐAI	46
CHƯƠNG 3 XÁC ĐỊNH ĐỘNG LỰC VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ; TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG HƯỚNG, QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, HỆ THỐNG HẠ TẦNG XÃ HỘI, HẠ TẦNG KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA, CẤP VÙNG, CẤP TỈNH ĐỐI VỚI VIỆC LẬP QUY HOẠCH CHUNG XÃ	48
3.1. TIỀM NĂNG VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN.....	48
3.2. TÁC ĐỘNG CỦA ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CẤP TRÊN	54
CHƯƠNG 4 DỰ BÁO PHÁT TRIỂN KINH TẾ, DÂN SỐ, LAO ĐỘNG, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; CÁC RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG, THẢM HỌA THIÊN NHIÊN	63
4.1. DỰ BÁO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	63
4.2. DỰ BÁO QUY MÔ DÂN SỐ, LAO ĐỘNG.....	65
4.3. DỰ BÁO NHU CẦU PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN XÂY DỰNG	67
4.4. DỰ BÁO NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ HỆ THỐNG HẠ TẦNG CƠ SỞ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CÁC RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG, THẢM HỌA THIÊN NHIÊN	70
CHƯƠNG 5 PHÂN VÙNG PHÁT TRIỂN VÀ YÊU CẦU QUẢN LÝ, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN.	79
5.1. PHÂN VÙNG PHÁT TRIỂN VÀ YÊU CẦU QUẢN LÝ	79
5.2. CÁC TRỤC ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHÍNH	80
CHƯƠNG 6 CẤU TRÚC VÀ ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH KHÔNG GIAN TỔNG THỂ XÃ.	
6.1. CẤU TRÚC PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TỔNG THỂ XÃ	82
6.2. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC DÂN CƯ NÔNG THÔN, KHU VỰC ĐÔ THỊ HÓA	86
6.3. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHU TRUNG TÂM VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG	88

6.4. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC CÁC KHU VỰC SẢN XUẤT.....	95
6.5. QUY HOẠCH ĐẤT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP.....	100
6.6. XÁC ĐỊNH CÁC KHU VỰC CẦN BẢO TỒN.....	100
6.7. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.....	102
CHƯƠNG 7 XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	104
7.1. XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ.....	104
7.2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH.....	105
CHƯƠNG 8 ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	110
8.1. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NGUỒN GÂY TÁC ĐỘNG.....	110
8.2. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG THEO ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH.....	110
8.3. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	111
8.4. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG.....	112
CHƯƠNG 9 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	113
9.1. KẾT LUẬN.....	113
9.2. KIẾN NGHỊ.....	113

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2-2: Bảng thống kê hiện trạng sử dụng đất theo ký hiệu ngành NN&MT.....	31
Bảng 2-3: Bảng tổng hợp hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Thông tư 16/2025 và Thông tư 43/2025 của Bộ Xây dựng.....	32
Bảng 4-2: Dự báo phát triển dân số, số hộ theo thôn đến năm 2035 và 2050.....	66
Bảng 4-5: Các chỉ tiêu sử dụng đất áp dụng.....	71
Bảng 4-6: Quy định quy mô công trình công cộng, dịch vụ áp dụng.....	71
Bảng 4-7: Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật.....	73

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1-1: Sơ đồ vị trí xã Tứ Mỹ trong tỉnh Hà Tĩnh.....	11
Hình 1-2: Sơ đồ phạm vi ranh giới xã Tứ Mỹ và hệ thống giao thông kết nối.....	12
Hình 2-1: Sơ đồ phân tích cao độ địa hình xã Tứ Mỹ.....	16
Hình 2-2: Sơ đồ phân bố không gian khu dân cư và các khu chức năng xã.....	29
Hình 2-3: Hiện trạng sử dụng đất toàn xã.....	30
Hình 2-4: Hình ảnh hiện trạng nhà ở trên địa bàn xã.....	34
Hình 2-5: Ảnh hiện trạng một số nhà văn hoá thôn trên địa bàn xã.....	36
Hình 2-6: Ảnh hiện trạng một số công trình giáo dục trên địa bàn xã.....	37
Hình 2-7: Ảnh hiện trạng công trình chợ, TMDV trên địa bàn xã.....	37
Hình 2-8: Một số công trình di tích, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã.....	38
Hình 2-9: Hiện trạng quốc lộ 8A và 8C đi qua địa bàn xã.....	38
Hình 2-10: Hiện trạng cầu Linh Cảm, Cầu Tân Hồ, cầu Mỹ Thịnh.....	39
Hình 2-11: Hiện trạng đường trục xã.....	40
Hình 2-12: Hệ thống mương thủy lợi hiện trạng.....	43
Hình 2-13: Hiện trạng các tuyến đường đê trên địa bàn xã.....	44
Hình 6-1: Sơ đồ cơ cấu phát triển không gian xã.....	84

CHƯƠNG 1 SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ LẬP QUY HOẠCH VÀ CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TÁC ĐỘNG ĐẾN XÃ

1.1. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT LẬP QUY HOẠCH CHUNG XÃ

Việc lập Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 là yêu cầu cần thiết nhằm cụ thể hóa các định hướng phát triển của quốc gia, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời tạo cơ sở pháp lý và công cụ quản lý để tổ chức không gian phát triển, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đất đai, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã trong giai đoạn mới.

Thứ nhất, việc lập quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống quy hoạch xây dựng sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng và phát triển nông thôn. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, quy mô dân số, phạm vi quản lý, nhu cầu sử dụng đất, nhu cầu phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của xã có nhiều thay đổi, đòi hỏi phải xây dựng một đồ án quy hoạch chung thống nhất để định hướng phát triển không gian, tổ chức hệ thống dân cư và đầu tư hạ tầng phù hợp với điều kiện mới.

Thứ hai, xã Tứ Mỹ đang đứng trước những cơ hội phát triển mới từ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh và khu vực phía Tây tỉnh. Với lợi thế nằm trong vùng ảnh hưởng của hành lang kinh tế Đông - Tây Cầu Treo - Vũng Áng, gần với Quốc lộ 8A và Quốc lộ 8C, địa phương có điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, các hoạt động hỗ trợ sản xuất, chế biến nông sản và các ngành nghề phi nông nghiệp. Đồng thời, khu vực Nầm có tiềm năng trở thành cực phát triển thương mại - dịch vụ của địa phương, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực tăng trưởng mới cho xã. Những tiềm năng này cần được cụ thể hóa bằng các định hướng tổ chức không gian, bố trí quỹ đất và chương trình đầu tư phù hợp trong đồ án quy hoạch chung xây dựng.

Thứ ba, yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn hiện đại đặt ra nhu cầu tổ chức lại không gian sản xuất và dân cư trên địa bàn. Mặc dù nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò nền tảng của nền kinh tế địa phương, song định hướng phát triển trong giai đoạn tới là nâng cao giá trị gia tăng, phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và tăng cường liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ. Điều này đòi hỏi phải xác định rõ các vùng sản xuất tập trung, hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, các khu vực dịch vụ hỗ trợ và các không gian phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Thứ tư, quá trình phát triển dân cư, đầu tư hạ tầng và nâng cao chất lượng sống của người dân đặt ra yêu cầu tổ chức không gian xây dựng theo hướng tập trung, đồng bộ và hiệu quả hơn. Quy hoạch cần định hướng phát triển hệ thống trung tâm xã, các khu dân cư hiện hữu và các khu dân cư phát triển mới; bảo đảm quỹ đất cho giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương mại, dịch vụ và các công trình công cộng khác; đồng thời tạo điều kiện huy động các nguồn lực đầu tư để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

Thứ năm, xã Tứ Mỹ là địa bàn chịu ảnh hưởng của hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu và các hiện tượng thiên tai như mưa lũ, ngập úng, thời tiết cực đoan. Bên cạnh đó, địa

phương nằm trong khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh, có vai trò quan trọng trong kết nối với khu vực biên giới Việt Nam - Lào thông qua hành lang Quốc lộ 8A. Vì vậy, việc lập quy hoạch cần lồng ghép các yêu cầu về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên nước, bảo vệ hành lang thoát lũ, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng cháy chữa cháy, phòng cháy chữa cháy rừng, cứu hộ cứu nạn, phòng thủ dân sự và bảo đảm quốc phòng - an ninh ngay từ giai đoạn tổ chức không gian xây dựng.

Thứ sáu, việc lập Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ là cơ sở để xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư, huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực phát triển trong từng giai đoạn; tạo căn cứ cho công tác quản lý đất đai, quản lý xây dựng, đầu tư phát triển hạ tầng và quản lý phát triển không gian trên địa bàn xã theo quy hoạch được duyệt.

Từ những yêu cầu nêu trên, việc lập Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 là hết sức cần thiết, nhằm tạo lập cơ sở pháp lý và định hướng phát triển lâu dài cho địa phương; phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, nâng cao chất lượng sống của người dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai và hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

1.2. CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH

1.2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật:

Luật Quy hoạch ngày 11/12/2025;

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/12/2024; sửa đổi, bổ sung ngày 11/12/2025;

Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/06/2013 của Quốc Hội và Luật ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Văn bản hợp nhất ngày 02/8/2023 của Văn phòng Quốc hội ban hành Luật phòng, chống thiên tai;

Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Văn bản hợp nhất ngày 29/12/2022 của Văn phòng Quốc hội ban hành Luật bảo vệ môi trường;

Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Luật Viễn thông ngày 24/11/2023;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29/6/2024;

Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024;

Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024;

Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Luật Địa chất và khoáng ngày 29/11/2024;

Luật Lâm nghiệp ngày 25/11/2017;

Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Luật Viễn thông số 24/2023/QH15; Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Luật Điện lực năm 2004 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012, 2018, 2022;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/06/2025;

Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Nghị quyết số 1665/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;

1.2.2. Căn cứ các văn bản của Chính phủ

Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định Số: 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Nghị định Số: 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Nghị định số Số: 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều.

Quyết định 51/2025/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 696/QĐ-TTg ngày 18/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ: phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 23/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030.

1.2.3. Căn cứ các văn bản của Bộ ngành:

Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 ban hành QCVN07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 90/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 16/2025/TT-BXD.

Thông tư 17/2026/TT-BCT ngày 31/3/2026 hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Thông tư 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/2/2026 hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Hướng dẫn 286-HD/HNDTW ngày 24/3/2026 hướng dẫn thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành.

Công văn 2558/BNV-CTTN&BĐC ngày 20/3/2026 hướng dẫn thực hiện 02 nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030 do Bộ Nội vụ ban hành.

Thông tư Số: 42/2026/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và điều kiện thuộc Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư Số: 10/2026/TT-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2026 hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và điều kiện thuộc quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Văn bản Số: 1984/HD-BVHTTDL ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và điều kiện tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Thông tư Số: 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao.

Quyết định Số: 1102/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn i: từ năm 2026 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế

1.2.4. Căn cứ các văn bản của tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định Số: 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định hành lang bảo vệ đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V và kè bảo vệ bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Quyết định Số: 528/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 – 2030.

Quyết định Số: 556/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc phê duyệt điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030;

Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy định một số nội dung của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030;

Văn bản số 1231/UBND-XD2 ngày 11/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc tổ chức lập các quy hoạch đô thị, nông thôn năm 2026;

Văn bản số 1027/SXD-QHKT ngày 04/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh về việc hướng dẫn lập quy hoạch chung các xã trên địa bàn tỉnh;

Văn bản số 2709/UBND-XD2 ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc lập quy hoạch chung đô thị cho một số xã trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập xã Tứ Mỹ, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2050.

1.2.5. Hệ thống quy chuẩn tiêu chuẩn hiện hành áp dụng cho Đồ án

QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng;

QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng, ban hành theo Thông tư số 02/2022/TT-BXD ngày 26/9/2022 của Bộ xây dựng;

QCVN 07:2023/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, ban hành theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng;

QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, ban hành theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 của Bộ Xây dựng;

QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, ban hành theo Thông tư 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/ 03 /2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

1.2.6. Nguồn tài liệu, số liệu, bản đồ

Quy hoạch chung xây dựng các xã cũ trước khi sát nhập giai đoạn 2021-2030 (trước sắp xếp).

Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan trên địa bàn;

Các chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở, chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Tĩnh;

Các quy hoạch, đề án, dự án đầu tư đã được phê duyệt có liên quan đến khu vực nghiên cứu;

Các số liệu điều tra, khảo sát hiện trạng, tài liệu chuyên ngành và các tài liệu có liên quan khác.

Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Các tài liệu, số liệu Thống kê năm 2025;

Các tài liệu, số liệu về kinh tế, xã hội của khu vực lập quy hoạch;

Các tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội do địa phương và các cơ quan liên quan cung cấp;

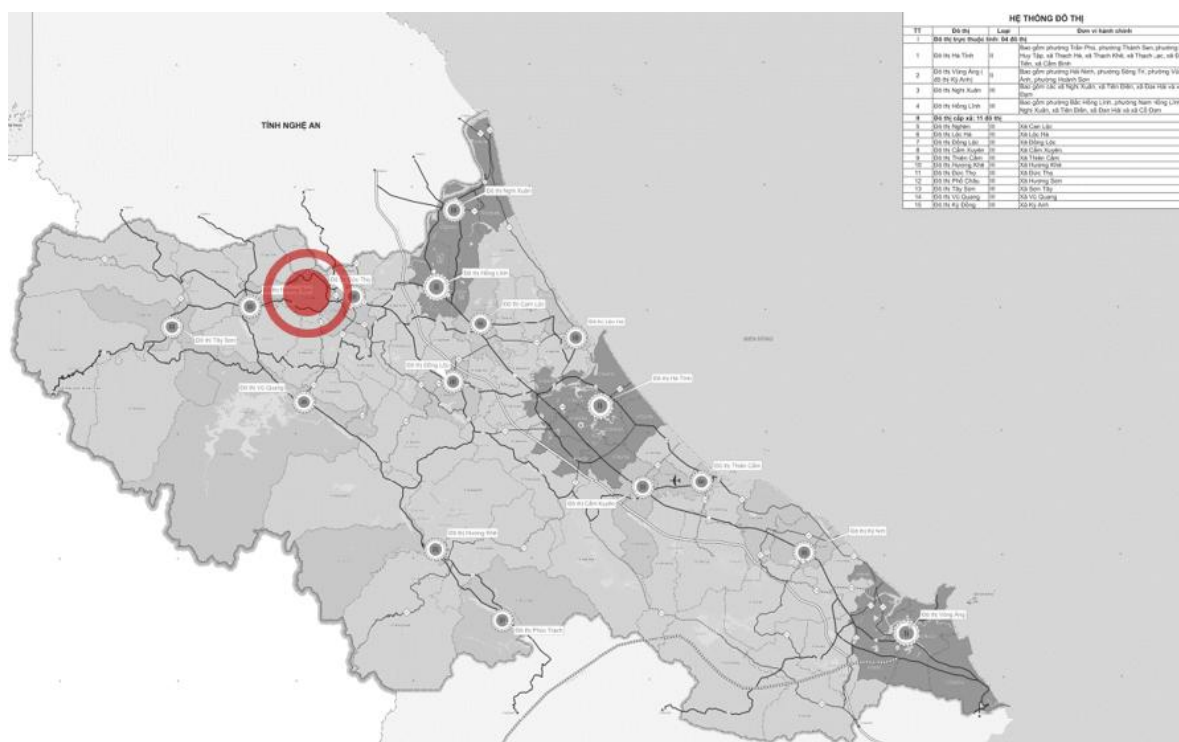
Các số liệu khảo sát, đánh giá hiện trạng;

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan;

Cơ sở dữ liệu nền địa lý Quốc gia, bản đồ địa hình Quốc gia.

1.3. VỊ TRÍ, PHẠM VI QUY HOẠCH, QUY MÔ DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH;

1.3.1. Vị trí, phạm vi quy hoạch



Hình 1-1: Sơ đồ vị trí xã Tứ Mỹ trong tỉnh Hà Tĩnh

Xã Tứ Mỹ là một xã thuộc phía Tây Bắc của tỉnh Hà Tĩnh, có tổng diện tích tự nhiên là: **38,67 km²**.¹

Phạm vi ranh giới xã được giới hạn như sau:

- Phía Đông giáp xã Đức Minh, xã Đức Thọ.
- Phía Tây giáp xã Hương Sơn, xã Kim Hoa.
- Phía Nam giáp xã Mai Hoa.
- Phía Bắc giáp xã Sơn Tiến, xã Thiên Nhẫn (tỉnh Nghệ An).

Quy mô dân số năm 2025 khoảng **19.954** người²

Xã Tứ Mỹ là đơn vị hành chính mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 xã: Châu Bình, Tân Mỹ Hà và Mỹ Long thuộc huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Với tổng diện tích tự nhiên rộng lớn (38,67 km²), vị trí địa lý mang tính kết nối cao dọc theo trục Quốc lộ 8A, các yếu tố tự nhiên tại đây đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng quy hoạch và phát triển không gian của xã

¹ Phù hợp với nội dung Biểu 03/TKKK về thống kê, kiểm kê diện tích đất đai theo đơn vị hành chính (đến ngày 31/12/2025) kèm theo Văn bản số 2598/SNNMT-VPĐK ngày 15/04/2026 của Sở NN&MT Hà Tĩnh.

² Theo nội dung Công văn số 4316/CAT-PC06 ngày 01/12/2025 của Công an tỉnh Hà Tĩnh

Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, các hoạt động hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, lưu thông hàng hóa và nâng cao khả năng liên kết vùng.

Các quan điểm và mục tiêu phát triển của tỉnh đặt ra cho xã Tứ Mỹ một số yêu cầu chủ yếu như sau:

- Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; nâng cao giá trị gia tăng, năng suất và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp chủ lực.
- Tổ chức các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với hạ tầng giao thông, thủy lợi, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; từng bước ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và các mô hình nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn.
- Khai thác hiệu quả lợi thế vị trí trên hành lang Quốc lộ 8A và trục kết nối Quốc lộ 8C để phát triển thương mại, dịch vụ, logistics nông sản, các hoạt động dịch vụ hỗ trợ sản xuất và các ngành nghề nông thôn phù hợp với điều kiện địa phương.
- Phát triển hệ thống dân cư theo hướng tập trung, phù hợp với quá trình sắp xếp đơn vị hành chính; nâng cao hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp các dịch vụ công thiết yếu cho người dân.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bao gồm giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, viễn thông, hạ tầng số, giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.
- Bảo vệ hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, các công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ, vùng sản xuất nông nghiệp và các không gian sinh thái quan trọng; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, tài nguyên nước và bảo đảm phát triển bền vững.
- Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, tiêu thoát lũ, bảo vệ dân cư và sản xuất trước các tác động của mưa lũ, ngập úng, sạt lở và các hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Lồng ghép các yêu cầu quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng cháy chữa cháy rừng trong quá trình tổ chức không gian xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng và bố trí các công trình đầu mối trên địa bàn.
- Ưu tiên phát triển các công trình hạ tầng đa mục tiêu có khả năng phục vụ đồng thời phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và phòng cháy chữa cháy; qua đó nâng cao hiệu quả đầu tư và khả năng huy động các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh và các chương trình mục tiêu.

Từ các quan điểm và mục tiêu phát triển của tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ cần phát huy vai trò là địa bàn phát triển nông thôn động lực của khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh; khai thác hiệu quả lợi thế kết nối của hành lang kinh tế Đông - Tây; phát triển trung tâm hành chính xã và trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm trở thành các hạt nhân tổ chức không gian; tổ chức hợp lý hệ thống dân cư, vùng sản xuất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật; đồng thời bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

1.4.2. Yêu cầu đặt ra đối với Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ

Trên cơ sở các quan điểm và mục tiêu phát triển của tỉnh Hà Tĩnh, các định hướng phát triển cấp quốc gia, cấp vùng, cùng những yêu cầu thực tiễn của địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính, Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ cần giải quyết đồng bộ các yêu cầu về tổ chức không gian phát triển, sử dụng đất, phát triển hệ thống dân cư, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường trong giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, đồ án cần tập trung vào các yêu cầu chủ yếu sau:

- Cụ thể hóa các định hướng phát triển của quốc gia, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh vào điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm tính thống nhất giữa quy hoạch xây dựng xã với hệ thống quy hoạch cấp trên.
- Xác định mô hình phát triển không gian phù hợp với vai trò, vị trí của xã trong khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh; phát huy lợi thế của hành lang kinh tế Đông - Tây Quốc lộ 8A và trục kết nối Quốc lộ 8C; khai thác hiệu quả vai trò của trung tâm thương mại - dịch vụ Nầm và trung tâm hành chính xã.
- Tổ chức không gian phát triển theo hướng tập trung, hiệu quả và bền vững; hình thành cấu trúc phát triển gồm các trung tâm chức năng, các hành lang động lực, các vùng phát triển dân cư, sản xuất và không gian sinh thái phù hợp với điều kiện tự nhiên, hạ tầng và khả năng huy động nguồn lực đầu tư.
- Tổ chức hệ thống điểm dân cư phù hợp với quy mô xã sau sáp nhập; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư hạ tầng; bảo đảm khả năng tiếp cận thuận lợi đối với các dịch vụ hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và các dịch vụ công thiết yếu.
- Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp có hiệu quả; tổ chức các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung gắn với hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số.
- Bố trí hợp lý quỹ đất phát triển dân cư, thương mại - dịch vụ, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các công trình đầu mối và các khu chức năng phục vụ phát triển kinh tế nông thôn; đồng thời bảo đảm quỹ đất dự trữ cho các nhu cầu phát triển trong dài hạn.
- Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng đa mục tiêu có khả năng phục vụ đồng thời phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, phòng cháy chữa cháy và phòng cháy chữa cháy rừng; qua đó nâng cao hiệu quả đầu tư, khả năng khai thác công trình và khả năng huy động các nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, tỉnh và các chương trình mục tiêu.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, bảo đảm kết nối với mạng lưới hạ tầng cấp trên; nâng cao năng lực giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, hạ tầng số, tiêu thoát nước và xử lý môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.
- Bảo vệ hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, các công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ, các vùng tiêu thoát nước tự nhiên và không gian sinh thái quan trọng; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và nâng cao khả năng

chống chịu của địa phương.

- Lồng ghép các yêu cầu bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh, bảo đảm an ninh tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, an ninh khu vực giáp ranh tỉnh Nghệ An, phòng thủ dân sự và các yêu cầu bảo đảm an toàn cộng đồng trong quá trình tổ chức không gian xây dựng.
- Tạo cơ sở pháp lý và không gian phát triển để huy động các nguồn lực đầu tư, quản lý phát triển xây dựng, quản lý sử dụng đất đai và triển khai các chương trình, dự án ưu tiên trong từng giai đoạn phát triển.

Những yêu cầu trên là căn cứ quan trọng để xây dựng phương án quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ theo hướng phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng - an ninh và khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương trong giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

CHƯƠNG 2 PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, HIỆN TRẠNG VÀ CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

2.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

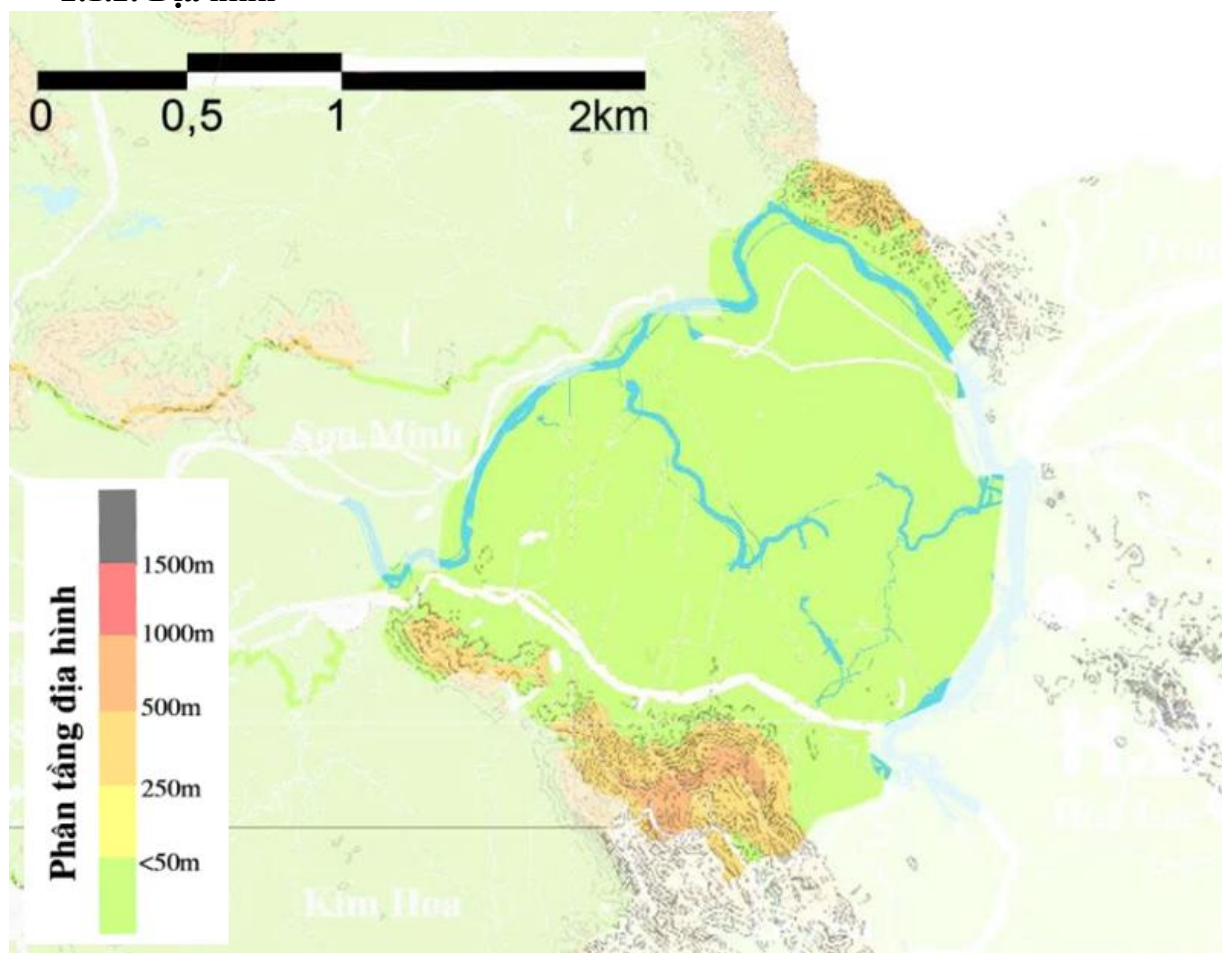
2.1.1. Vị trí địa lý

Xã Tứ Mỹ là xã nông thôn phía Tây Bắc tỉnh Hà Tĩnh, thuộc đồng bằng sông Ngàn Phố và sông Ngàn Sâu. Xã có liên kết trực tiếp với QL8A, QL8C – là các tuyến giao thông huyết mạch, đồng thời liên hệ gần với đường Hồ Chí Minh về phía Tây và QL15 về phía Đông, là cửa ngõ vào khu vực huyện Hương Sơn (trước đây) và Khu Kinh tế cửa khẩu Cầu Treo.

Tứ Mỹ cũng là xã thuộc khu vực có vai trò liên kết giữa 3 hành lang kinh tế của tỉnh Hà Tĩnh: Hành lang kinh tế ven biển, Hành lang kinh tế Đông Tây và Hành lang kinh tế sinh thái Bắc Nam, vùng đệm quan trọng giữa các đô thị

Vị trí, vai trò cầu nối giữa các vùng chức năng quan trọng, dự địa phát triển lớn đặc trưng của khu vực đồng bằng, xã Tứ Mỹ sở hữu nhưng tiềm năng và thế mạnh tự nhiên để phát triển kinh tế đa ngành, bền vững.

2.1.2. Địa hình



Hình 2-1: Sơ đồ phân tích cao độ địa hình xã Tứ Mỹ

Xã Tứ Mỹ nằm trong khu vực đồng bằng sông Ngàn Phố và sông Ngàn Sâu. Địa hình bề mặt nhìn chung có sự phân hóa khá rõ rệt thấp trũng ở khu vực trung tâm, khu vực sơn cước nằm về phía Nam và phía Bắc của Dự án, chia thành các dạng địa hình chính:

Vùng đồi núi thấp: Nằm phân tán ở các khu vực rìa xã, địa hình lượn sóng, độ dốc trung bình từ 10 - 20%. Đây là khu vực thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp, trồng cây ăn quả và trang trại chăn nuôi.

Vùng đồng bằng, thung lũng ven sông: Tập trung chủ yếu dọc theo lưu vực sông Ngàn Phố và các dòng khe suối. Địa hình tương đối bằng phẳng, độ dốc nhỏ ($< 5\%$), thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp (trồng lúa, hoa màu) và là nơi tập trung các khu dân cư hiện hữu sầm uất.

Đánh giá phục vụ quy hoạch: Quỹ đất phát triển xây dựng khá dồi dào, tuy nhiên khi tổ chức không gian cần lưu ý tránh các khu vực có nguy cơ sạt lở ở vùng đồi núi dốc và định mức cao độ nền (san nền) hợp lý, đảm bảo thoát nước, chống ngập lụt cho các vùng dân cư thấp trũng ven sông.

2.1.3. Khí hậu

Tứ Mỹ là địa phương có khí hậu đặc trưng của khu vực nhiệt đới gió mùa, chịu sự ảnh hưởng trực tiếp của khí hậu giao thoa, chuyển tiếp giữa hai miền Bắc - Nam, có gió mùa Tây Nam vào mùa khô và gió mùa Đông Bắc về mùa mưa. Do vậy, khí hậu có một số đặc điểm như sau:

a. Nhiệt độ:

Khí hậu nhiệt đới gió mùa, lại bị chi phối bởi yếu tố địa hình sườn Đông Trường Sơn nên có sự phân hóa rất khắc nghiệt với đặc trưng là mùa đông lạnh ẩm, mưa nhiều, mùa hè khô, nóng.

Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình cả năm khoảng 24,40C, nhiệt độ tối cao tuyệt đối khoảng 40,50C (vào các tháng 6, 7, 8); Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối khoảng 5,10C (vào các tháng 12, 1, 2); có khi nhiệt độ còn xuống thấp tới 4 -50C.

b. Lượng mưa: Tổng lượng mưa bình quân hàng năm của huyện tương đối lớn (từ 2.000 - 2.100 mm), nhưng phân bố không đều giữa các tháng trong năm. Tổng lượng mưa 5 tháng mùa đông (chỉ chiếm 26%) lượng mưa cả năm; lượng mưa chủ yếu tập trung vào mùa mưa (chiếm khoảng 74%).

c. Độ ẩm không khí: Độ ẩm không khí bình quân năm là 85%. Thời kỳ độ ẩm không khí thấp nhất là vào các tháng 6 - 7, ứng với thời kỳ gió Tây Nam khô nóng hoạt động mạnh nhất, độ ẩm không khí chỉ gần 75%. Thời kỳ có độ ẩm không khí cao nhất là vào mùa lạnh (tháng 12; 1; 2 và tháng 3) lên tới 90%.

d. Số giờ nắng: Trung bình cả năm khoảng 1.463 giờ, các tháng mùa Đông trung bình từ 50 - 75 giờ, các tháng mùa hè trung bình từ 190- 200 giờ. Mùa hè nắng thường rất gay gắt, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp.

e. Chế độ gió: Chế độ gió biến đổi theo mùa trong năm và có 2 loại gió chính:

- Gió mùa Đông Bắc, thịnh hành từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.
- Gió Tây Nam (gió Lào) thịnh hành từ tháng 4 đến tháng 8 với đặc điểm khô, nóng làm nền nhiệt độ trong ngày tăng cao.

Ngoài ra, mùa hè còn có gió Đông Nam thổi từ biển vào thịnh hành từ tháng 5 đến tháng 10.

Tốc độ gió thổi trung bình từ 3-5m/s, có khi 7-10m/s có đặc trưng rất nóng và khô. Từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau có gió Đông Bắc thổi mang theo hơi lạnh và mưa, có nhiều đợt áp thấp nhiệt đới chuyển thành bão, có khi lên đến cấp 11-12. Bão tập trung vào tháng 7 đến tháng 10 hàng năm.

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, mưa bão thường tập trung vào các tháng 9,10 trong năm. Tần suất lũ lụt và lũ quét những năm gần đây thường xuyên xảy ra, trung bình 2-3 lần /năm. Trung bình hàng năm có 1- 2 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến huyện, tập trung vào các tháng 8-10 với cường độ khá cao.

Nhìn chung, khí hậu thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, đặc biệt đối với các loại cây lúa, ngô, khoai và rau xanh và cây ăn quả, cây công nghiệp (chè),.. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi, khí hậu về mùa mưa với lượng mưa cường độ cao, tập trung lớn rất dễ gây ngập úng, mùa đông đôi khi có sương muối, mùa hè khô hạn là những yếu tố gây ảnh hưởng xấu đối với sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã.

2.1.4. Địa chất.

Địa chất công trình: Nhìn chung, kết cấu nền đất tại khu vực đồi núi thấp và trung du có cấu tạo chủ yếu là đất feralit, đất pha sỏi sạn có cường độ chịu tải tốt ($R > 1,5 \text{ kg/cm}^2$), rất thuận lợi cho việc xây dựng các công trình hạ tầng, dân dụng mà không tốn nhiều chi phí gia cố móng. Tại khu vực đồng bằng ven sông, lớp đất mặt là đất bồi tụ, bùn pha sét nên nền đất có phần yếu hơn, khi xây dựng công trình quy mô lớn cần khảo sát kỹ để có giải pháp xử lý móng phù hợp.

2.1.5. Thổ nhưỡng

Đất đai trên địa bàn xã Tứ Mỹ tương đối đa dạng, được hình thành chủ yếu từ quá trình bồi tụ phù sa của hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu và quá trình phong hóa các loại

đá mẹ ở khu vực gò đồi. Căn cứ đặc điểm địa hình và hiện trạng sử dụng đất, có thể chia thành các nhóm đất chính như sau:

- **Nhóm đất phù sa:** Phân bố chủ yếu tại các vùng đồng bằng ven sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu và các cánh đồng thấp. Đây là nhóm đất có độ phì khá, thành phần cơ giới từ thịt nhẹ đến thịt trung bình, thuận lợi cho sản xuất lúa, cây màu, cây thực phẩm và các vùng chuyên canh nông nghiệp.
- **Nhóm đất đỏ vàng:** Phân bố tại các khu vực đồi thấp và gò đồi phía tây, tây nam của xã. Đất có khả năng thoát nước tốt, thích hợp phát triển cây ăn quả, cây lâu năm, cây dược liệu và các mô hình kinh tế trang trại, chăn nuôi kết hợp.
- **Nhóm đất dốc tụ và đất thung lũng:** Phân bố cục bộ tại các chân đồi và khu vực chuyển tiếp giữa vùng đồi với vùng đồng bằng. Loại đất này có điều kiện thuận lợi để phát triển cây trồng ngắn ngày, cây thức ăn chăn nuôi và một số cây đặc sản của địa phương.

Nhìn chung, quỹ đất của xã có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp hàng hóa, đặc biệt là vùng lúa chất lượng cao, cây dược liệu, cây ăn quả, vùng nguyên liệu phục vụ chăn nuôi hươu và các mô hình nông nghiệp sinh thái.

2.1.6. Thủy văn.

Nguồn nước ngầm có trữ lượng tương đối khá, phân bố theo các tầng chứa nước trong khe nứt và lỗ hổng trầm tích. Mực nước ngầm thay đổi theo mùa, chất lượng nước đánh giá chung là đạt yêu cầu phục vụ cho sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên, việc khai thác cần phải gắn với quy hoạch bảo vệ, tránh nguy cơ xâm nhập ô nhiễm từ thuốc bảo vệ thực vật và chất thải chăn nuôi.

2.1.7. Tài nguyên thiên nhiên

2.1.7.1 Tài nguyên đất

Đất đai trên địa bàn xã Tứ Mỹ tương đối đa dạng, được hình thành chủ yếu từ quá trình bồi tụ phù sa của hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu và quá trình phong hóa các loại đá mẹ ở khu vực gò đồi. Căn cứ đặc điểm địa hình và hiện trạng sử dụng đất, có thể chia thành các nhóm đất chính như sau:

- **Nhóm đất phù sa:** Phân bố chủ yếu tại các vùng đồng bằng ven sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu và các cánh đồng thấp. Đây là nhóm đất có độ phì khá, thành phần cơ giới từ thịt nhẹ đến thịt trung bình, thuận lợi cho sản xuất lúa, cây màu, cây thực phẩm và các vùng chuyên canh nông nghiệp.
- **Nhóm đất đỏ vàng:** Phân bố tại các khu vực đồi thấp và gò đồi phía tây, tây nam của xã. Đất có khả năng thoát nước tốt, thích hợp phát triển cây ăn quả, cây lâu năm, cây

được liệu và các mô hình kinh tế trang trại, chăn nuôi kết hợp.

- **Nhóm đất dốc tụ và đất thung lũng:** Phân bố cục bộ tại các chân đồi và khu vực chuyển tiếp giữa vùng đồi với vùng đồng bằng. Loại đất này có điều kiện thuận lợi để phát triển cây trồng ngắn ngày, cây thức ăn chăn nuôi và một số cây đặc sản của địa phương.

Nhìn chung, quỹ đất của xã có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp hàng hóa, đặc biệt là vùng lúa chất lượng cao, cây dược liệu, cây ăn quả, vùng nguyên liệu phục vụ chăn nuôi hươu và các mô hình nông nghiệp sinh thái.

2.1.7.2 Tài nguyên nước

- **Nguồn nước mặt:** Xã có nguồn nước mặt khá phong phú nhờ hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu cùng mạng lưới hồ chứa, đập dâng và kênh mương thủy lợi. Đây là nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và điều hòa môi trường sinh thái. Tuy nhiên, vào mùa mưa thường xuất hiện nguy cơ ngập úng cục bộ ở vùng thấp, trong khi mùa khô một số khu vực vẫn xảy ra thiếu nước tưới.
- **Nguồn nước ngầm:** Nguồn nước ngầm có trữ lượng tương đối ổn định, được người dân khai thác chủ yếu thông qua giếng đào và giếng khoan phục vụ sinh hoạt. Chất lượng nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng sau khi xử lý theo quy định.

2.1.7.3 Tài nguyên rừng

Diện tích đất lâm nghiệp của xã chủ yếu là **rừng trồng sản xuất**, phân bố tại khu vực gò đồi và vùng chuyển tiếp phía tây của xã. Các loài cây trồng chủ yếu gồm keo, bạch đàn và một số cây lâm nghiệp khác, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến gỗ, đồng thời góp phần bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và cải thiện môi trường sinh thái.

Bên cạnh giá trị kinh tế, các khu vực rừng trồng còn có vai trò tạo cảnh quan, điều hòa khí hậu và kết hợp phát triển các mô hình kinh tế dưới tán rừng, góp phần đa dạng hóa sinh kế cho người dân.

Tính đến hết năm 2024, tổng diện tích đất lâm nghiệp của xã Tứ Mỹ là 699.10 ha. Quỹ đất này chiếm 18.08% tổng diện tích tự nhiên toàn xã

- Đất rừng phòng hộ: Đạt 139.49 ha, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường, chống xói mòn và điều hòa nguồn nước.

- Đất rừng sản xuất: Đạt 559.61 ha, là loại rừng chiếm tỷ trọng lớn nhất, phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế lâm nghiệp của xã.

- Rừng tự nhiên: Nằm hoàn toàn trong quy hoạch đất rừng sản xuất với diện tích 8.71 ha.

2.1.7.4 Tài nguyên khoáng sản

Trên địa bàn xã chưa phát hiện các mỏ khoáng sản có quy mô lớn và giá trị khai thác đáng kể. Một số loại vật liệu xây dựng thông thường như đất san lấp, cát, sỏi lòng sông được khai thác theo quy hoạch và quy định của cơ quan có thẩm quyền, chủ yếu phục vụ nhu cầu xây dựng tại địa phương. Vì vậy, khoáng sản không phải là nguồn tài nguyên có vai trò động lực trong phát triển kinh tế của xã.

2.1.7.5 Hệ thống cảnh quan, tài nguyên nhân văn

Xã Tứ Mỹ là địa bàn có bề dày lịch sử và văn hóa của vùng hạ Hương Sơn, sở hữu hệ thống cảnh quan đặc trưng kết hợp hài hòa giữa sông nước, đồng bằng nông nghiệp, vùng gò đồi và các khu dân cư truyền thống. Cấu trúc không gian tự nhiên được hình thành bởi hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu cùng mạng lưới hồ đập, kênh mương thủy lợi và các vùng sản xuất nông nghiệp, tạo nên cảnh quan nông thôn đặc trưng, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Điểm nhấn cảnh quan nổi bật của địa phương là **hành lang sinh thái sông Ngàn Phố**, kết hợp với hệ thống cây xanh ven sông, bãi bồi, vùng đất nông nghiệp và các tuyến giao thông lịch sử hình thành dọc Quốc lộ 8B. Đây là không gian có giá trị lớn về cảnh quan, môi trường và văn hóa, đồng thời là nền tảng để phát triển các hoạt động du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái, tham quan nông nghiệp và không gian công cộng ven sông trong tương lai. Bên cạnh đó, vùng gò đồi phía tây và các khu vực rừng trồng sản xuất tạo nên sự chuyển tiếp cảnh quan giữa đồng bằng và bán sơn địa, góp phần đa dạng hóa không gian sinh thái của xã.

Không gian nông nghiệp của Tứ Mỹ mang đậm bản sắc vùng quê Hương Sơn với các cánh đồng lúa, vùng trồng dược liệu, cây ăn quả, khu chăn nuôi hươu và các mô hình kinh tế vườn. Đây không chỉ là vùng sản xuất hàng hóa mà còn là tài nguyên cảnh quan phục vụ phát triển du lịch nông nghiệp, trải nghiệm đời sống nông thôn và quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương như nhung hươu, dược liệu và nông sản.

2.2. HIỆN TRẠNG KINH TẾ XÃ HỘI

2.2.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

2.2.1.1 Tăng trưởng kinh tế

Trong những năm gần đây, kinh tế xã Tứ Mỹ duy trì tốc độ phát triển khá và từng bước chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng. Năm 2024, tổng giá trị sản xuất toàn xã đạt khoảng 820,4 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn gần đây đạt khoảng 11,3%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 56,25 triệu đồng/người/năm, tăng khoảng 15,9 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ. Hoạt động sản xuất từng bước hình thành các mô hình kinh tế có quy mô lớn, hiệu quả cao; toàn xã hiện có 86 mô hình sản xuất nông nghiệp, trong đó có 08 mô hình đạt doanh thu trên 01 tỷ đồng/năm và 07 mô hình đạt doanh thu từ 500 triệu đến 01 tỷ đồng/năm, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tứ Mỹ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định mục tiêu xây dựng xã Tứ Mỹ phát triển toàn diện với nền kinh tế tăng trưởng bền vững, kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng cao; phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Theo đó, một số chỉ tiêu chủ yếu được xác định gồm: tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 10%/năm; thu ngân sách trên địa bàn đạt khoảng 22 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 76 triệu đồng/người/năm; toàn xã có khoảng 39 doanh nghiệp hoạt động; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất canh tác đạt trên 115 triệu đồng/năm.

Trên cơ sở các mục tiêu phát triển của địa phương, cùng với những định hướng của Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh và lợi thế về vị trí trên hành lang kinh tế Đông - Tây, nền kinh tế xã Tứ Mỹ được dự báo tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định trong giai đoạn đến năm 2035. Động lực tăng trưởng sẽ không chỉ đến từ khu vực nông nghiệp mà còn được thúc đẩy bởi sự phát triển của thương mại - dịch vụ, chế biến nông sản, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, logistics và các ngành nghề nông thôn. Việc đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, mở rộng chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm OCOP sẽ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của nền kinh tế.

Trong thời kỳ quy hoạch, tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã được dự báo duy trì ở mức khoảng 10-11%/năm, phù hợp với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và định hướng phát triển của tỉnh. Đến năm 2050, tăng trưởng kinh tế chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu, tập trung nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng đất, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực sản xuất.

Quá trình tăng trưởng kinh tế sẽ kéo theo nhu cầu đầu tư ngày càng lớn đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các khu dân cư, không gian thương mại - dịch vụ, vùng sản xuất tập trung và các công trình công cộng, tạo nền tảng để xã Tứ Mỹ phát triển theo hướng nông thôn hiện đại, bền vững và có khả năng liên kết vùng trong giai đoạn dài hạn.

2.2.1.2 Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Cùng với quá trình tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế của xã Tứ Mỹ được dự báo chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động chế biến gắn với lợi thế của địa phương.

Nông nghiệp vẫn giữ vai trò là nền tảng của nền kinh tế, tuy nhiên định hướng phát triển sẽ chuyển mạnh từ sản xuất truyền thống sang sản xuất hàng hóa quy mô tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển theo chuỗi giá trị. Các sản phẩm chủ lực như lúa chất lượng cao, hươu, cây ăn quả, cây dược liệu và các sản phẩm OCOP tiếp tục được đầu tư nâng cao chất lượng, tăng cường liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

Khu vực công nghiệp - xây dựng được phát triển theo hướng mở rộng các cơ sở chế biến nông, lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng; tiểu thủ công nghiệp; cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp; các ngành nghề truyền thống và các cơ sở sản xuất quy mô phù hợp với điều kiện của địa phương, bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Khu vực thương mại - dịch vụ được xác định là động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Trên cơ sở lợi thế nằm trên Quốc lộ 8A và thuộc hành lang kinh tế Đông - Tây, xã sẽ tập trung phát triển các hoạt động thương mại tổng hợp, dịch vụ vận tải, logistics quy mô phù hợp, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, tài chính, bưu chính, viễn thông, dịch vụ tiêu dùng và từng bước phát triển du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm gắn với sản phẩm đặc trưng như nghề nuôi hươu, văn hóa địa phương và cảnh quan sinh thái.

Dự kiến đến năm 2035, cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch theo hướng:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản: khoảng 25-30%;
- Công nghiệp - xây dựng, tiểu thủ công nghiệp và chế biến: khoảng 25-35%;
- Thương mại - dịch vụ: khoảng 40-45%.

Định hướng đến năm 2050, tỷ trọng khu vực nông nghiệp tiếp tục giảm xuống còn khoảng 20%, trong khi khu vực thương mại - dịch vụ giữ vai trò chủ đạo, công nghiệp chế biến và các ngành kinh tế phi nông nghiệp phát triển ổn định, góp phần nâng cao thu nhập, tạo việc làm và thúc đẩy quá trình hiện đại hóa nông thôn.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế là cơ sở quan trọng để định hướng tổ chức không gian phát triển, phân bố hệ thống dân cư, các vùng sản xuất tập trung, khu thương mại - dịch vụ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật của xã trong thời kỳ quy hoạch.

2.2.2. Kinh tế nông lâm ngư nghiệp.

2.2.2.1 Thực trạng³

Nông - Lâm - Ngư nghiệp: Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo. Năm 2025, tổng diện tích trồng lúa đạt 1.596 ha với năng suất 42,4 tạ/ha, sản lượng 6.711,37 tấn. Diện tích trồng ngô đạt 483 ha, sản lượng 2.263,82 tấn. Chăn nuôi chủ yếu ở quy mô nông hộ, tổng đàn gia súc gia cầm tương đối ổn định với 2.001 con trâu bò, 4.559 con lợn, 4.134 con hươu và 57.288 con gia cầm. Nuôi trồng thủy sản trên đất lúa (mô hình 1 lúa, 1 cá) đang ngày càng được mở rộng.

- Mô hình canh tác: Phong trào nuôi trồng thủy sản trên đất lúa (mô hình ruộng 1 lúa, 1 cá) trên địa bàn xã Tứ Mỹ ngày càng được mở rộng.

- Vật nuôi chủ lực: Người dân chủ yếu tập trung nuôi các loài cá truyền thống như trắm cỏ, trắm đen, chép, lươn....

- Chất lượng và an toàn: Công tác đảm bảo chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm thủy sản trên địa bàn xã luôn được chú trọng thực hiện.

- Tiềm năng và Định hướng Phát triển

+ Chỉ tiêu năm 2026: Kế hoạch phát triển kinh tế đặt mục tiêu cơ cấu tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đối với nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 29,8%.

+ Chỉ tiêu đến năm 2030: Theo định hướng dài hạn, cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản dự kiến sẽ chiếm 26% tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn.

2.2.2.2 Hình thức tổ chức sản xuất

Hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Tứ Mỹ hiện được tổ chức theo nhiều hình thức, trong đó kinh tế hộ gia đình vẫn giữ vai trò chủ đạo. Các hộ sản xuất chủ yếu thực hiện mô hình sản xuất tổng hợp kết hợp trồng trọt, chăn nuôi, kinh tế vườn và nuôi hươu, phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán sản xuất của địa phương.

Cùng với kinh tế hộ, các mô hình gia trại và trang trại tiếp tục được mở rộng, đặc biệt trong lĩnh vực chăn nuôi hươu, chăn nuôi gia súc, phát triển cây ăn quả và kinh tế tổng hợp.

³ Nguồn thông tin:

Một số mô hình đã bước đầu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư chuồng trại, cải tạo giống và nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần tăng hiệu quả sản xuất và tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

Các hợp tác xã nông nghiệp và tổ hợp tác tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ người dân trong cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, dịch vụ thủy lợi, cơ giới hóa sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật và từng bước tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, quy mô hoạt động của nhiều hợp tác xã còn nhỏ, khả năng liên kết với doanh nghiệp và xây dựng chuỗi giá trị còn hạn chế.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức sản xuất theo hướng phát triển kinh tế tập thể, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn; xây dựng các vùng chuyên canh cây ăn quả, vùng chăn nuôi hươu sao, vùng lúa chất lượng cao và vùng kinh tế vườn; tăng cường liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và phát triển các sản phẩm OCOP, qua đó nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản địa phương.

2.2.2.3 Định hướng phát triển

Trong thời gian tới, nông nghiệp xã Tứ Mỹ cần phát triển theo hướng sinh thái, hiện đại và bền vững; kết hợp với phát triển cây ăn quả, kinh tế vườn, lúa chất lượng cao. Đồng thời đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các hợp tác xã, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm đặc sản địa phương. Việc tổ chức không gian sản xuất cần gắn với bảo tồn cảnh quan sông Ngàn Phố, vùng đồi núi Hương Sơn và phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, tạo động lực phát triển kinh tế nông thôn theo hướng đa giá trị.

2.2.3. Kinh tế phi nông nghiệp.

Khu vực phi nông nghiệp của xã Tứ Mỹ đang từng bước phát triển theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Mặc dù nông nghiệp vẫn giữ vai trò nền tảng, song thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề nông thôn ngày càng có đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế địa phương.

2.2.3.1 Công nghiệp – xây dựng

Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: Tiểu thủ công nghiệp duy trì phát triển ổn định với các nghề mộc, cơ khí, xây dựng và các cụm dịch vụ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các sản phẩm chủ yếu bao gồm gỗ, hàng thêu và sản phẩm may mặc.

2.2.3.2 Thương mại – dịch vụ

Thương mại - Dịch vụ: Các cơ sở kinh doanh được khuyến khích mở rộng theo hướng bền vững. Ước tính thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 đạt 14.076 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 56,25 triệu đồng/năm. Toàn xã hiện có 05 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao.

2.2.3.1 Định hướng phát triển

Trong thời kỳ quy hoạch, khu vực phi nông nghiệp được định hướng phát triển theo hướng tăng nhanh tỷ trọng thương mại - dịch vụ; khai thác hiệu quả lợi thế Quốc lộ 8A và khu vực Nầm để hình thành các điểm dịch vụ tổng hợp; phát triển các cơ sở chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu; mở rộng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ logistics quy mô phù hợp, vận tải, sửa chữa cơ khí, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống; đồng thời khuyến khích phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và các mô hình kinh tế tư nhân nhằm tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng bền vững.

2.2.4. Đánh giá thế mạnh, tiềm năng

Xã Tứ Mỹ có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế trong giai đoạn tới. Trước hết, địa phương có vị trí địa lý thuận lợi khi nằm trên tuyến Quốc lộ 8A - trục giao thông huyết mạch kết nối khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với thành phố Hà Tĩnh, Khu kinh tế Vũng Áng và các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, vận tải, trung chuyển hàng hóa và mở rộng liên kết vùng.

Quỹ đất nông nghiệp của xã tương đối lớn, đất đai màu mỡ, điều kiện khí hậu và nguồn nước phù hợp cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Địa phương có thế mạnh về trồng lúa chất lượng cao, cây ăn quả, chăn nuôi hươu, gia súc, gia cầm và phát triển kinh tế vườn. Đặc biệt, nghề nuôi hươu đã trở thành lợi thế đặc trưng của địa phương, tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao như nhung hươu và các sản phẩm chế biến từ hươu, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Bên cạnh đó, xã có lực lượng lao động dồi dào, người dân có truyền thống cần cù, năng động trong lao động sản xuất và từng bước tiếp cận khoa học kỹ thuật mới. Nguồn thu từ lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, cũng như từ xuất khẩu lao động, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất và xây dựng nhà ở.

Hệ thống kết cấu hạ tầng những năm gần đây được quan tâm đầu tư, đặc biệt là giao thông, điện, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các công trình văn hóa. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã tạo chuyển biến tích cực về diện mạo nông thôn, nâng cao chất lượng hạ tầng và tạo nền tảng thuận lợi để thu hút đầu tư trong thời gian tới.

Ngoài ra, xã còn có tiềm năng phát triển thương mại - dịch vụ gắn với Quốc lộ 8A và khu vực Nầm; phát triển các cơ sở chế biến nông sản, sản phẩm OCOP; mở rộng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; từng bước hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại.

2.2.5. Hạn chế trong phát triển kinh tế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình phát triển kinh tế của xã Tứ Mỹ vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục.

Quy mô nền kinh tế còn nhỏ; tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự mạnh, khu vực nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế.

Giá trị gia tăng của nhiều sản phẩm chưa cao; hoạt động chế biến sâu, bảo quản sau thu hoạch và xây dựng thương hiệu sản phẩm còn hạn chế.

Sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu theo quy mô hộ gia đình, diện tích đất sản xuất còn phân tán, việc tích tụ, tập trung đất đai còn khó khăn; mức độ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong sản xuất chưa đồng đều. Liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chưa bền vững, sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường còn thấp.

Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển nhưng quy mô còn nhỏ, chủ yếu phục vụ nhu cầu tại chỗ; chưa hình thành được các trung tâm thương mại, dịch vụ có sức lan tỏa đối với khu vực. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp còn phân tán, thiếu mặt bằng sản xuất tập trung, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến và dịch vụ.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn chưa đồng bộ; một số tuyến giao thông, công trình thủy lợi, hệ thống tiêu thoát nước, hạ tầng thương mại và hạ tầng phục vụ sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, logistics và dịch vụ hỗ trợ sản xuất còn hạn chế.

Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ nghề chưa cao. Một bộ phận lao động trẻ phải làm việc ngoài địa phương hoặc xuất khẩu lao động, dẫn đến thiếu hụt lao động có tay nghề tại chỗ cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, xã thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ và biến đổi khí hậu, gây tác động đến sản xuất nông nghiệp, hạ tầng kỹ thuật và đời sống nhân dân. Đây là yếu tố cần được quan tâm trong quá trình định hướng phát triển và tổ chức không gian xây dựng của địa phương trong thời kỳ quy hoạch.

2.2.6. Văn hoá, xã hội, Quốc phòng – an ninh

2.2.6.1 An sinh xã hội

Giảm nghèo: Toàn xã hiện có 120 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,33% và 143 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 2,77%.

Chính sách xã hội: Địa phương thực hiện tốt và kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và lao động gặp khó khăn.

Y tế cộng đồng: Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn xã đạt mức rất cao là 98,75%.

2.2.6.2 Quốc phòng an ninh

An ninh trật tự: Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Lực lượng công an xã duy trì tuần tra, quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện và đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.

Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm trang thiết bị vũ khí theo quy định. Công tác tuyển quân năm 2025 đảm bảo chỉ tiêu giao, đồng thời thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

2.2.6.3 Tài nguyên văn hoá

Xã **Tứ Mỹ** là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của huyện Hương Sơn trước đây, được hình thành trên cơ sở sáp nhập các xã Sơn Châu, Sơn Bình, Sơn Hà, Sơn Tân, Sơn Mỹ, Sơn Long và Sơn Trà. Việc hợp nhất các đơn vị hành chính đã tạo nên một không gian văn hóa thống nhất nhưng đa dạng, hội tụ những giá trị lịch sử, phong tục, tín ngưỡng và truyền thống cộng đồng được hình thành qua nhiều thế kỷ. Đây là vùng chuyển

tiếp giữa đồng bằng và bán sơn địa phía tây Hà Tĩnh, nơi chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa xứ Nghệ, đồng thời là cửa ngõ kết nối với khu vực biên giới Việt Nam – Lào, tạo nên những nét đặc trưng riêng trong lịch sử phát triển cũng như bản sắc văn hóa địa phương.

Tên gọi "**Tứ Mỹ**" vốn không phải là một tên gọi mới mà đã xuất hiện từ lâu trong lịch sử địa phương, gắn với vùng đất Tứ Mỹ nổi tiếng của Hương Sơn. Theo các tư liệu địa phương và truyền ngôn dân gian, tên gọi này thể hiện khát vọng về một vùng đất trù phú, tươi đẹp và thịnh vượng; đồng thời phản ánh sự hình thành của một cộng đồng dân cư đông đúc, có truyền thống đoàn kết, hiếu học và cần cù lao động. Việc lựa chọn tên gọi Tứ Mỹ cho đơn vị hành chính mới không chỉ kế thừa giá trị lịch sử mà còn góp phần khẳng định bản sắc văn hóa chung của các địa phương sau sáp nhập, tạo nên sự thống nhất về nhận diện và ý thức cộng đồng trong quá trình phát triển.

Từ quá trình khai phá vùng đất ven sông Ngàn Phố và các dải đồi thấp của Hương Sơn, cư dân địa phương đã hình thành hệ thống làng xã truyền thống với cấu trúc bền vững, mỗi làng đều có đình làng, miếu thờ, nhà thờ họ và không gian sinh hoạt cộng đồng. Đến nay, nhiều giá trị văn hóa làng xã vẫn được bảo tồn thông qua hệ thống hương ước, quy ước cộng đồng, các nghi lễ truyền thống, phong tục thờ cúng tổ tiên, lễ mừng thọ, khuyến học dòng họ và các hoạt động văn hóa cộng đồng. Đây là những yếu tố tạo nên bản sắc văn hóa đặc trưng của vùng đất Hương Sơn và có ý nghĩa quan trọng trong việc tổ chức không gian dân cư, bảo tồn cấu trúc làng truyền thống trong định hướng quy hoạch phát triển.

Địa phương có hệ thống di tích lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng khá phong phú. Tiêu biểu là **Đình Tứ Mỹ**, nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Hương Sơn vào năm 1930, gắn với phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh và các hoạt động cách mạng của địa phương. Đây là di tích có giá trị đặc biệt trong giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng, đồng thời là điểm nhấn quan trọng trong không gian văn hóa của xã. Bên cạnh đó, **Đền Cả Tứ Mỹ** là công trình tín ngưỡng lâu đời, gắn với đời sống tâm linh của cư dân trong vùng. Hằng năm, lễ hội Đền Cả được tổ chức thu hút đông đảo nhân dân địa phương và con em xa quê về dâng hương, cầu bình an, góp phần duy trì các giá trị văn hóa phi vật thể và tăng cường sự gắn kết cộng đồng. Ngoài ra, trên địa bàn còn có nhiều đình làng, nhà thờ họ, chùa và các công trình tín ngưỡng khác, tạo nên mạng lưới di sản văn hóa phân bố rộng khắp, cần được rà soát, khoanh vùng bảo vệ và phát huy trong quá trình quy hoạch xây dựng.

Một trong những công trình có ý nghĩa đặc biệt đối với không gian văn hóa của xã là **Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Nằm**, nằm dưới chân núi Nằm, giữa không gian sơn thủy hữu tình với phía trước là dòng sông Ngàn Phố, phía sau là rừng thông và núi đồi. Nghĩa trang được xây dựng từ năm 1978, hiện là nơi an nghỉ của hơn 1.200 anh hùng liệt sĩ, trong đó có nhiều quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh khi làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào. Đây không chỉ là công trình ghi công mà còn là biểu tượng của tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam – Lào, đồng thời là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn". Mỗi năm, nghĩa trang đón hàng nghìn lượt thân nhân liệt sĩ, cựu chiến binh, học sinh, đoàn viên và du khách đến dâng hương, tưởng niệm. Trong định hướng phát triển của địa phương, Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Nằm được xác định là hạt nhân của tuyến du lịch văn hóa – tâm linh phía tây Hà Tĩnh, kết nối với các điểm đến như Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông, các đền, chùa trên địa bàn Hương Sơn và các điểm du lịch sinh thái vùng Ngàn

Phố.

Không gian văn hóa của Tứ Mỹ còn được bồi đắp bởi truyền thống hiếu học và văn hóa dòng họ. Trên địa bàn có nhiều dòng họ lớn với lịch sử cư trú lâu đời, duy trì đầy đủ hệ thống gia phả, nhà thờ họ, quỹ khuyến học và các hoạt động tôn vinh người học giỏi, người thành đạt. Đây là nét đẹp văn hóa đặc trưng của Hương Sơn, góp phần hình thành nguồn nhân lực chất lượng, nâng cao dân trí và củng cố sự gắn kết cộng đồng. Trong quá trình quy hoạch, hệ thống nhà thờ họ, nghĩa trang dòng họ và các không gian sinh hoạt cộng đồng cần được nghiên cứu bảo tồn, hạn chế ảnh hưởng bởi các dự án hạ tầng, đồng thời kết hợp chỉnh trang cảnh quan nhằm phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Đời sống văn hóa của nhân dân mang đậm bản sắc xứ Nghệ với các làn điệu dân ca Ví, Giặm, hát ru, hò lao động và nhiều phong tục tốt đẹp trong cưới hỏi, tang lễ, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng. Các lễ hội truyền thống, đặc biệt là lễ hội Đền Cả Tứ Mỹ và các lễ tế đình làng, không chỉ đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng mà còn là dịp gắn kết cộng đồng, bảo tồn tri thức dân gian và truyền dạy các giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ. Vì vậy, quy hoạch cần dành quỹ đất phù hợp cho quảng trường, sân lễ hội, nhà văn hóa, công viên và các không gian công cộng phục vụ tổ chức sự kiện văn hóa, góp phần duy trì đời sống tinh thần của nhân dân.

Yếu tố cảnh quan tự nhiên có vai trò đặc biệt trong việc hình thành bản sắc văn hóa của Tứ Mỹ. Dòng **sông Ngàn Phố** cùng hệ thống khe suối, đồng ruộng, đồi thấp và núi Nầm tạo nên không gian "son thủy hữu tình", gắn bó mật thiết với quá trình hình thành các làng cổ và đời sống sản xuất nông nghiệp. Cảnh quan này không chỉ có giá trị sinh thái mà còn là tài sản văn hóa cần được gìn giữ trong quá trình phát triển. Quy hoạch cần bảo vệ hành lang sông Ngàn Phố, hạn chế xây dựng lấn chiếm bờ sông, tăng cường cây xanh ven sông, phát triển các tuyến đi bộ, điểm ngắm cảnh và không gian sinh hoạt cộng đồng ven sông, đồng thời bảo vệ tầm nhìn hướng về núi Nầm và các công trình di tích lịch sử. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để phát triển du lịch sinh thái kết hợp du lịch văn hóa – tâm linh, tạo động lực phát triển kinh tế địa phương.

Nhìn chung, các giá trị lịch sử, văn hóa và cảnh quan của Tứ Mỹ không chỉ là di sản cần bảo tồn mà còn là nguồn lực phát triển bền vững. Trong quá trình lập quy hoạch chung, cần xác định rõ các vùng bảo vệ di tích; bảo tồn cấu trúc làng truyền thống; gìn giữ hệ thống đình, đền, chùa, nhà thờ họ và nghĩa trang; tổ chức mạng lưới không gian văn hóa cộng đồng; phát triển trục cảnh quan gắn với sông Ngàn Phố và Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Nầm; đồng thời khai thác các giá trị văn hóa – lịch sử để phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và xây dựng hình ảnh một xã Tứ Mỹ giàu bản sắc, phát triển hài hòa giữa bảo tồn và hiện đại hóa.

2.3. HIỆN TRẠNG PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC KHU CHỨC NĂNG

2.3.1. Dân cư, lao động

a) Số hộ dân, cơ cấu dân số

Dân số toàn xã năm 2025: khoảng **19.854** người⁴

Mật độ dân số bình quân

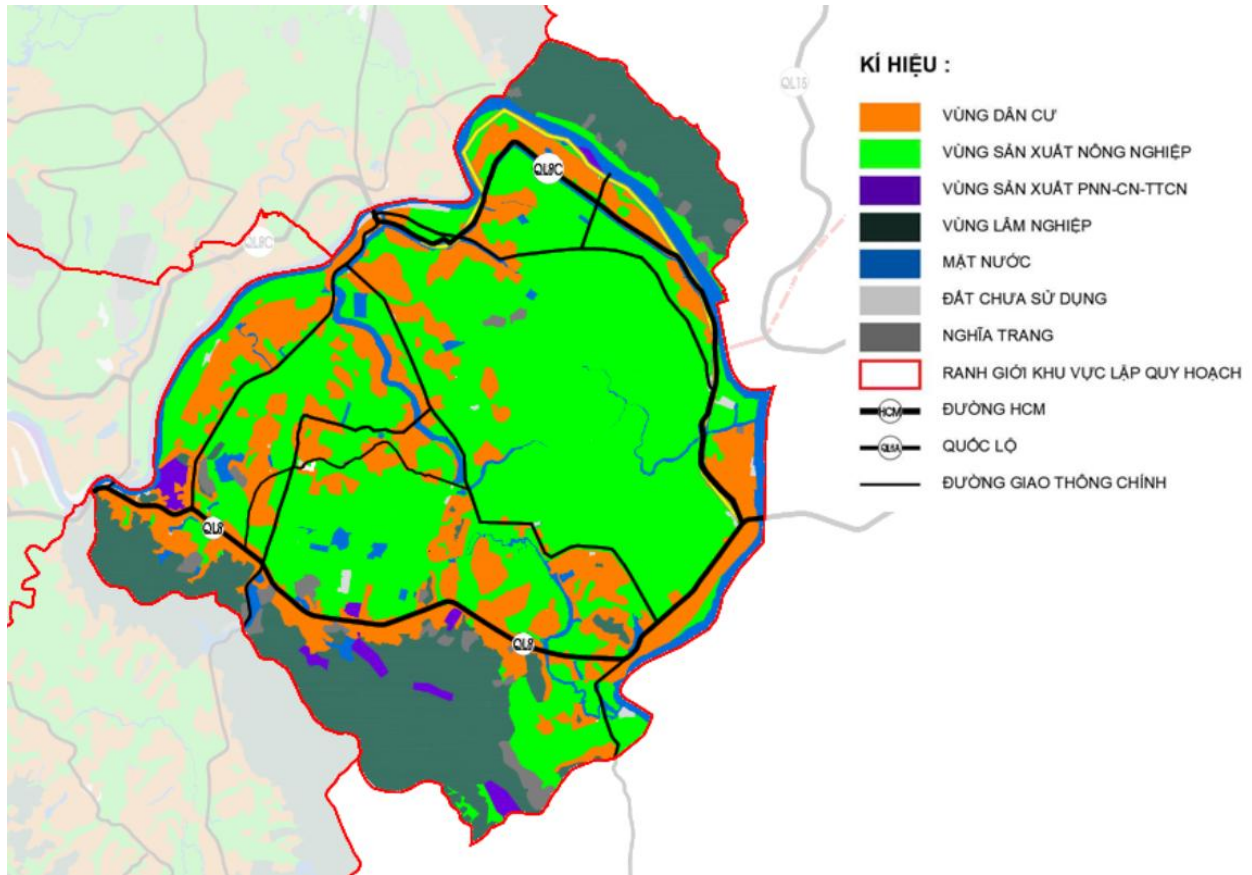
b) Cơ cấu lao động.

⁴ Nguồn dữ liệu: Biểu tổng hợp hiện trạng quy mô thôn, tổ dân phố và số lượng người hoạt động không chuyên trách, Phương án sắp xếp thôn/ tổ dân phố kèm theo Báo cáo số ... của UBND xã Tứ Mỹ

Lao động trong độ tuổi: khoảng 53 % dân số trong toàn xã.⁵

Hiện nay, vấn đề lao động và việc làm của xã có nhiều bất cập, nhất là lao động nông nghiệp vì đa số lao động nông nghiệp có trình độ chưa cao, trình độ nghề thấp, thiếu vốn đầu tư sản xuất.

2.3.2. Hiện trạng phân bố dân cư



Hình 2-2: Sơ đồ phân bố không gian khu dân cư và các khu chức năng xã

- 100% là dân tộc Kinh.

- Mật độ dân số trung bình khoảng 519 người/km²

2.4. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

2.4.1. Hiện trạng sử dụng đất

Theo số liệu kiểm kê đến thời điểm cuối năm 2025, tổng diện tích đất tự nhiên của xã Tứ Mỹ là khoảng 3.866,90 ha. Hiện trạng được phân bổ như sau:

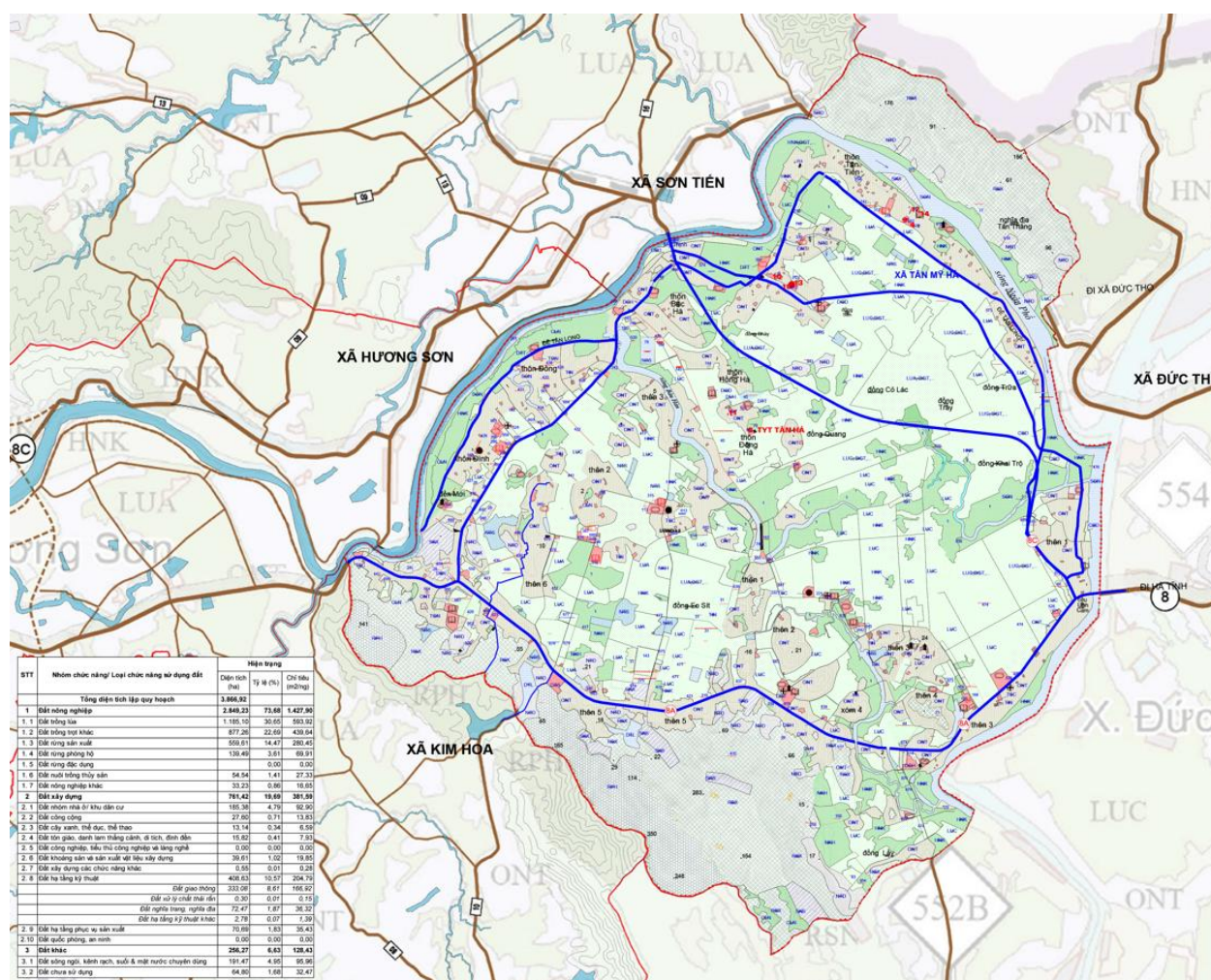
Đất nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất với **2.850,81 ha**, tương đương **73,72%** tổng diện tích tự nhiên. Điều này phản ánh rõ nét đặc trưng cơ cấu kinh tế của xã vẫn lấy sản xuất nông - lâm nghiệp làm chủ đạo. Trong đó, phần lớn quỹ đất được dành cho đất trồng lúa (1.185,13 ha, chiếm 30,65%) và đất lâm nghiệp bao gồm rừng phòng hộ và rừng sản xuất (699,10 ha, chiếm 18,08%). Các loại hình nông nghiệp khác cũng chiếm tỷ lệ đáng kể, bao gồm đất trồng cây lâu năm (467,18 ha, chiếm 12,08%) và đất trồng cây hàng năm khác

⁵ Nguồn:

(411,61 ha, chiếm 10,64%). Phần còn lại là quỹ đất dành cho nuôi trồng thủy sản (54,56 ha) và đất nông nghiệp khác (33,23 ha).

Đất phi nông nghiệp có tổng diện tích là **951,28 ha**, chiếm **24,60%** diện tích tự nhiên. Quỹ đất này được phân bổ nhằm đáp ứng các nhu cầu về an cư, phát triển hạ tầng và các tiện ích công cộng phục vụ đời sống nhân dân. Cụ thể, đất sử dụng vào mục đích công cộng chiếm tỷ trọng cao nhất trong nhóm với 411,70 ha (10,65%), tiếp theo là đất có mặt nước chuyên dùng với 191,47 ha (4,95%). Đất ở tại nông thôn đáp ứng nhu cầu định cư của người dân đạt 183,79 ha (4,75%). Những phần diện tích còn lại phục vụ cho các công trình thiết yếu, bao gồm: đất nghĩa trang, nhà tang lễ (72,47 ha); đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (40,16 ha); đất xây dựng công trình sự nghiệp (33,37 ha); đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng (13,50 ha) và đất xây dựng trụ sở cơ quan (4,82 ha).

Đất chưa sử dụng với diện tích **64,81 ha**, chiếm tỷ lệ nhỏ **1,68%** tổng diện tích tự nhiên. Đây chủ yếu là các khu vực đất bằng chưa được đưa vào khai thác, đóng vai trò là quỹ đất dự trữ tiềm năng để địa phương xem xét, đưa vào quy hoạch sử dụng cho các mục đích phát triển kinh tế - xã hội hoặc mở rộng hạ tầng trong các giai đoạn tiếp theo.



Hình 2-3: Hiện trạng sử dụng đất toàn xã

Bảng 2-1: Bảng thống kê hiện trạng sử dụng đất theo ký hiệu ngành NN&MT⁶

STT	Chỉ tiêu	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích	TS	3.866,90	100,00
I	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	2.849,23	73,68
1	Đất trồng cây hằng năm	CHN	1.596,71	41,29
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.185,10	
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	956,83	
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK	228,27	
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	411,61	
2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	465,65	12,04
3	Đất lâm nghiệp	LNP	699,10	18,08
3.1	Đất rừng đặc dụng	RDD		
3.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	139,49	
3.3	Đất rừng sản xuất	RSX	559,61	
	<i>Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN</i>	<i>8,71</i>	
4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	54,54	1,41
5	Đất chăn nuôi tập trung	CNT		
7	Đất nông nghiệp khác	NKH	33,23	0,86
II	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	952,87	24,64
1	Đất ở	OTC	185,38	4,79
1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	185,38	
1.2	Đất ở tại đô thị	ODT		
2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	4,82	0,12
3	Đất quốc phòng, an ninh	CQA		
3.1	Đất quốc phòng	CQP		
3.2	Đất an ninh	CAN		
4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	33,37	0,86
4.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	6,13	
4.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH		
4.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	1,64	
4.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	12,46	
4.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	13,14	
4.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH		
4.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT		
4.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT		
4.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG		
4.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK		
5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	40,16	1,04
5.1	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp	SCC		

⁶ Biểu 03/TKKK về thống kê, kiểm kê diện tích đất đai theo đơn vị hành chính (đến ngày 31/12/2025) kèm theo Văn bản số 2598/SNNMT-VPĐK ngày 15/04/2026 của Sở NN&MT Hà Tĩnh.

5.1.1	Đất khu công nghiệp	SKK		
5.1.2	Đất cụm công nghiệp	SKN		
5.1.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT		
5.2	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,55	
5.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC		
5.4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	39,61	
6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	411,68	10,65
6.1	Đất công trình giao thông	DGT	333,06	
6.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	70,69	
6.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT		
6.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC		
6.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD	2,32	
6.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	0,30	
6.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	2,48	
6.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,30	
6.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	2,55	
6.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV		
7	Đất tôn giáo	TON	1,46	0,04
8	Đất tín ngưỡng	TIN	12,04	0,31
9	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NTD	72,47	1,87
10	Đất có mặt nước chuyên dùng	TVC	191,47	4,95
10.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	8,41	
10.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	183,06	
11	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
III	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD	64,80	1,68

Bảng 2-2: Bảng tổng hợp hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Thông tư 16/2025 và Thông tư 43/2025 của Bộ Xây dựng

STT	Nhóm chức năng/ Loại chức năng sử dụng đất	Hiện trạng		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)
	Tổng diện tích lập quy hoạch	3.866,90		
1	Đất nông nghiệp	2.849,23	73,68	1.427,90
1. 1	Đất trồng lúa	1.185,10	30,65	593,92
1. 2	Đất trồng trọt khác	877,26	22,69	439,64
1. 3	Đất rừng sản xuất	559,61	14,47	280,45
1. 4	Đất rừng phòng hộ	139,49	3,61	69,91
1. 5	Đất rừng đặc dụng		0,00	0,00
1. 6	Đất nuôi trồng thủy sản	54,54	1,41	27,33

1. 7	Đất nông nghiệp khác	33,23	0,86	16,65
2	Đất xây dựng	761,40	19,69	381,59
2. 1	Đất nhóm nhà ở/ khu dân cư	185,38	4,79	92,90
2. 2	Đất công cộng	27,60	0,71	13,83
2. 3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	13,14	0,34	6,59
2. 4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	15,82	0,41	7,93
2. 5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	0,00	0,00	0,00
2. 6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	39,61	1,02	19,85
2. 7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,55	0,01	0,28
2. 8	Đất hạ tầng kỹ thuật	408,63	10,57	204,79
	<i>Đất giao thông</i>	<i>333,06</i>	<i>8,61</i>	<i>166,92</i>
	<i>Đất xử lý chất thải rắn</i>	<i>0,30</i>	<i>0,01</i>	<i>0,15</i>
	<i>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</i>	<i>72,47</i>	<i>1,87</i>	<i>36,32</i>
	<i>Đất hạ tầng kỹ thuật khác</i>	<i>2,78</i>	<i>0,07</i>	<i>1,39</i>
2. 9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	70,69	1,83	35,43
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	0,00	0,00	0,00
3	Đất khác	256,27	6,63	128,43
3. 1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	191,47	4,95	95,96
3. 2	Đất chưa sử dụng	64,80	1,68	32,47

2.4.2. Biến động sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên của xã năm 2025 là ... ha, biến động tăng ... ha so với năm 20...do ...

Đất nông nghiệp theo thống kê năm 2025 là ha giảm ... ha so với quy hoạch năm

Đất phi nông nghiệp theo thống kê năm 2025 là ... ha tăng ... ha so với quy hoạch năm 2....

Đất bằng chưa sử dụng theo thống kê năm 2025 là ... ha tăng ... ha so với quy hoạch năm 2....

2.5. HIỆN TRẠNG NHÀ Ở VÀ HẠ TẦNG XÃ HỘI

2.5.1. Hiện trạng nhà ở

Quy mô và phân bố nhà ở: Nhà ở trên địa bàn xã phân bố chủ yếu dọc theo các tuyến giao thông chính như Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8B, Quốc lộ 8C, các tuyến đường liên xã, liên thôn và tập trung tại các điểm dân cư truyền thống. Cấu trúc khu dân cư chủ yếu theo mô hình làng xóm lâu đời, xen kẽ giữa đất ở, vườn, ao và đất sản xuất nông nghiệp; một số khu vực dọc các trục giao thông có xu hướng phát triển nhà ở kết hợp thương mại, dịch vụ.

Căn cứ kết cấu xây dựng và hiện trạng sử dụng, nhà ở trên địa bàn xã gồm các loại hình chủ yếu sau:

- **Nhà ở truyền thống:** Chủ yếu là nhà gỗ 1 tầng, mái ngói hoặc mái tôn, bố trí trong khuôn viên có sân, vườn, hàng rào cây xanh, gắn với mô hình nhà vườn đặc trưng của

vùng hạ Hương Sơn. Một số ngôi nhà truyền thống còn giữ được kiến trúc, không gian và cảnh quan đặc trưng của khu dân cư nông thôn.

- **Nhà bán kiên cố:** Là loại hình phổ biến tại các khu dân cư hiện hữu, có kết cấu tường xây, mái tôn hoặc mái ngói, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân; nhiều công trình đã được cải tạo, nâng cấp trong những năm gần đây.
- **Nhà kiên cố:** Chủ yếu là nhà xây bê tông cốt thép từ 2-3 tầng, tập trung tại khu vực trung tâm xã, khu vực Nằm và dọc các tuyến Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8B, Quốc lộ 8C và các trục đường chính. Một số công trình được xây dựng theo mô hình nhà ở kết hợp kinh doanh, thương mại và dịch vụ.



Hình 2-4: Hình ảnh hiện trạng nhà ở trên địa bàn xã

Nhìn chung, chất lượng nhà ở trên địa bàn xã ngày càng được cải thiện, tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố tăng qua các năm. Tuy nhiên, một số khu vực vẫn còn nhà ở xây dựng đã lâu, kiến trúc thiếu đồng bộ, hạ tầng kỹ thuật chưa hoàn chỉnh; việc bố trí công trình phụ trợ, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và cảnh quan khuôn viên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu xây dựng nông thôn mới nâng cao và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu.

2.5.2. Công trình công cộng

a) Hiện trạng cơ quan, trụ sở:

Trụ sở hành chính của xã Tứ Mỹ sau sáp nhập được đặt tại vị trí của UBND xã Mỹ Long (cũ). Tổng diện tích quỹ đất xây dựng trụ sở cơ quan (Mã: TSC) trên toàn xã là 4,82 ha.

b) Hiện trạng công trình dịch vụ công cộng

Công trình giáo dục - đào tạo:

Diện tích đất xây dựng cơ sở giáo dục (Mã: DGD) là 12,46 ha. Mạng lưới trường lớp được phân bố tương đối đều, đáp ứng nhu cầu học tập. Toàn xã hiện có 10/12 trường học đạt chuẩn quốc gia (gồm 5 trường mức độ 1 và 5 trường mức độ 2).

Công trình y tế:

Diện tích đất xây dựng cơ sở y tế (Mã: DYT) đạt 1,64 ha. Hệ thống y tế cơ sở đang được chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho quy mô dân số lớn sau sáp nhập.

Công trình văn hóa - thể dục thể thao, công viên cây xanh:

Quỹ đất xây dựng cơ sở văn hóa (Mã: DVH) là 6,13 ha; đất cơ sở thể dục, thể thao (Mã: DTT) là 13,14 ha. Toàn xã có 34/37 khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới.

Xã có bề dày truyền thống với di tích Đình Tứ Mỹ. Diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa (Mã: DDD) là 2,32 ha.

Các cơ sở sinh hoạt tâm linh của người dân được phân bổ trên diện tích 1,46 ha đất tôn giáo (Mã: TON) và 12,04 ha đất tín ngưỡng (Mã: TIN).

e. Công trình bưu chính, viễn thông:

Diện tích đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông (Mã: DBV) là 0,30 ha, cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc và bước đầu phục vụ lộ trình chuyển đổi số của chính quyền địa phương.

g. Công trình thương mại, dịch vụ:

Quỹ đất dành cho công trình chợ dân sinh, chợ đầu mối (Mã: DCH) là 2,55 ha. Hoạt động thương mại chủ yếu bám dọc các trục đường chính và trung tâm các xã cũ.

- Chợ chơi: Nằm trên trục tuyến đường hành chính Quốc lộ 8B thuộc địa bàn xã. Đây là không gian lưu giữ nét văn hóa lâu đời, không chỉ buôn bán các mặt hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu, đồ gia dụng hàng ngày mà còn là nơi giao lưu văn hóa đặc trưng của cộng đồng cư dân vùng hạ.

- Chợ Nằm: Khu chợ dân sinh thiết yếu nằm gần trục giao thông 8B kết nối, phục vụ cung ứng nhu cầu sinh hoạt thường nhật cho người dân trong vùng và các khu vực phụ cận.

- Chợ tạm/Chợ cóc (Chợ Sơn Mỹ): Nằm tại khu vực thôn Mỹ Yên, chủ yếu họp vào các ngày chẵn trong tháng. Chợ có quy mô nhỏ, mặt hàng chưa đa dạng, chủ yếu là rau củ, thịt cá tự cung tự cấp của người dân địa phương

- Trung tâm thương mại: Không có

- Chưa có siêu thị hạng I, II hay siêu thị điện máy lớn. Nhu cầu mua sắm hiện đại của người dân chủ yếu được đáp ứng thông qua các siêu thị mini, cửa hàng tạp hóa quy mô hộ gia đình hoặc cửa hàng tiện lợi. Các cơ sở này phân bố dọc theo các trục đường liên xã và các khu dân cư tập trung lớn, kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng đóng gói, hóa mỹ phẩm và đồ điện gia dụng cơ bản

- Bên cạnh chợ truyền thống, thương mại Tứ Mỹ có thể mạnh dịch vụ gắn liền với nông nghiệp địa phương: điểm thu mua, chế biến và phân phối nông sản, điển hình như mặt hàng Nhung hươu Hương Sơn (ví dụ: Cơ sở Nhung hươu Tâm Quốc tại thôn Tây Hà) hoặc các đại lý hải sản tươi sống phục vụ trực tiếp cho người dân;

c) Hiện trạng công trình di tích, tôn giáo, tín ngưỡng

Xã có bề dày truyền thống với di tích Đình Tứ Mỹ. Diện tích đất có di tích lịch sử - văn hóa là 2,32 ha. Các cơ sở sinh hoạt tâm linh của người dân được phân bổ trên diện tích 1,46 ha đất tôn giáo và 12,04 ha đất tín ngưỡng.



Hình 2-5: Ảnh hiện trạng một số nhà văn hoá thôn trên địa bàn xã





Hình 2-6: Ảnh hiện trạng một số công trình giáo dục trên địa bàn xã



Hình 2-7: Ảnh hiện trạng công trình chợ, TMDV trên địa bàn xã



Nghĩa trang LS Nầm



Đình Tír Mỹ



Đền Trúc



Nhà thờ họ Hồ Đạo An

Hình 2-8: Một số công trình di tích, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã

2.6. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

2.6.1. Giao thông

2.6.1.1 Hệ thống giao thông đối ngoại

Quốc lộ 8A: Quốc lộ 8A là tuyến giao thông đối ngoại quan trọng nhất đi qua địa bàn xã, thuộc hành lang kinh tế Đông - Tây kết nối Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với thành phố Hà Tĩnh, Khu kinh tế Vũng Áng và các trung tâm kinh tế của tỉnh. Tuyến đường giữ vai trò là trục động lực phát triển thương mại, dịch vụ, vận tải và lưu thông hàng hóa của địa phương. Đoạn tuyến đi qua xã đã được đầu tư xây dựng với quy mô đáp ứng yêu cầu khai thác, mặt đường bê tông nhựa, chất lượng tương đối tốt, bảo đảm nhu cầu vận tải và kết nối vùng.



Hình 2-9: Hiện trạng quốc lộ 8A và 8C đi qua địa bàn xã

Quốc lộ 8C: Quốc lộ 8C là tuyến giao thông kết nối giữa Quốc lộ 8A với khu vực trung tâm hành chính của xã và các vùng phía Tây. Tuyến có vai trò quan trọng trong việc liên kết các khu dân cư, vùng sản xuất, trung tâm hành chính và các công trình công cộng của xã; đồng thời tạo điều kiện mở rộng không gian phát triển theo định hướng quy hoạch. Hiện trạng tuyến cơ bản đáp ứng nhu cầu giao thông, là trục kết nối chính giữa trung tâm hành chính mới với trung tâm thương mại - dịch vụ và các khu vực phát triển khác của địa phương.

Đường tỉnh lộ 8B: chạy dọc theo hành lang sinh thái sông Ngân Phố, kết nối các khu dân cư truyền thống, các vùng sản xuất nông nghiệp và hệ thống di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Đây là tuyến giao thông có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển không gian dân cư lâu đời của địa phương, đồng thời tạo điều kiện phát triển du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và kết nối với các xã lân cận. Hiện trạng tuyến cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, tuy nhiên

một số đoạn cần tiếp tục được nâng cấp, chỉnh trang hệ thống thoát nước, cây xanh và các công trình phụ trợ nhằm nâng cao năng lực khai thác và bảo đảm an toàn giao thông.



Hình 2-10: Hiện trạng cầu Linh Cẩm, Cầu Tân Hồ, cầu Mỹ Thịnh

Bên cạnh hệ thống quốc lộ, trên địa bàn xã còn có mạng lưới đường tỉnh, đường xã, đường thôn, đường nội đồng và các tuyến giao thông phục vụ sản xuất, góp phần hình thành mạng lưới giao thông tương đối hoàn chỉnh, bảo đảm kết nối giữa các khu dân cư, vùng sản xuất và các công trình công cộng. Tuy nhiên, một số tuyến đường có mặt cắt hẹp, kết cấu chưa đồng bộ, hệ thống thoát nước, cây xanh và các công trình an toàn giao thông còn hạn chế, cần tiếp tục được đầu tư nâng cấp trong giai đoạn tới.



Hình 2-11: Hiện trạng đường trục xã

2.6.2. Hiện trạng hệ thống điện, cung cấp năng lượng

a) Nguồn điện

Nguồn điện cung cấp cho khu vực nghiên cứu được cấp từ lưới điện quốc gia thông qua hệ thống lưới điện trung áp 22kV do ngành điện quản lý, kết nối với các trạm biến áp 110/22kV của khu vực. Nguồn điện cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các công trình công cộng trên địa bàn xã.

b) Lưới điện

Lưới điện trung áp (22kV):

Hệ thống lưới điện trung áp 22kV phân bố trên địa bàn xã theo các tuyến giao thông chính, cấp điện đến các trạm biến áp phân phối và các phụ tải lớn. Lưới điện cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành, tuy nhiên một số đoạn cần tiếp tục cải tạo, chỉnh trang nhằm bảo đảm mỹ quan và an toàn hành lang lưới điện.

Lưới điện hạ áp (0,4kV):

Lưới điện hạ áp được kéo đến hầu hết các khu dân cư, bảo đảm cấp điện cho các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, trường học, trạm y tế và các công trình công cộng. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt gần 100%.

c) Trạm biến áp

Trên địa bàn xã hiện có hệ thống các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV phục vụ cấp điện sinh hoạt và sản xuất. Các trạm chủ yếu là trạm treo hoặc trạm đặt nền, phân bố tại các khu dân cư tập trung và dọc các tuyến giao thông chính. Công suất các trạm cơ bản đáp ứng nhu cầu phụ tải hiện nay; tuy nhiên, một số khu vực có nhu cầu phát triển dân cư và sản xuất cần tiếp tục nâng công suất hoặc bổ sung trạm biến áp trong giai đoạn tới.

2.6.3. Hiện trạng cấp nước

a) Hiện trạng nguồn nước

Nguồn nước mặt:

Nguồn nước mặt trên địa bàn xã khá phong phú, gồm hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, các hồ chứa, đập thủy lợi và hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đây là nguồn nước quan trọng phục vụ tưới tiêu, điều hòa thủy văn và bổ sung nguồn nước sinh hoạt.

Nguồn nước ngầm:

Nguồn nước ngầm được khai thác chủ yếu thông qua giếng khoan và giếng đào của các hộ gia đình. Chất lượng nguồn nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng sau khi xử lý đơn giản; tuy nhiên, việc khai thác còn mang tính phân tán và phụ thuộc điều kiện địa chất từng khu vực.

b) Hiện trạng hệ thống cấp nước

Hiện nay, nguồn nước sinh hoạt của người dân được cung cấp từ hệ thống cấp nước tập trung kết hợp với các công trình cấp nước quy mô nhỏ và nguồn nước tự khai thác của các hộ gia đình. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt mức cao; tuy nhiên, tỷ lệ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung còn chưa đồng đều giữa các khu vực.

Hệ thống đường ống cấp nước đã được đầu tư tại khu vực trung tâm và một số khu dân cư tập trung, song phạm vi cấp nước còn hạn chế; một số khu vực vẫn sử dụng giếng khoan, giếng đào hoặc các công trình cấp nước nhỏ lẻ. Trong thời gian tới cần tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước đáp ứng mục tiêu cấp nước sạch cho toàn bộ dân cư theo định hướng quy hoạch.

2.6.4. Hiện trạng thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải và nghĩa trang

Hiện nay, trên địa bàn xã Tứ Mỹ chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. Nước thải sinh hoạt của các hộ dân chủ yếu được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống rãnh thoát nước dọc các tuyến đường hoặc thoát theo địa hình tự nhiên ra hệ thống mương tiêu, khe suối và sông Ngàn Phố. Phần lớn hệ thống thoát nước hiện nay là hệ thống thoát nước chung giữa nước mưa và nước thải.

Các khu dân cư tập trung đã từng bước được đầu tư xây dựng rãnh thoát nước, tuy nhiên mạng lưới còn thiếu tính đồng bộ; nhiều tuyến rãnh có quy mô nhỏ, chưa được kiên cố hóa hoàn toàn hoặc chưa đảm bảo khả năng tiêu thoát trong mùa mưa lớn.

Đối với nước thải chăn nuôi, xã Tứ Mỹ có thể mạnh phát triển chăn nuôi hươu cùng với chăn nuôi trâu, bò, lợn và gia cầm. Phần lớn các hộ chăn nuôi quy mô vừa và lớn đã xây dựng hầm biogas hoặc các công trình xử lý chất thải trước khi thải ra môi trường; chất thải rắn được tận dụng làm phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, tại một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, việc thu gom và xử lý chất thải chưa thật sự đồng bộ, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nếu không được kiểm soát tốt.

Các hộ gia đình cơ bản đều sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; nước thải từ khu vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung. Một số ao, hồ hiện hữu vẫn

đóng vai trò điều hòa và hỗ trợ tự làm sạch nước mặt, góp phần giảm áp lực cho hệ thống tiêu thoát nước của khu vực.

Hiện trạng thu gom rác thải: Hiện nay rác thải của các hộ dân được tập hợp và đổ tại các thùng rác đặt dọc các tuyến đường chính và các khu dân cư, sau đó được thu gom bằng phương tiện xe cơ giới về bãi rác của huyện trước đây. Các khu vực xe cơ giới chưa đi thu gom, rác thải sinh hoạt được xử lý bằng các biện pháp thủ công như chôn lấp hoặc tự đốt.

Quản lý nghĩa trang: Khu vực có các nghĩa trang tập trung theo các xã cũ. Ngoài ra có các nghĩa trang nhỏ lẻ trong khu dân cư. Trong quá trình lập quy hoạch cần nghiên cứu di dời các khu nghĩa trang nhỏ lẻ này về khu nghĩa trang tập trung.

2.6.5. Hiện trạng hạ tầng viễn thông thụ động

Mạng lưới bưu chính trên địa bàn xã gồm hệ thống điểm phục vụ bưu chính và bưu điện văn hóa xã, cơ bản đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính truyền thống, chuyển phát, logistics và thương mại điện tử của người dân. Các điểm phục vụ được bố trí tại khu vực trung tâm và các khu vực dân cư tập trung, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch và tiếp cận dịch vụ.

Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích được triển khai theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, giảm thời gian đi lại và hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong cải cách hành chính.

Hệ thống cột ăng-ten thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn gồm các loại cột theo quy chuẩn hiện hành, phân bố tại các khu vực dân cư và dọc các tuyến giao thông chính. Chất lượng phủ sóng cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng; tuy nhiên tại một số khu vực xa trung tâm hoặc có mật độ thuê bao tăng nhanh, chất lượng tín hiệu chưa ổn định, cần tiếp tục bổ sung, nâng cấp trạm BTS trong giai đoạn tới.

Nhìn chung, hạ tầng bưu chính, viễn thông của xã tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ chuyển đổi số. Hệ thống cáp viễn thông hiện vẫn chủ yếu đi nổi kết hợp trên cột điện hạ thế; tại các khu vực trung tâm, khu thương mại - dịch vụ và các tuyến đường chính cần từng bước cải tạo, chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp nhằm bảo đảm mỹ quan đô thị nông thôn, an toàn vận hành và nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật.

2.6.6. Thu gom chất thải rắn

Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Tứ Mỹ được duy trì thường xuyên và từng bước đi vào nề nếp. Rác thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình, cơ quan, trường học và cơ sở sản xuất được các tổ vệ sinh môi trường thu gom theo định kỳ và vận chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung theo quy định của địa phương.

Các phong trào bảo vệ môi trường được triển khai thường xuyên thông qua sự tham gia của các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân và các thôn, tổ dân phố. Hoạt động tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, thu gom rác thải và chăm sóc cảnh quan được tổ chức định kỳ, góp phần nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường.

Đối với chất thải từ hoạt động nông nghiệp và chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi hươu, các hộ dân từng bước áp dụng các biện pháp thu gom, phân loại và tái sử dụng làm phân hữu

cơ hoặc xử lý qua hầm biogas. Tuy nhiên, việc phân loại chất thải tại nguồn, thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và xử lý chất thải tại một số hộ sản xuất, chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn còn hạn chế, cần tiếp tục được đầu tư và hoàn thiện trong giai đoạn tới.

Nhìn chung, công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn xã đã có nhiều chuyển biến tích cực; tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển của địa phương và mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, cần tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn, tăng cường ứng dụng các giải pháp xử lý thân thiện với môi trường, góp phần xây dựng môi trường sống xanh, sạch và bền vững.

2.6.7. Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã được hình thành tương đối đồng bộ, gồm hệ thống kênh chính, kênh nhánh và kênh nội đồng, khai thác nguồn nước từ sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, các hồ chứa và công trình đầu mối thủy lợi trong khu vực. Mạng lưới kênh mương cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trong những năm qua, nhiều tuyến kênh đã được kiên cố hóa bằng bê tông, góp phần giảm thất thoát nước, nâng cao hiệu quả tưới tiêu và tạo điều kiện cơ giới hóa sản xuất. Tuy nhiên, một số tuyến kênh cấp III và kênh nội đồng đã xuống cấp, lòng kênh bị bồi lắng, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế, cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp trong giai đoạn tới.



Hình 2-12: Hệ thống mương thủy lợi hiện trạng

2.6.1. Hiện trạng công trình đê điều

Hiện trạng đê điều trên địa bàn xã Tứ Mỹ là **tuyến đê Tân Long (đê cấp IV)** đang được theo dõi, bảo vệ nghiêm ngặt phục vụ phương án ứng phó thiên tai năm 2026, cụ thể:

Đê Tân Long (Cấp IV): Đây là tuyến đê chính chạy qua địa bàn xã Tứ Mỹ (bao gồm các đoạn thuộc khu vực Sơn Hà, Tân Mỹ Hà cũ). Tuyến đê này có nhiệm vụ ngăn lũ từ hữu ngạn sông Ngàn Phố và tả ngạn sông Ngàn Sâu.

Hệ thống đê điều vùng hạ Hương Sơn (bao gồm xã Tứ Mỹ) nằm trong nhóm đê sông có năng lực chống chịu lũ tần suất trung bình. Tuy nhiên, do địa hình thấp trũng, khu vực này vẫn thuộc diện nguy cơ ngập úng cuối vụ Hè Thu và chịu áp lực lớn khi lũ sông Ngàn Phố dâng cao.

Hệ thống kè bờ sông Ngàn Phố (đoạn qua khu vực xã cũ nay thuộc Tứ Mỹ) và các trạm bơm ven đê (như trạm bơm Tân Mỹ Hà) cơ bản đảm bảo vận hành. Dù vậy, vào các mùa khô hạn, mực nước sông xuống thấp thường khiến bộ phận trạm bơm bị treo; ngược lại vào mùa mưa lũ, đỉnh đê và các vùng ngoài đê luôn là trọng điểm xung yếu cần túc trực.



Hình 2-13: Hiện trạng các tuyến đường đê trên địa bàn xã

2.7. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG

2.7.1. Môi trường không khí

Chất lượng môi trường không khí trên địa bàn xã nhìn chung còn tốt do chưa có các cơ sở công nghiệp quy mô lớn và mật độ xây dựng còn thấp. Các nguồn phát thải chủ yếu đến từ hoạt động giao thông trên Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8B, Quốc lộ 8C, hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng dân dụng và sinh hoạt của người dân.

Ô nhiễm không khí chỉ xảy ra cục bộ tại các khu vực đông dân cư, khu vực chợ, các điểm kinh doanh dịch vụ và dọc các tuyến giao thông chính vào thời điểm lưu lượng phương tiện tăng cao. Nhìn chung các chỉ tiêu môi trường không khí vẫn cơ bản đáp ứng yêu cầu đối với khu vực nông thôn.

2.7.2. Môi trường nước

Nước ngầm: Nguồn nước ngầm trên địa bàn xã tương đối ổn định, hiện được người dân khai thác chủ yếu thông qua giếng đào và giếng khoan phục vụ sinh hoạt. Chất lượng nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng sau khi xử lý theo quy định.

Nước mặt: Nguồn nước mặt từ hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, các hồ chứa và hệ thống kênh mương thủy lợi cơ bản bảo đảm phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Tuy nhiên, tại một số khu dân cư, nước thải sinh hoạt chưa được thu gom xử lý tập trung mà còn xả vào hệ thống mương thoát nước chung hoặc kênh nội đồng, làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm cục bộ tại một số đoạn sông, kênh mương trong mùa khô.

2.7.3. Môi trường nông nghiệp và nông thôn

Môi trường nông thôn của xã vẫn giữ được nhiều yếu tố tự nhiên và cảnh quan truyền thống. Tuy nhiên, quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chăn nuôi và mở rộng khu dân cư đã tạo ra một số áp lực đối với môi trường.

Các nguồn gây ô nhiễm chủ yếu bao gồm chất thải từ hoạt động chăn nuôi hộ gia đình,

đặc biệt là chăn nuôi hươu, gia súc, gia cầm; việc sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất; rác thải sinh hoạt và bao bì thuốc bảo vệ thực vật chưa được thu gom triệt để tại một số khu vực sản xuất. Mặc dù nhiều hộ đã đầu tư hầm biogas và các công trình xử lý chất thải, song nhìn chung việc quản lý chất thải chăn nuôi vẫn cần tiếp tục được cải thiện.

2.7.4. Môi trường khu dân cư và các khu vực sản xuất

Trên địa bàn xã chưa hình thành khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp tập trung. Các hoạt động sản xuất chủ yếu là tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, cơ sở kinh doanh dịch vụ và các ngành nghề nông thôn với quy mô nhỏ, phân bố xen kẽ trong khu dân cư.

Nhìn chung, các hoạt động sản xuất chưa gây tác động lớn đến môi trường. Tuy nhiên, tại một số cơ sở chế biến nông sản, cơ khí nhỏ, dịch vụ sửa chữa và các điểm kinh doanh dọc các tuyến quốc lộ vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nước thải, tiếng ồn và chất thải rắn nếu không được quản lý phù hợp.

2.7.5. Hiện trạng môi trường đất và các vấn đề môi trường

Chất lượng đất nông nghiệp nhìn chung vẫn được duy trì, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Tuy nhiên, việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác và chất thải từ chăn nuôi nếu không được xử lý đúng quy định có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng đất và nguồn nước trong thời gian dài.

Bên cạnh đó, một số khu vực ven sông, ven kênh mương còn xảy ra tình trạng tập kết rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định; một số nghĩa trang nhỏ lẻ phân tán cũng tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường. Vì vậy, trong giai đoạn tới cần tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn, tăng cường bảo vệ hành lang sông Ngân Phố, sông Ngân Sâu và phát triển không gian xanh nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống, hướng tới phát triển bền vững.

2.8. HIỆN TRẠNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN

a) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Trong những năm qua, xã Tứ Mỹ đã tập trung triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đạt được nhiều kết quả tích cực. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được đầu tư hoàn thiện; giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, trường học, nhà văn hóa, cơ sở y tế và các công trình công cộng được nâng cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Cùng với đầu tư hạ tầng, địa phương chú trọng phát triển sản xuất, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa, phát triển các sản phẩm OCOP, mở rộng các mô hình kinh tế trang trại, chăn nuôi hươu, trồng dược liệu và cây ăn quả; đồng thời tăng cường bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Trong giai đoạn tới, Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025-2030 và từng bước hướng tới nông thôn mới nâng cao.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ thông qua các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tín dụng ưu đãi, bảo hiểm y tế, hỗ trợ giáo dục và an sinh xã hội. Công tác giảm nghèo gắn với phát triển sinh kế, nâng cao thu nhập, đặc biệt đối với các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng yếu thế.

Địa phương tiếp tục khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã và liên kết sản xuất nhằm tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

c) Chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn bền vững

Địa phương tập trung thực hiện các chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phát triển các vùng sản xuất tập trung gắn với sản phẩm chủ lực như lúa chất lượng cao, chăn nuôi hươu, cây dược liệu và cây ăn quả.

Song song với đó là đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, phát triển các sản phẩm OCOP, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và tăng thu nhập cho người dân.

d) Chương trình chuyển đổi số và cải cách hành chính

Xã đang từng bước triển khai chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền số, phát triển hạ tầng viễn thông và ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh và đời sống. Đây là nền tảng quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng phục vụ người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

2.9. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ ĐẤT ĐAI

Việc sử dụng đất trên địa bàn xã Tứ Mỹ trong thời gian qua cơ bản phù hợp với điều kiện tự nhiên, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng đất của địa phương. Cơ cấu sử dụng đất từng bước được điều chỉnh theo hướng khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai, phục vụ phát triển sản xuất, xây dựng hạ tầng và nâng cao đời sống của người dân. Tuy nhiên, quá trình phát triển cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo hướng tiết kiệm, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

a) Hiệu quả kinh tế

Đất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sử dụng đất của xã và tiếp tục giữ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế địa phương. Việc hình thành các vùng sản xuất lúa chất lượng cao, phát triển chăn nuôi hươu, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả và các mô hình kinh tế trang trại đã góp phần nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đất, tăng thu nhập cho người dân và từng bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa.

Bên cạnh đó, việc mở rộng các hoạt động thương mại, dịch vụ dọc Quốc lộ 8A và khu

vực trung tâm xã đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất phi nông nghiệp, tạo thêm việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ.

Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng đất giữa các khu vực vẫn chưa đồng đều; một số diện tích đất nông nghiệp còn sản xuất phân tán, quy mô nhỏ, hiệu quả kinh tế chưa cao. Việc liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, làm giảm giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp.

b) Hiệu quả xã hội

Việc sử dụng đất trong thời gian qua đã đáp ứng tương đối tốt nhu cầu phát triển dân cư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân. Hệ thống đất dành cho giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, giao thông và các công trình công cộng từng bước được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Quá trình chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất cũng tạo thêm nhiều việc làm trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp hàng hóa và các ngành nghề nông thôn, góp phần nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ lao động thuần nông và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương.

Tuy nhiên, nhu cầu đất dành cho phát triển các khu dân cư, thương mại - dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật và các vùng sản xuất tập trung trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục gia tăng, đòi hỏi phải sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và có định hướng lâu dài.

c) Hiệu quả môi trường

Nhìn chung, việc sử dụng đất trên địa bàn xã vẫn duy trì được các vùng sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, hành lang sông suối và các khu vực sinh thái quan trọng, góp phần bảo vệ môi trường và cân bằng hệ sinh thái.

Tuy nhiên, quá trình sản xuất nông nghiệp vẫn còn sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật ở một số khu vực; chất thải từ hoạt động chăn nuôi, đặc biệt là các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ, chưa được xử lý triệt để; hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn còn chưa đồng bộ, làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí.

Trong thời gian tới, việc sử dụng đất cần gắn với các giải pháp phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn; mở rộng các mô hình sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; tăng cường xử lý chất thải trong chăn nuôi, nhất là đối với các cơ sở nuôi hươu và gia súc tập trung; đồng thời bảo vệ đất rừng, hành lang sông Ngàn Phố, các hồ chứa và hệ thống thủy lợi nhằm nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm phát triển bền vững.

Nhìn chung, hiệu quả sử dụng đất của xã Tứ Mỹ được đánh giá ở mức khá, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên, trong thời kỳ quy hoạch cần tiếp tục cơ cấu lại quỹ đất theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất và tăng cường bảo vệ môi trường, làm cơ sở cho mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

CHƯƠNG 3 XÁC ĐỊNH ĐỘNG LỰC VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ; TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG HƯỚNG, QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, HỆ THỐNG HẠ TẦNG XÃ HỘI, HẠ TẦNG KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA, CẤP VÙNG, CẤP TỈNH ĐỐI VỚI VIỆC LẬP QUY HOẠCH CHUNG XÃ

3.1. TIỀM NĂNG VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Các định hướng phát triển của quốc gia, vùng và tỉnh đã mở ra nhiều cơ hội mới đối với xã Tứ Mỹ. Tuy nhiên, khả năng hiện thực hóa các định hướng đó phụ thuộc chủ yếu vào việc phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương, đồng thời nhận diện đúng các động lực tăng trưởng trong giai đoạn mới.

Với vị trí nằm trên hành lang kinh tế Đông - Tây, hệ thống giao thông thuận lợi, quy mô dân số lớn, quỹ đất phát triển còn tương đối dồi dào, nền nông nghiệp có nhiều sản phẩm đặc trưng, cùng truyền thống sản xuất và tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư, Tứ Mỹ có nhiều điều kiện để phát triển theo mô hình kinh tế nông thôn hiện đại gắn với thương mại, dịch vụ, nông nghiệp giá trị cao và chuyển đổi số.

Bên cạnh những lợi thế nội tại, việc sắp xếp đơn vị hành chính, sự phát triển của hệ thống kết cấu hạ tầng, các cơ chế hỗ trợ của Trung ương và tỉnh đối với khu vực miền núi, cùng xu hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 sẽ tạo thêm nguồn lực quan trọng cho quá trình phát triển của địa phương.

Trên cơ sở đó, việc đánh giá đầy đủ các tiềm năng, xác định đúng các động lực phát triển, nhận diện những cơ hội và thách thức, đồng thời lựa chọn mô hình phát triển không gian phù hợp là cơ sở quan trọng để xây dựng phương án quy hoạch bảo đảm tính khả thi, phát huy hiệu quả các nguồn lực và định hướng phát triển bền vững của xã Tứ Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

3.1.1. Tiềm năng phát triển

Qua phân tích điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội, định hướng phát triển cấp trên và các nguồn lực của địa phương cho thấy xã Tứ Mỹ có nhiều tiềm năng nổi bật để phát triển kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, bền vững. Những tiềm năng này vừa là lợi thế cạnh tranh, vừa là cơ sở để hình thành các động lực phát triển trong giai đoạn quy hoạch.

(1) Tiềm năng về vị trí địa lý và liên kết vùng

Xã Tứ Mỹ nằm trên trục Quốc lộ 8A - tuyến giao thông huyết mạch kết nối khu vực đồng bằng Hà Tĩnh với Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, đồng thời kết nối với Quốc lộ 8C và các tuyến giao thông liên vùng của khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh. Đây là lợi thế đặc biệt quan trọng giúp địa phương tiếp cận thuận lợi với các trung tâm kinh tế, khu công nghiệp, khu kinh tế Vũng Áng, các trung tâm logistics và thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

Sự phát triển của hành lang kinh tế Đông - Tây không chỉ tạo điều kiện mở rộng giao lưu hàng hóa mà còn mở ra cơ hội phát triển thương mại, dịch vụ, vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp. Đây là lợi thế mà không phải địa phương nào trong khu vực cũng có được.

(2) Tiềm năng về đất đai, tài nguyên và điều kiện tự nhiên

Tứ Mỹ có quỹ đất tự nhiên tương đối lớn, trong đó đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp chiếm tỷ lệ cao, tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, lâm nghiệp bền vững và các mô hình kinh tế sinh thái.

Địa hình đa dạng với vùng đồng bằng ven sông, vùng gò đồi và vùng rừng tạo nên điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại hình sản xuất khác nhau như trồng lúa chất lượng cao, cây ăn quả, cây lâm nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm và đặc biệt là chăn nuôi hươu - sản phẩm đặc trưng của huyện Hương Sơn.

Hệ thống sông, suối, hồ chứa và công trình thủy lợi tương đối phong phú vừa bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, vừa tạo điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp, đồng thời là nguồn lực quan trọng để phát triển cảnh quan sinh thái và tăng khả năng phòng chống thiên tai.

(3) Tiềm năng phát triển nông nghiệp hàng hóa và sản phẩm đặc trưng

Nông nghiệp tiếp tục là nền tảng quan trọng của nền kinh tế địa phương. Bên cạnh diện tích đất sản xuất tương đối lớn, Tứ Mỹ có nhiều sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh như lúa chất lượng cao, chăn nuôi hươu, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm và các sản phẩm OCOP.

Đặc biệt, chăn nuôi hươu không chỉ là ngành sản xuất truyền thống mà còn là sản phẩm đặc trưng có giá trị kinh tế cao của địa phương. Việc phát triển đàn hươu gắn với chế biến sâu các sản phẩm từ nhung hươu, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương mại điện tử sẽ tạo dư địa lớn để nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân.

Cùng với đó, việc hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn và liên kết chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sẽ tạo nền tảng để nâng cao hiệu quả sản xuất và đáp ứng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới.

(4) Tiềm năng phát triển thương mại, dịch vụ và kinh tế nông thôn

Khu vực Nầm có điều kiện thuận lợi để phát triển thành trung tâm thương mại - dịch vụ của xã, đóng vai trò đầu mối giao thương giữa các khu dân cư, vùng sản xuất và các địa phương lân cận.

Sự gia tăng lưu lượng giao thông trên Quốc lộ 8A cùng với nhu cầu dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống sẽ tạo điều kiện phát triển các loại hình thương mại tổng hợp, dịch vụ vận tải, logistics quy mô phù hợp, dịch vụ sửa chữa, lưu trú, ăn uống, tài chính, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và các ngành nghề nông thôn.

Đây là khu vực có khả năng tạo việc làm nhanh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và từng bước trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế địa phương.

(5) Tiềm năng về nguồn nhân lực và cộng đồng dân cư

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, xã Tứ Mỹ có quy mô dân số trên 20.000 người, là một trong những địa phương có quy mô dân số lớn của khu vực phía Tây Hà Tĩnh. Đây vừa là nguồn lao động dồi dào, vừa là thị trường tiêu dùng nội địa quan trọng.

Người dân có truyền thống lao động cần cù, kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và kinh doanh nhỏ; khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật ngày càng được nâng cao thông qua các chương trình đào tạo, khuyến nông và chuyển đổi số. Đây là điều kiện thuận lợi để tiếp nhận các mô hình sản xuất mới và phát triển kinh tế nông thôn hiện đại.

(6) Tiềm năng về cơ chế, chính sách và khả năng huy động nguồn lực

Trong giai đoạn 2026-2030, Tứ Mỹ được hưởng lợi từ nhiều cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh về xây dựng nông thôn mới, phát triển vùng miền núi, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đặc biệt, việc ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng đa mục tiêu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường sẽ tạo điều kiện huy động đồng thời nhiều nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình chuyên ngành và nguồn lực xã hội hóa.

Những tiềm năng nêu trên tạo nền tảng quan trọng để xã Tứ Mỹ phát triển theo mô hình kinh tế nông thôn hiện đại, phát huy lợi thế của hành lang kinh tế Đông - Tây, nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp, mở rộng thương mại - dịch vụ và xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, làm cơ sở hình thành các động lực phát triển chủ yếu của địa phương trong giai đoạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

3.1.2. Động lực phát triển

Trên cơ sở đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, lợi thế vị trí địa lý, các định hướng phát triển của quốc gia, vùng và tỉnh, cùng yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới, xã Tứ Mỹ được xác định phát triển theo mô hình **kinh tế nông thôn hiện đại**, trong đó thương mại - dịch vụ là động lực tăng trưởng, nông nghiệp hàng hóa giá trị cao là nền tảng phát triển, kết cấu hạ tầng đồng bộ là điều kiện thúc đẩy phát triển, còn khoa học công nghệ, chuyển đổi số và hệ thống hạ tầng đa mục tiêu là các yếu tố nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo đảm phát triển bền vững.

Theo đó, các động lực phát triển chủ yếu của xã gồm:

(1) Động lực từ hành lang kinh tế Đông - Tây và hệ thống giao thông đối ngoại

Quốc lộ 8A là tuyến giao thông huyết mạch kết nối Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với vùng đồng bằng Hà Tĩnh, Khu kinh tế Vũng Áng và hệ thống cảng biển quốc gia. Cùng với Quốc lộ 8C và mạng lưới giao thông liên vùng, đây là lợi thế nổi bật của Tứ Mỹ trong phát triển kinh tế.

Trong giai đoạn tới, khi hành lang kinh tế Đông - Tây tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, lưu lượng hàng hóa, phương tiện và các hoạt động giao thương sẽ gia tăng mạnh. Điều này tạo điều kiện để địa phương phát triển thương mại, vận tải, logistics quy mô phù hợp, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp; đồng thời mở rộng khả năng thu hút đầu tư và liên kết với các trung tâm kinh tế của tỉnh và khu vực.

Đây là động lực có khả năng tạo sức lan tỏa lớn nhất, tác động trực tiếp đến tổ chức không gian phát triển, phân bố dân cư, bố trí các khu chức năng và hình thành các cực tăng trưởng mới của xã.

(2) Động lực từ trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm

Khu vực Nằm được xác định là cực phát triển thương mại - dịch vụ của xã nhờ vị trí thuận lợi trên hành lang Quốc lộ 8A và khả năng kết nối với các khu dân cư, vùng sản xuất và các địa phương lân cận.

Định hướng phát triển khu vực này theo mô hình trung tâm thương mại tổng hợp kết hợp dịch vụ phục vụ sản xuất, vận tải, kho bãi, logistics quy mô phù hợp, dịch vụ tài chính, sửa chữa, lưu trú, ăn uống, thương mại điện tử và các hoạt động hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

Việc hình thành trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm không chỉ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ mà còn tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập, thúc đẩy phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp và tạo động lực phát triển cho toàn bộ khu vực phía Tây của xã.

Đây được xác định là cực tăng trưởng kinh tế quan trọng trong cấu trúc phát triển không gian của xã đến năm 2035.

(3) Động lực từ phát triển nông nghiệp hàng hóa, chăn nuôi hươu và chuỗi giá trị nông nghiệp

Nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò nền tảng của nền kinh tế địa phương nhưng sẽ phát triển theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng thay vì mở rộng quy mô sản xuất.

Động lực phát triển trong giai đoạn tới tập trung vào việc hình thành các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm chủ lực như lúa chất lượng cao, cây ăn quả, chăn nuôi hươu, chăn nuôi gia súc, gia cầm và các sản phẩm OCOP; đồng thời phát triển hệ thống sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

Đặc biệt, chăn nuôi hươu và chế biến các sản phẩm từ nhung hươu là lợi thế đặc thù của địa phương, có khả năng tạo giá trị kinh tế cao, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

Cùng với đó, việc ứng dụng cơ giới hóa, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và phát triển vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, tạo nền tảng cho quá trình chuyển dịch từ sản xuất sang kinh tế nông nghiệp hiện đại.

(4) Động lực từ đầu tư hệ thống hạ tầng đồng bộ, đa mục tiêu

Hệ thống kết cấu hạ tầng được xác định là điều kiện tiên quyết để mở rộng không gian phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

Trong giai đoạn quy hoạch, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng có tính chất đa mục tiêu, bao gồm hệ thống giao thông, thủy lợi, cấp nước, cấp điện, hạ tầng số, các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, trung tâm hành chính, công trình phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và phòng thủ dân sự.

Việc phát triển hạ tầng theo hướng tích hợp nhiều chức năng không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng công trình mà còn tạo điều kiện huy động đồng thời nhiều nguồn lực đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình phát triển hạ tầng, phòng chống thiên tai, quốc phòng - an ninh, chuyển đổi số và các nguồn vốn xã hội

hóa.

Đây là động lực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo nền tảng để phát triển đồng bộ kinh tế, xã hội, nâng cao chất lượng sống và tăng cường khả năng chống chịu trước các tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu.

(5) Động lực từ khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới quản trị

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi cả nước, khoa học công nghệ và chuyển đổi số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà đã trở thành động lực trực tiếp thúc đẩy phát triển.

Đối với Tứ Mỹ, chuyển đổi số cần được triển khai đồng thời trong quản lý nhà nước, quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, phát triển nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và cung cấp dịch vụ công. Việc ứng dụng công nghệ số trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quản lý vùng nguyên liệu, thương mại điện tử, cảnh báo thiên tai, quản lý hạ tầng và điều hành thông minh sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, giảm chi phí sản xuất và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường.

Song song với đó, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn sẽ tạo ra những động lực tăng trưởng mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương trong dài hạn.

Năm động lực phát triển trên có mối quan hệ chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau. Trong đó, **hành lang kinh tế Đông - Tây và trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm** tạo động lực tăng trưởng và mở rộng không gian phát triển; **nông nghiệp hàng hóa giá trị cao** là nền tảng kinh tế; **hệ thống hạ tầng đồng bộ, đa mục tiêu** là điều kiện phát triển; còn **khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới quản trị** là yếu tố nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và tính bền vững của nền kinh tế.

Đây là cơ sở để xác định mô hình phát triển không gian và các chương trình đầu tư ưu tiên trong quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

3.1.3. Cơ hội và thách thức phát triển

Bên cạnh những tiềm năng và động lực phát triển, xã Tứ Mỹ cũng đang đứng trước nhiều cơ hội thuận lợi và không ít khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển. Việc nhận diện đầy đủ các yếu tố này là cơ sở để lựa chọn mô hình phát triển phù hợp, xác định các chương trình ưu tiên đầu tư và đề xuất các giải pháp quy hoạch có tính khả thi.

(1) Cơ hội phát triển

Thứ nhất, cơ hội từ các định hướng phát triển của quốc gia và tỉnh Hà Tĩnh.

Các chiến lược phát triển quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung cùng Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh đều xác định khu vực phía Tây của tỉnh là không gian phát triển quan trọng gắn với hành lang kinh tế Đông - Tây, kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và kinh tế xanh. Đây là cơ sở quan trọng để Tứ Mỹ tiếp cận các nguồn lực đầu tư, các chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ chế hỗ trợ phát triển trong giai đoạn tới.

Thứ hai, cơ hội từ quá trình đầu tư kết cấu hạ tầng và tăng cường liên kết vùng.

Việc tiếp tục đầu tư hoàn thiện Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8C cùng hệ thống giao thông liên vùng sẽ nâng cao khả năng kết nối của Tứ Mỹ với Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Khu kinh tế Vũng Áng, thành phố Hà Tĩnh và các trung tâm kinh tế trong khu vực. Đây là điều kiện thuận lợi để mở rộng thị trường tiêu thụ, thu hút đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ và các ngành kinh tế phi nông nghiệp.

Thứ ba, cơ hội từ quá trình chuyển đổi mô hình phát triển nông nghiệp.

Các chủ trương phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn và xây dựng vùng nguyên liệu tập trung tạo điều kiện để Tứ Mỹ phát huy lợi thế về đất đai, sản phẩm đặc trưng và truyền thống sản xuất; đồng thời nâng cao giá trị gia tăng thông qua chế biến, truy xuất nguồn gốc và phát triển chuỗi giá trị.

Thứ tư, cơ hội từ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất nông nghiệp, thương mại điện tử và cung cấp dịch vụ công sẽ giúp địa phương rút ngắn khoảng cách phát triển với khu vực đô thị, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí sản xuất và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường.

Thứ năm, cơ hội huy động nguồn lực đầu tư.

Việc ưu tiên phát triển các công trình hạ tầng đa mục tiêu phục vụ đồng thời phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường sẽ tạo điều kiện huy động nhiều nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình chuyên ngành và nguồn lực xã hội hóa.

(2) Thách thức phát triển

Thứ nhất, xuất phát điểm kinh tế còn thấp và khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế.

Quy mô nền kinh tế của địa phương còn nhỏ, nguồn thu ngân sách hạn chế, nhu cầu đầu tư rất lớn trong khi khả năng cân đối vốn của địa phương chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng.

Thứ hai, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.

Mặc dù thương mại - dịch vụ đang phát triển nhưng khu vực nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế. Hoạt động chế biến, bảo quản sau thu hoạch, logistics, thương mại điện tử và các ngành nghề phi nông nghiệp còn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.

Thứ ba, sản xuất nông nghiệp còn phân tán, quy mô nhỏ.

Việc hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, phát triển chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và xây dựng thương hiệu sản phẩm vẫn còn nhiều khó khăn; năng lực liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp chưa cao.

Thứ tư, áp lực đầu tư kết cấu hạ tầng ngày càng lớn.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, quy mô dân số và phạm vi quản lý của xã tăng lên, kéo

theo nhu cầu đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa, hạ tầng số và các công trình công cộng ngày càng lớn.

Thứ năm, tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp.

Địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng của mưa lớn, lũ lụt, ngập úng, sạt lở đất và nguy cơ cháy rừng trong mùa khô. Đây là những yếu tố làm gia tăng chi phí đầu tư hạ tầng, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân, đồng thời đặt ra yêu cầu phải đầu tư đồng bộ các công trình phòng chống thiên tai và nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống dân cư.

Thứ sáu, yêu cầu phát triển bền vững ngày càng cao.

Quá trình phát triển kinh tế phải đồng thời bảo đảm sử dụng hiệu quả đất đai, bảo vệ tài nguyên nước, giữ gìn hệ sinh thái, giảm phát thải khí nhà kính và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Điều này đòi hỏi công tác quy hoạch phải có tầm nhìn dài hạn và lựa chọn mô hình phát triển phù hợp.

Từ những cơ hội và thách thức nêu trên cho thấy, quá trình phát triển của xã Tứ Mỹ cần lựa chọn mô hình phát triển dựa trên việc phát huy tối đa các lợi thế về vị trí địa lý, hành lang kinh tế Đông - Tây, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp giá trị cao và hạ tầng đa mục tiêu; đồng thời chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng quản trị và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Đây là cơ sở để lựa chọn mô hình phát triển không gian của xã trong giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

3.2. TÁC ĐỘNG CỦA ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CẤP TRÊN

Việc lập Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ được thực hiện trong bối cảnh chịu sự tác động trực tiếp của các định hướng phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp và nông thôn được xác định trong:

- Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung;
- Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Các quy hoạch ngành nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp;
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;
- Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ được lập trong bối cảnh hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng và Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt, tạo lập khung định hướng thống nhất cho phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức không gian và hệ thống kết cấu hạ tầng trên địa bàn.

Theo các chiến lược phát triển quốc gia và Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, khu vực Bắc Trung Bộ được định hướng phát triển theo hướng phát huy lợi thế hành lang kinh tế Đông - Tây, tăng cường liên kết với các nước Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS), phát triển kinh tế cửa khẩu, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp

công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số.

Đối với tỉnh Hà Tĩnh, Quy hoạch tỉnh xác định khu vực phía Tây là không gian phát triển quan trọng, trong đó tập trung khai thác hiệu quả hành lang Quốc lộ 8A, phát triển thương mại - dịch vụ, kinh tế cửa khẩu, nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, công nghiệp chế biến nông - lâm sản, kinh tế rừng, du lịch sinh thái; đồng thời tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, bảo vệ tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Theo đó, định hướng phát triển đối với khu vực miền núi phía Tây Hà Tĩnh không còn dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên tự nhiên mà chuyển sang mô hình tăng trưởng dựa trên:

- Phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số;
- Hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm;
- Phát triển thương mại, dịch vụ gắn với các trục giao thông quốc gia và hành lang kinh tế Đông - Tây;
- Khai thác hợp lý tài nguyên rừng, cảnh quan, giá trị sinh thái và phát triển kinh tế xanh;
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, đa mục tiêu, nâng cao khả năng chống chịu với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đối với xã Tứ Mỹ, các định hướng trên tạo ra những yêu cầu và động lực phát triển mới trên cả bốn phương diện: tổ chức không gian, phát triển kinh tế, đầu tư kết cấu hạ tầng và bảo đảm quốc phòng - an ninh, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

Thứ nhất, vị trí nằm trên Quốc lộ 8A không chỉ còn mang ý nghĩa là tuyến giao thông đối ngoại mà trở thành lợi thế chiến lược để phát triển thương mại, dịch vụ và các hoạt động hỗ trợ lưu thông hàng hóa trên hành lang kinh tế Đông - Tây. Đây là cơ sở để hình thành các không gian phát triển mới, đặc biệt là khu vực trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm và các khu chức năng gắn với các trục giao thông động lực.

Thứ hai, quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của nền kinh tế tạo điều kiện để Tứ Mỹ chuyển từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nền kinh tế nông thôn hiện đại, trong đó phát triển vùng nguyên liệu tập trung, chăn nuôi hươu, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và phát triển các sản phẩm OCOP trở thành những hướng đi chủ đạo nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm.

Thứ ba, yêu cầu phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và nâng cao năng lực liên kết vùng đòi hỏi địa phương phải từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, hạ tầng số và các công trình hạ tầng xã hội, tạo nền tảng cho quá trình phát triển kinh tế, mở rộng không gian dân cư và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Thứ tư, yêu cầu phát triển bền vững đặt ra nhiệm vụ phải lồng ghép quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và bảo vệ môi trường ngay trong quá trình tổ chức không gian và đầu tư hạ tầng. Đây cũng là cơ sở để ưu tiên phát triển các công trình hạ tầng đa mục tiêu, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa đáp ứng yêu cầu ứng phó với các tình huống khẩn cấp và tạo điều kiện huy động

nhiều nguồn lực đầu tư.

Như vậy, các định hướng phát triển của quốc gia, vùng và tỉnh không chỉ mở ra những cơ hội mới cho xã Tứ Mỹ mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện mô hình phát triển. Đây là cơ sở quan trọng để xác định các tác động cụ thể đến tổ chức không gian, phát triển kinh tế, đầu tư hạ tầng và bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường trong các nội dung tiếp theo của đề án quy hoạch.

3.2.1. Tác động đến phát triển không gian

Việc lập Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ được thực hiện trong bối cảnh hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh và các quy hoạch ngành đã được phê duyệt, tạo lập khung định hướng thống nhất về tổ chức không gian phát triển trong giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Các định hướng này không chỉ xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà còn định hình cấu trúc không gian, phân bố dân cư, hệ thống trung tâm, mạng lưới hạ tầng và các khu chức năng của địa phương.

Theo Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh, không gian phát triển của tỉnh được tổ chức theo hướng phát huy lợi thế các hành lang kinh tế, tăng cường liên kết giữa vùng ven biển, vùng đồng bằng và vùng miền núi phía Tây; đồng thời hình thành các cực tăng trưởng, các trung tâm dịch vụ và các vùng sản xuất tập trung nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên, sử dụng đất và phát triển hạ tầng.

Đối với khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh, hành lang Quốc lộ 8A được xác định là một trong những trục phát triển quan trọng, kết nối Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với thành phố Hà Tĩnh, Khu kinh tế Vũng Áng và hệ thống cảng biển Bắc Trung Bộ. Đây đồng thời là tuyến giao thông đối ngoại quan trọng trong hợp tác kinh tế giữa Việt Nam với Lào và các nước Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS). Việc tiếp tục đầu tư nâng cấp hành lang này sẽ làm gia tăng nhu cầu giao thương, vận chuyển hàng hóa, phát triển thương mại, dịch vụ, logistics và các hoạt động hỗ trợ sản xuất dọc tuyến.

Xã Tứ Mỹ nằm trên không gian ảnh hưởng trực tiếp của hành lang Quốc lộ 8A, đồng thời có kết nối thuận lợi với Quốc lộ 8C và các tuyến giao thông khu vực. Đây là lợi thế nổi bật để mở rộng không gian phát triển theo hướng bám các trục giao thông động lực, hình thành các điểm dịch vụ, thương mại, trung chuyển hàng hóa và các khu dân cư có khả năng tiếp cận hạ tầng thuận lợi. Do đó, quy hoạch chung cần chuyển từ mô hình phát triển phân tán sang mô hình phát triển tập trung, lấy các tuyến giao thông chính và các trung tâm chức năng làm hạt nhân tổ chức không gian.

Quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cũng tạo ra yêu cầu mới đối với tổ chức không gian xây dựng. Sau khi thành lập xã mới, quy mô dân số, diện tích tự nhiên và phạm vi quản lý được mở rộng đáng kể, kéo theo yêu cầu tổ chức lại hệ thống trung tâm hành chính, các thiết chế công cộng và mạng lưới hạ tầng xã hội theo quy mô mới. Quy hoạch không chỉ giải quyết nhu cầu sử dụng đất trước mắt mà còn phải tạo lập không gian phát triển lâu dài, đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính, phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Bên cạnh trung tâm hành chính, định hướng phát triển của tỉnh cũng khuyến khích hình thành các trung tâm dịch vụ cấp khu vực, các điểm dịch vụ nông thôn và các không gian phát

triển kinh tế dọc các hành lang giao thông. Đối với Tứ Mỹ, khu vực Nằm có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển thành cực thương mại - dịch vụ của xã, đóng vai trò hỗ trợ lưu thông hàng hóa, cung ứng dịch vụ sản xuất và dịch vụ dân sinh cho khu vực phía Tây. Việc hình thành cực phát triển này sẽ tạo động lực chuyển dịch cơ cấu không gian từ mô hình một trung tâm sang mô hình đa cực, góp phần phân bố hợp lý các hoạt động kinh tế và giảm áp lực cho khu trung tâm hành chính.

Song song với việc phát triển các không gian xây dựng, các quy hoạch cấp trên cũng đặt ra yêu cầu bảo vệ quỹ đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, hành lang sông suối, vùng thoát lũ và các khu vực có giá trị sinh thái. Đối với xã Tứ Mỹ, hệ thống sông Ngàn Phố, các hồ chứa, kênh mương thủy lợi và vùng sản xuất nông nghiệp không chỉ là nguồn lực phát triển kinh tế mà còn là cấu trúc sinh thái nền của toàn xã. Vì vậy, việc tổ chức không gian xây dựng phải bảo đảm hài hòa giữa phát triển và bảo tồn, hạn chế mở rộng xây dựng vào các khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở hoặc có vai trò quan trọng đối với tiêu thoát lũ và cân bằng sinh thái.

Mặt khác, định hướng phát triển nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 yêu cầu hệ thống dân cư nông thôn phải được tổ chức theo hướng tập trung, gắn với đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ công, nâng cao chất lượng không gian sống và sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai. Điều này đòi hỏi quy hoạch chung phải ưu tiên chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, khai thác quỹ đất xen dậm, phát triển các khu dân cư mới tại các vị trí có điều kiện hạ tầng thuận lợi, đồng thời hạn chế phát triển dàn trải làm gia tăng chi phí đầu tư hạ tầng.

Xu thế phát triển hiện nay cũng yêu cầu không gian xây dựng phải tích hợp nhiều chức năng thay vì phát triển đơn mục tiêu. Các công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật và không gian mở cần được quy hoạch theo hướng đa chức năng, vừa phục vụ nhu cầu dân sinh, vừa có khả năng đáp ứng yêu cầu quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và ứng phó với các tình huống khẩn cấp. Đây là cơ sở để tăng hiệu quả khai thác công trình, đồng thời mở rộng khả năng huy động nguồn lực đầu tư từ nhiều chương trình, dự án khác nhau.

Từ các định hướng nêu trên có thể thấy, quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ cần tổ chức không gian phát triển theo hướng tập trung, liên kết chặt chẽ với các hành lang giao thông đối ngoại; hình thành hệ thống trung tâm đa chức năng; phát triển cân bằng giữa khu vực dân cư, thương mại - dịch vụ và các vùng sản xuất; đồng thời bảo tồn cấu trúc sinh thái tự nhiên và nâng cao khả năng thích ứng trước biến đổi khí hậu. Đây là tiền đề để xây dựng mô hình phát triển không gian của xã theo hướng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050.

3.2.2. Tác động đến phát triển kinh tế

Định hướng phát triển của quốc gia, Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đều xác định chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Đối với khu vực nông thôn, trọng tâm là xây dựng nền kinh tế nông thôn hiện đại, đa giá trị, trong đó nông nghiệp vẫn giữ vai trò nền tảng

nhưng không còn là ngành kinh tế đơn thuần mà phát triển theo chuỗi giá trị gắn với chế biến, thương mại và dịch vụ.

Theo Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh, khu vực phía Tây của tỉnh được định hướng phát triển trên cơ sở khai thác hiệu quả hành lang kinh tế Đông - Tây, phát huy lợi thế của Quốc lộ 8A và Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; đồng thời phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, logistics, nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp chế biến nông - lâm sản, kinh tế lâm nghiệp và du lịch sinh thái. Đây là những ngành kinh tế có khả năng tạo giá trị gia tăng cao, khai thác hiệu quả lợi thế của khu vực miền núi và trung du.

Đối với xã Tứ Mỹ, các định hướng trên tạo ra sự chuyển dịch căn bản về mô hình phát triển kinh tế. Nếu trước đây nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp truyền thống thì trong giai đoạn tới cần chuyển sang mô hình kinh tế nông thôn hiện đại, trong đó thương mại - dịch vụ từng bước trở thành động lực tăng trưởng; nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề nông thôn đóng vai trò hỗ trợ phát triển sản xuất và giải quyết việc làm.

Sự phát triển của hành lang kinh tế Đông - Tây tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng các hoạt động thương mại, vận tải, kho bãi, dịch vụ hậu cần, cung ứng vật tư nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, khu vực Nậm có điều kiện để phát triển thành trung tâm thương mại - dịch vụ của xã, là đầu mối giao thương giữa khu vực phía Tây với các địa phương trong tỉnh và khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Đây sẽ là khu vực tập trung các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tổng hợp, dịch vụ tài chính, vận tải, sửa chữa, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang khu vực thương mại - dịch vụ.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, định hướng phát triển của tỉnh yêu cầu chuyển mạnh từ sản xuất theo số lượng sang phát triển theo chất lượng và giá trị gia tăng. Đối với Tứ Mỹ, điều này đặt ra yêu cầu hình thành các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm chủ lực như lúa chất lượng cao, chăn nuôi hươu, cây ăn quả và các sản phẩm đặc sản của địa phương; đồng thời phát triển vùng nguyên liệu gắn với sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

Quá trình phát triển nông nghiệp cũng phải gắn với việc ứng dụng cơ giới hóa, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và các tiêu chuẩn chất lượng nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của thị trường. Đây cũng là yêu cầu quan trọng để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 về phát triển vùng nguyên liệu, mô hình nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển sản phẩm OCOP.

Bên cạnh khu vực nông nghiệp, các quy hoạch cấp trên cũng định hướng phát triển công nghiệp nông thôn và tiểu thủ công nghiệp theo hướng gắn với lợi thế của từng địa phương. Đối với xã Tứ Mỹ, công nghiệp không phát triển theo mô hình khu công nghiệp quy mô lớn mà tập trung vào các cơ sở sơ chế, chế biến nông - lâm sản, chế biến nhung hươu và các sản phẩm OCOP, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí phục vụ nông nghiệp, chế biến gỗ, nghề truyền thống và các ngành nghề sử dụng nhiều lao động địa phương. Đây là khu vực có vai trò quan trọng trong việc nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Một trong những yêu cầu mới được đặt ra từ các chiến lược phát triển quốc gia là phát triển đồng thời khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Vì vậy, quy hoạch chung xây dựng xã không chỉ xác định các khu vực phát triển sản xuất mà còn phải tạo điều kiện bố trí hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu dùng chung, các điểm cung cấp dịch vụ số và hạ tầng phục vụ quản lý thông minh. Việc ứng dụng chuyển đổi số sẽ được triển khai đồng thời trong quản lý đất đai, quản lý xây dựng, sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ công và quản trị địa phương.

Bên cạnh các cơ hội phát triển, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng đặt ra yêu cầu sử dụng đất hiệu quả, bố trí hợp lý các khu chức năng, bảo đảm cân bằng giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ gìn bản sắc nông thôn. Các hoạt động thương mại, dịch vụ, chế biến và phát triển khu dân cư cần được tổ chức tập trung, gắn với hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật nhằm hạn chế phát triển phân tán, giảm chi phí đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Như vậy, các định hướng phát triển cấp trên đã tạo ra cơ sở quan trọng để xã Tứ Mỹ chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang mô hình kinh tế nông thôn hiện đại, trong đó thương mại - dịch vụ giữ vai trò động lực tăng trưởng; nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao và chăn nuôi hươu là nền tảng; công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp và chuyển đổi số là các yếu tố hỗ trợ nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để xác định các tiềm năng và động lực phát triển của xã trong các mục tiếp theo.

3.2.3. Tác động đến phát triển hạ tầng

Cùng với quá trình chuyển dịch mô hình phát triển kinh tế và tổ chức không gian, các định hướng phát triển của quốc gia, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh và các quy hoạch ngành đã đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng số trên địa bàn xã Tứ Mỹ. Trong giai đoạn mới, hạ tầng không chỉ đóng vai trò phục vụ dân sinh mà còn là nền tảng tạo động lực phát triển kinh tế, nâng cao năng lực quản lý, bảo đảm quốc phòng - an ninh và tăng khả năng chống chịu trước thiên tai, biến đổi khí hậu.

Theo Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh, hệ thống kết cấu hạ tầng được xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Đối với khu vực phía Tây tỉnh, ưu tiên tập trung vào phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, hạ tầng số, công trình công cộng và các công trình phòng chống thiên tai nhằm tạo điều kiện thu hút đầu tư và phát triển kinh tế nông thôn hiện đại.

Đối với xã Tứ Mỹ, trước hết, hệ thống giao thông giữ vai trò là hạ tầng động lực. Việc nâng cấp Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8C cùng các tuyến đường liên xã, liên thôn và giao thông nội đồng sẽ tạo điều kiện kết nối hiệu quả giữa trung tâm hành chính xã, khu vực Nầm, các vùng sản xuất tập trung và các địa phương lân cận. Đây là cơ sở để mở rộng không gian phát triển thương mại - dịch vụ, giảm chi phí vận chuyển hàng hóa, nâng cao hiệu quả tiêu thụ nông sản và thúc đẩy phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp.

Đối với hệ thống thủy lợi, định hướng phát triển nông nghiệp hàng hóa và thích ứng với biến đổi khí hậu đòi hỏi phải tiếp tục cải tạo, bảo trì nâng cấp các hồ chứa, trạm bơm,

kênh mương và hệ thống tiêu thoát nước. Hạ tầng thủy lợi không chỉ phục vụ tưới tiêu cho sản xuất mà còn tham gia điều tiết nguồn nước, giảm ngập úng, bảo đảm an toàn dân cư, góp phần thực hiện đồng thời mục tiêu phát triển kinh tế, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường.

Hệ thống cấp điện, cấp nước và hạ tầng viễn thông cũng cần được đầu tư đồng bộ theo yêu cầu phát triển mới. Bên cạnh việc bảo đảm nhu cầu sinh hoạt của người dân, các hệ thống này phải đáp ứng yêu cầu phát triển thương mại, dịch vụ, cơ sở chế biến, các vùng sản xuất tập trung và các công trình công cộng quy mô lớn sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang được triển khai mạnh mẽ, hạ tầng số trở thành một cấu phần thiết yếu của kết cấu hạ tầng nông thôn. Quy hoạch cần tạo điều kiện để phát triển đồng bộ mạng viễn thông băng rộng, hạ tầng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, hệ thống camera giám sát, các nền tảng quản lý thông minh và các điểm cung cấp dịch vụ số. Đây là điều kiện quan trọng để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý đất đai, quản lý xây dựng, sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thương mại điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đối với hệ thống hạ tầng xã hội, quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 đặt ra yêu cầu nâng cấp toàn diện các công trình hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, chợ nông thôn và các thiết chế cộng đồng. Các công trình này không chỉ đáp ứng nhu cầu phục vụ dân cư mà còn phải bảo đảm quy mô phục vụ phù hợp với xã mới, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ công và cải thiện điều kiện sống của người dân.

Một yêu cầu mới được đặt ra là phát triển hệ thống hạ tầng theo hướng **đa mục tiêu**. Thay vì đầu tư riêng lẻ cho từng lĩnh vực, nhiều công trình cần được quy hoạch và xây dựng để đồng thời phục vụ nhiều chức năng. Hệ thống giao thông vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa là tuyến cơ động phục vụ quốc phòng, cứu hộ cứu nạn và sơ tán dân khi có thiên tai; hồ chứa và công trình thủy lợi vừa phục vụ sản xuất, vừa tham gia cắt lũ, cấp nước chữa cháy và bảo đảm nguồn nước trong mùa khô; nhà văn hóa, trường học, trung tâm thể thao có thể sử dụng làm địa điểm sơ tán dân, trung tâm chỉ huy, kho dự trữ vật tư hoặc nơi tiếp nhận cứu trợ khi xảy ra thiên tai. Tương tự, hệ thống quảng trường, công viên và không gian công cộng vừa phục vụ sinh hoạt cộng đồng, vừa tạo quỹ đất an toàn phục vụ tập kết lực lượng, phương tiện cứu hộ và tổ chức các hoạt động phòng thủ dân sự.

Việc phát triển các công trình hạ tầng đa mục tiêu không chỉ nâng cao hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả đầu tư mà còn tạo điều kiện huy động nguồn lực từ nhiều chương trình khác nhau như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, Chương trình phòng chống thiên tai, Chương trình mục tiêu về quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự, phòng cháy chữa cháy, chuyển đổi số và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính khả thi của quy hoạch trong điều kiện nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

Như vậy, định hướng phát triển hạ tầng của các cấp quy hoạch không chỉ tạo tiền đề nâng cao năng lực kết nối và phát triển kinh tế mà còn định hướng cho xã Tứ Mỹ xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại và đa chức năng. Đây sẽ là nền tảng quan trọng để tổ chức không gian phát triển, nâng cao chất lượng sống của người dân, tăng cường khả năng huy

động nguồn lực đầu tư và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

3.2.4. Tác động đến quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường

Cùng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, các chiến lược phát triển quốc gia, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh và các quy hoạch ngành đều xác định quốc phòng, an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường là những nội dung phải được tích hợp ngay từ giai đoạn lập quy hoạch xây dựng. Đây không còn là các nội dung quản lý riêng biệt mà trở thành một trong những điều kiện nền tảng bảo đảm cho phát triển bền vững của địa phương.

Đối với xã Tứ Mỹ, yêu cầu này càng có ý nghĩa quan trọng do địa phương nằm trên hành lang Quốc lộ 8A - tuyến giao thông chiến lược kết nối Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với vùng đồng bằng và Khu kinh tế Vũng Áng; đồng thời là khu vực cửa ngõ phía Tây của tỉnh Hà Tĩnh, có vai trò quan trọng trong thế trận quốc phòng toàn dân và khu vực phòng thủ của tỉnh. Vì vậy, quy hoạch xây dựng phải bảo đảm duy trì quỹ đất, hành lang và hệ thống hạ tầng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tạo điều kiện cơ động lực lượng, phương tiện khi có tình huống khẩn cấp; đồng thời không làm ảnh hưởng đến các công trình, khu vực có yêu cầu bảo vệ đặc biệt.

Bên cạnh yêu cầu về quốc phòng - an ninh, Tứ Mỹ là địa phương thường xuyên chịu tác động của thiên tai, đặc biệt là mưa lớn, lũ quét, ngập lụt cục bộ, sạt lở đất tại khu vực đồi núi và cháy rừng trong mùa khô. Biến đổi khí hậu làm gia tăng tần suất và cường độ của các hiện tượng thời tiết cực đoan, đặt ra yêu cầu phải chuyển từ tư duy ứng phó sang chủ động phòng ngừa và nâng cao khả năng chống chịu của toàn bộ hệ thống hạ tầng và khu dân cư.

Theo đó, quy hoạch chung xây dựng xã cần ưu tiên bảo vệ hệ thống sông, suối, hồ chứa, kênh tiêu, vùng thoát lũ tự nhiên và hành lang sinh thái; hạn chế phát triển xây dựng tại các khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở hoặc ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước. Đồng thời, cần xác định các khu vực an toàn phục vụ sơ tán dân cư, dự trữ vật tư, bố trí lực lượng cứu hộ cứu nạn và tổ chức các hoạt động phòng thủ dân sự khi xảy ra thiên tai hoặc các tình huống khẩn cấp.

Định hướng phát triển của tỉnh cũng yêu cầu tăng cường đầu tư các công trình phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, đặc biệt đối với khu vực rừng, vùng sản xuất tập trung, khu dân cư, trung tâm thương mại - dịch vụ và các công trình công cộng. Quy hoạch cần bố trí hợp lý mạng lưới giao thông phục vụ xe chữa cháy, nguồn nước chữa cháy, điểm tập kết lực lượng, khoảng cách an toàn phòng cháy và hệ thống cảnh báo sớm; đồng thời kết hợp với hạ tầng cấp nước, thủy lợi và giao thông để nâng cao hiệu quả đầu tư.

Đối với bảo vệ môi trường, các định hướng phát triển cấp trên yêu cầu phát triển kinh tế gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, sử dụng tiết kiệm đất đai, giảm phát thải khí nhà kính và phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Vì vậy, quy hoạch xây dựng xã cần kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất; bảo vệ đất lúa, đất rừng, nguồn nước và các hệ sinh thái tự nhiên; đồng thời hình thành hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải, nghĩa trang và các công trình bảo vệ môi trường phù hợp với quy mô phát triển của địa

phương.

Một yêu cầu quan trọng được đặt ra là **phát triển hệ thống hạ tầng theo hướng đa mục tiêu**. Các công trình hạ tầng trong giai đoạn tới cần được quy hoạch để đồng thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và bảo vệ môi trường. Cách tiếp cận này không chỉ nâng cao hiệu quả khai thác công trình mà còn tạo điều kiện huy động nguồn vốn từ nhiều chương trình, dự án của Trung ương và của tỉnh, nâng cao tính khả thi trong quá trình triển khai quy hoạch.

Trong đó:

- Hệ thống giao thông vừa phục vụ phát triển kinh tế, vừa là tuyến cơ động phục vụ quốc phòng, cứu hộ cứu nạn và sơ tán dân khi có thiên tai;
- Hệ thống hồ chứa, đập dâng, công trình thủy lợi vừa phục vụ tưới tiêu, vừa điều tiết lũ, cấp nước sinh hoạt, cấp nước chữa cháy và duy trì dòng chảy môi trường;
- Các trường học, nhà văn hóa, trung tâm thể thao, quảng trường và công trình công cộng được tổ chức theo hướng có thể sử dụng làm điểm sơ tán dân cư, nơi tập kết vật tư, trung tâm chỉ huy hoặc cơ sở cứu trợ khi xảy ra tình huống khẩn cấp;
- Hệ thống cây xanh, mặt nước và hành lang sinh thái vừa cải thiện môi trường, vừa tạo vùng đệm giảm thiểu rủi ro thiên tai và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu;
- Hạ tầng số và hệ thống thông tin liên lạc vừa phục vụ quản lý nhà nước, chuyển đổi số, vừa phục vụ cảnh báo thiên tai, điều hành phòng chống cháy rừng, phòng cháy chữa cháy và chỉ huy ứng cứu khi xảy ra sự cố.

Như vậy, các định hướng phát triển cấp trên không chỉ đặt ra yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường, mà còn định hướng cho xã Tứ Mỹ xây dựng một hệ thống hạ tầng có khả năng thích ứng cao, tích hợp nhiều chức năng và phục vụ đồng thời nhiều mục tiêu phát triển. Đây sẽ là một trong những nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình tổ chức không gian, bố trí các khu chức năng và xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên của quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

CHƯƠNG 4 DỰ BÁO PHÁT TRIỂN KINH TẾ, DÂN SỐ, LAO ĐỘNG, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; CÁC RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG, THÂM HỌA THIÊN NHIÊN

Dự báo phát triển là cơ sở quan trọng để xác định quy mô phát triển, nhu cầu sử dụng đất, tổ chức không gian xây dựng và định hướng đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của xã trong thời kỳ quy hoạch. Các nội dung dự báo được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các định hướng phát triển của quốc gia, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tiềm năng, lợi thế và các động lực phát triển đã được xác định tại các mục trước.

Việc dự báo không chỉ căn cứ vào xu thế tăng trưởng trong giai đoạn vừa qua mà còn xem xét các yếu tố tác động mới như quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, sự hình thành và phát triển của hành lang kinh tế Đông - Tây, xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Kết quả dự báo là cơ sở để xác định quy mô dân số, lao động, nhu cầu phát triển các ngành kinh tế, nhu cầu phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và định hướng tổ chức không gian phát triển của xã đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

4.1. DỰ BÁO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Năm 2025, xã Tứ Mỹ có quy mô dân số trên 20.000 người, là một trong những địa phương có quy mô dân cư lớn của khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh. Trong những năm qua, kinh tế địa phương duy trì tốc độ tăng trưởng khá; tổng giá trị sản xuất năm 2024 đạt khoảng 820,4 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn gần đây đạt khoảng 11,3%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 56,25 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ và các hoạt động phi nông nghiệp.

Trên cơ sở các động lực phát triển đã xác định, đặc biệt là lợi thế kết nối của hành lang kinh tế Đông - Tây Cầu Treo - Vũng Áng, vai trò của khu vực Nằm trong phát triển thương mại - dịch vụ, cùng tiềm năng phát triển nông nghiệp hàng hóa và kinh tế nông thôn hiện đại, xã Tứ Mỹ được định hướng phát triển theo hướng nâng cao giá trị gia tăng của nền kinh tế nông thôn, đẩy mạnh phát triển khu vực thương mại - dịch vụ, từng bước mở rộng các hoạt động chế biến nông sản, ngành nghề nông thôn và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp phù hợp với điều kiện địa phương.

Định hướng đến năm 2050, tỷ trọng khu vực nông nghiệp giảm xuống còn khoảng 20%; khu vực thương mại - dịch vụ giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế địa phương; các hoạt động chế biến nông sản, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, vận tải, thương mại và các ngành nghề nông thôn tiếp tục phát triển, trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế địa phương.

Trong giai đoạn đến năm 2035, nền kinh tế của xã Tứ Mỹ được dự báo tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp truyền thống, tăng nhanh tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp. Quá trình chuyển dịch này phù hợp với

định hướng phát triển của tỉnh Hà Tĩnh, đồng thời khai thác hiệu quả lợi thế của xã nằm trên hành lang kinh tế Đông - Tây Quốc lộ 8A và khu vực giao cắt với Quốc lộ 8C.

Nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò là nền tảng của nền kinh tế địa phương nhưng chuyển mạnh từ mục tiêu tăng sản lượng sang nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất. Trọng tâm là phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, ứng dụng cơ giới hóa, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Các sản phẩm đặc trưng của địa phương như chăn nuôi hươu, cây ăn quả, lúa chất lượng cao và các sản phẩm OCOP tiếp tục được đầu tư phát triển, từng bước xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường.

Khu vực thương mại - dịch vụ được dự báo là lĩnh vực có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong thời kỳ quy hoạch. Cùng với quá trình hoàn thiện hệ thống giao thông đối ngoại và sự phát triển của hành lang kinh tế Đông - Tây, khu vực Nầm sẽ từng bước hình thành trung tâm thương mại - dịch vụ của xã, phát triển các loại hình kinh doanh tổng hợp, dịch vụ vận tải, logistics quy mô phù hợp, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, thương mại nông sản, tài chính, ngân hàng, bưu chính, viễn thông, du lịch và các dịch vụ phục vụ đời sống dân cư.

Khu vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và chế biến được định hướng phát triển theo hướng quy mô phù hợp với điều kiện địa phương, ưu tiên các cơ sở chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa, chế biến thực phẩm, chế biến nhung hươu và các sản phẩm đặc sản địa phương; đồng thời khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn, góp phần giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Quá trình phát triển kinh tế gắn với việc nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, an sinh xã hội và chất lượng sống của người dân. Hệ thống công trình công cộng tiếp tục được đầu tư đồng bộ theo tiêu chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, đáp ứng yêu cầu của xã sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Mục tiêu phát triển kinh tế của xã trong thời kỳ quy hoạch là duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng **10%/năm**, phấn đấu nâng cao thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, nâng cao năng suất lao động và từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

Dự kiến đến năm 2035, cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch theo hướng:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 25-30%;
- Công nghiệp, xây dựng, tiểu thủ công nghiệp và chế biến chiếm khoảng 25-30%;
- Thương mại - dịch vụ chiếm khoảng 40-45%.

Định hướng đến năm 2050, khu vực thương mại - dịch vụ tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu; nông nghiệp phát triển theo hướng công nghệ cao, sinh thái và tuần hoàn; công nghiệp chế biến và các ngành nghề nông thôn phát triển gắn với vùng nguyên liệu, tạo nên cơ cấu kinh tế cân đối, hiện đại và có khả năng thích ứng cao với yêu cầu phát triển bền vững cũng như biến đổi khí hậu.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nêu trên làm phát sinh nhu cầu lớn về không gian phát triển dân cư, thương mại - dịch vụ, sản xuất chế biến, công trình công cộng và hệ thống

hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Đây là cơ sở quan trọng để xác định các mục tiêu và yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn quy hoạch.

4.2. DỰ BÁO QUY MÔ DÂN SỐ, LAO ĐỘNG

Quy mô dân số và cơ cấu lao động là những yếu tố quan trọng quyết định nhu cầu phát triển không gian xây dựng, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và các công trình công cộng của địa phương. Việc dự báo dân số và lao động được thực hiện trên cơ sở quy mô dân số hiện trạng sau sắp xếp đơn vị hành chính, xu hướng tăng dân số tự nhiên, biến động cơ học, tốc độ phát triển kinh tế, quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động và mục tiêu phát triển của xã trong thời kỳ quy hoạch.

4.2.1. Dự báo dân số

4.2.1.1 Các căn cứ dự báo quy mô dân số:

- Dự báo đến năm 2050, dân số toàn xã khoảng **23.120 người** – phù hợp với Nhiệm vụ quy hoạch chung đã được phê duyệt.

- Dân số tăng trưởng được xác định gồm các thành phần

+ *Thành phần dân số gia tăng tự nhiên*: Được dự báo căn cứ vào tỷ lệ sinh tự nhiên tại địa phương trong giai đoạn gần đây để tính toán tỷ lệ gia tăng trung bình trong ngắn hạn, dài hạn (tầm nhìn), cần tính toán đến ảnh hưởng tích cực của quy hoạch khi được duyệt sẽ cải thiện chất lượng môi trường sống, môi trường lao động và kinh tế xã hội sẽ có tác động đến tỷ lệ tăng hoặc giảm dân số.

+ *Thành phần gia tăng cơ học*: Là số lượng lao động dịch cư đến và số lượng du khách thu hút được.

+ *Dân số quy đổi*: tính toán dựa trên số lượng du khách tạm trú, lưu trú và số lượng người lao động dịch cư lưu trú dưới 6 tháng tại địa bàn xã (người lưu trú trên 6 tháng được tính vào dân số thường trú)

- Gồm lao động tại chỗ và lao động thu hút từ địa phương khác, hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực thương mại dịch vụ và du lịch.

4.2.1.2 Dự báo theo phương pháp toán học

Qua công thức dự báo: $P_t = P_1 \times (1 + n)^t + P_u$. Trong đó:

+ P_t : Dân số năm dự báo

+ t : Số năm dự báo

+ P_1 : Dân số hiện trạng năm dự báo

+ n : Tỷ lệ tăng trưởng dân số (bao gồm tăng tự nhiên + tăng cơ học)

+ P_u : Tăng cơ học trong (trường hợp đột biến không theo quy luật)

Dự báo quy mô dân số như sau:

Bảng 4-1: Dự báo phát triển dân số, số hộ theo thôn đến năm 2035 và 2050

Dân số hiện trạng (2025)		19954	
	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
Giai đoạn 2026 - 2035			
Tổng lượng tăng dân số		1314	
Tăng tự nhiên	người	607	
Tỷ lệ tăng tự nhiên	%/ năm	0,3	
Dân số tăng tự nhiên	người	607	
Tăng cơ học do lao động tạm trú quy đổi	người	542	
Tổng lượng lao động tạm trú	người	1100	
<i>Lao động CCN</i>	<i>người</i>	<i>1050</i>	<i>50 người/ ha; 60% thu hút, 40% tại chỗ</i>
<i>Lao động các khu chức năng khác</i>	<i>người</i>	<i>50</i>	
Ngày lưu trú trung bình lao động	ngày	90	3 tháng
Tăng cơ học do khách du lịch, vãng lai	người	164	
Số lượng	khách	60000	
Ngày lưu trú trung bình	ngày	0,5	
Quy đổi thường trú	người	164	
Tổng dân số đến năm 2035	người	21268	
Tốc độ gia tăng TB giai đoạn	%/ năm	0,66	
Giai đoạn 2036 - 2050			
Tổng lượng tăng dân số		1852	
Tăng tự nhiên	người	866	
Tỷ lệ tăng tự nhiên	%/ năm	0,4	
Dân số tăng tự nhiên	người	866	
Tăng cơ học do lao động tạm trú quy đổi	người	740	
Tổng lượng lao động tạm trú	người	900	
<i>Lao động CCN</i>	<i>người</i>	<i>800</i>	<i>50 người/ ha; 40% thu hút, 60% tại chỗ</i>
<i>Lao động các khu chức năng khác</i>	<i>người</i>	<i>100</i>	
Ngày lưu trú trung bình lao động	ngày	150	5 tháng
Tăng cơ học do khách du lịch, vãng lai	người	247	
Số lượng	khách	90000	
Ngày lưu trú trung bình	ngày	0,5	
Quy đổi thường trú	người	247	
Tổng dân số đến năm 2050	người	23120	
Tốc độ gia tăng TB giai đoạn	%/ năm	0,581	

Quá trình gia tăng dân số chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm hành chính xã, khu vực Năm và các khu dân cư dọc Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8C và các tuyến đường trục chính. Các khu vực này có điều kiện thuận lợi về giao thông, hạ tầng kỹ thuật và khả năng tiếp cận các dịch vụ công, đồng thời là những khu vực được ưu tiên đầu tư phát triển trong thời kỳ quy hoạch.

Việc phát triển dân cư được định hướng theo hướng tập trung, hạn chế mở rộng phân

tán, ưu tiên khai thác quỹ đất xen kẹt trong khu dân cư hiện hữu, kết hợp phát triển các khu dân cư mới tại các vị trí có điều kiện hạ tầng thuận lợi, góp phần sử dụng hiệu quả đất đai và giảm chi phí đầu tư hệ thống hạ tầng.

4.3. DỰ BÁO NHU CẦU PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN XÂY DỰNG

Trên cơ sở các động lực phát triển đã được xác định, xã Tứ Mỹ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển theo mô hình kinh tế nông thôn hiện đại gắn với thương mại - dịch vụ, sản xuất nông nghiệp giá trị cao và phát triển bền vững. Những tiềm năng nổi bật của địa phương gồm vị trí nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của hành lang kinh tế Đông - Tây Cầu Treo - Vũng Áng; hệ thống giao thông kết nối với Quốc lộ 8A và Quốc lộ 8C; quỹ đất sản xuất nông nghiệp tương đối lớn; hệ thống dân cư phân bố ổn định; cùng hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu và mạng lưới thủy lợi tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, tổ chức không gian sinh thái và bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai.

Đồng thời, việc thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tạo điều kiện hình thành không gian phát triển mới với quy mô dân số lớn hơn, phạm vi quản lý rộng hơn và khả năng tập trung nguồn lực đầu tư cao hơn. Đây là cơ sở để tổ chức lại mạng lưới hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai và hình thành các trung tâm chức năng có vai trò phục vụ liên xã, liên vùng.

Trong giai đoạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, xã Tứ Mỹ được định hướng phát triển theo mô hình kinh tế nông thôn hiện đại, trong đó thương mại - dịch vụ từng bước trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu; nông nghiệp phát triển theo hướng hàng hóa, ứng dụng khoa học công nghệ và nâng cao giá trị gia tăng; hệ thống hạ tầng được đầu tư đồng bộ; môi trường sinh thái, quốc phòng - an ninh và khả năng thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu được bảo đảm.

a) Hình thành cấu trúc không gian phát triển “Hai trung tâm - Hai hành lang động lực - Nhiều vùng chức năng”

Không gian xây dựng xã được tổ chức trên cơ sở phát huy vai trò của hai trung tâm phát triển, kết nối bởi các hành lang giao thông động lực và hệ thống các vùng chức năng chuyên biệt.

Hai trung tâm phát triển gồm:

- **Trung tâm hành chính - văn hóa - xã hội của xã**, là nơi tập trung các cơ quan hành chính, các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, các không gian công cộng và dịch vụ công phục vụ toàn địa bàn; đồng thời là hạt nhân tổ chức không gian dân cư và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản.
- **Trung tâm Nằm**, được định hướng trở thành cực phát triển thương mại - dịch vụ của xã, là đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống dân cư. Khu vực này giữ vai trò động lực tăng trưởng kinh tế, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ và các hoạt động phi nông nghiệp.

Hai trung tâm được liên kết thông qua hệ thống giao thông đối ngoại và đối nội, tạo thành trục phát triển quan trọng của xã trong thời kỳ quy hoạch.

Hai hành lang động lực gồm:

- Hành lang Quốc lộ 8A gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, vận tải, logistics nông sản, dân cư và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp;
- Hành lang Quốc lộ 8C và các tuyến kết nối phía Tây gắn với phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, kết nối các khu dân cư, vùng sản xuất và các địa phương lân cận.

Trên cơ sở hai trung tâm và hai hành lang động lực, không gian xã được tổ chức thành các vùng chức năng gồm khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ, vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, các khu vực công cộng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các không gian sinh thái.

b) Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với chuỗi giá trị

Nông nghiệp tiếp tục là nền tảng quan trọng của kinh tế địa phương và là không gian sử dụng đất chủ đạo của xã trong dài hạn.

Quy hoạch định hướng bảo vệ quỹ đất nông nghiệp có hiệu quả, duy trì các vùng sản xuất tập trung đối với lúa chất lượng cao, chăn nuôi hươu và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng; đồng thời tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa, chuyển đổi số và các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, tuần hoàn.

Các vùng sản xuất được tổ chức gắn với hệ thống giao thông, thủy lợi, các điểm thu gom, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng, giảm chi phí sản xuất và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

Đây vừa là không gian sản xuất, vừa là vùng đệm sinh thái quan trọng trong cấu trúc phát triển của xã.

c) Tổ chức hệ thống dân cư và phát triển các không gian xây dựng mới

Hệ thống dân cư được tổ chức theo hướng tập trung, phù hợp với điều kiện hạ tầng và yêu cầu phát triển lâu dài của địa phương.

Bên cạnh việc chỉnh trang, nâng cấp các khu dân cư hiện hữu, quy hoạch ưu tiên phát triển các khu dân cư mới tại khu vực trung tâm xã, khu vực Nằm và dọc các tuyến giao thông chính nhằm từng bước hình thành các cụm dân cư có hạ tầng đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư công trình công cộng và phát triển dịch vụ.

Việc phát triển dân cư không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở mà còn góp phần mở rộng không gian phát triển, khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, tạo thị trường cho các hoạt động thương mại - dịch vụ và nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

d) Phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ và các công trình đa mục tiêu

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được xác định là nền tảng quan trọng để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức không gian xây dựng.

Quy hoạch ưu tiên hoàn thiện mạng lưới giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, hạ tầng số, giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao theo hướng đồng bộ, hiện đại và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài.

Các công trình hạ tầng được định hướng theo mô hình đa mục tiêu, vừa phục vụ phát

triển dân sinh và sản xuất, vừa đáp ứng yêu cầu quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và phòng cháy chữa cháy.

Các tuyến giao thông chính bảo đảm khả năng cơ động và tiếp cận khi xảy ra sự cố; các hồ đập, công trình thủy lợi và nguồn nước phục vụ đồng thời cho sản xuất, cấp nước và chữa cháy; các trường học, nhà văn hóa, trung tâm cộng đồng có khả năng sử dụng làm điểm sơ tán dân cư khi xảy ra thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp.

Đối với khu vực đồi núi và đất lâm nghiệp, quy hoạch lồng ghép các yêu cầu phòng cháy chữa cháy rừng thông qua việc hình thành các tuyến tiếp cận, các điểm lấy nước, khoảng cách an toàn và hệ thống cảnh báo phục vụ công tác chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

đ) Bảo vệ không gian sinh thái, bảo đảm an toàn trước thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

Hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, các hồ đập, kênh mương và vùng sản xuất nông nghiệp tạo thành khung sinh thái chủ đạo của xã.

Quy hoạch định hướng bảo vệ hành lang sông suối, vùng thoát lũ tự nhiên, các khu vực trũng thấp, hệ thống thủy lợi và các không gian cây xanh, mặt nước nhằm duy trì cân bằng sinh thái và bảo đảm an toàn cho dân cư.

Đồng thời, từng bước nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, công trình phòng chống thiên tai, các khu vực dự trữ nước, các tuyến giao thông phục vụ cứu hộ cứu nạn và các công trình hạ tầng có khả năng chống chịu cao trước tác động của biến đổi khí hậu.

Kết luận định hướng không gian xây dựng

Không gian xây dựng xã Tứ Mỹ được định hướng phát triển theo mô hình “Hai trung tâm - Hai hành lang động lực - Nhiều vùng chức năng”, trong đó trung tâm hành chính - văn hóa - xã hội giữ vai trò hạt nhân quản lý và cung cấp dịch vụ công; trung tâm Nằm là cực phát triển thương mại - dịch vụ và động lực tăng trưởng kinh tế; các hành lang Quốc lộ 8A và Quốc lộ 8C là trục liên kết không gian và phát triển kinh tế; các vùng sản xuất nông nghiệp, khu dân cư, công trình hạ tầng và không gian sinh thái được tổ chức đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với nhau.

Đây là cơ sở để xây dựng xã Tứ Mỹ trở thành địa phương có kinh tế nông thôn phát triển, thương mại - dịch vụ ngày càng giữ vai trò quan trọng, hạ tầng đồng bộ, quốc phòng - an ninh được bảo đảm, môi trường sinh thái được bảo vệ và có khả năng phát triển bền vững đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Trên cơ sở các động lực phát triển đã được xác định, quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ xác định các ưu tiên phát triển theo thứ tự gồm:

1. Phát triển trung tâm Nằm trở thành cực thương mại - dịch vụ và động lực tăng trưởng của địa phương;
2. Tổ chức hệ thống dân cư tập trung, phát triển các khu dân cư mới và khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai phục vụ đầu tư phát triển;
3. Đầu tư hệ thống hạ tầng khung và các công trình hạ tầng đa mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai,

phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và phòng cháy chữa cháy rừng;

4. Phát triển trung tâm hành chính - văn hóa - xã hội của xã gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ công và phục vụ cộng đồng;
5. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số;
6. Phát triển thương mại, dịch vụ, ngành nghề nông thôn và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp gắn với hành lang Quốc lộ 8A và Quốc lộ 8C;
7. Bảo vệ môi trường, phát triển không gian sinh thái, bảo đảm an ninh nguồn nước và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Những yêu cầu trên là cơ sở quan trọng để xây dựng phương án tổ chức không gian, sử dụng đất, phát triển hệ thống dân cư, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật trong đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Đồ án cần bảo đảm phù hợp với các định hướng phát triển của quốc gia, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch ngành có liên quan; đồng thời phát huy hiệu quả lợi thế vị trí nằm trong vùng ảnh hưởng của hành lang kinh tế Đông - Tây Cầu Treo - Vũng Áng, tăng cường liên kết với các trung tâm phát triển của khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, bền vững.

Bên cạnh yêu cầu phát triển, đồ án cần bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai; bảo vệ quỹ đất nông nghiệp, tài nguyên nước và môi trường sinh thái; bảo vệ hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, các hành lang thoát lũ tự nhiên và các khu vực có chức năng phòng hộ quan trọng. Đồng thời, cần lồng ghép các yêu cầu về phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng - an ninh đối với khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh, vùng giáp ranh tỉnh Nghệ An và khu vực kết nối biên giới Việt Nam - Lào; bảo đảm các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng cháy, chữa cháy rừng, nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống hạ tầng và cộng đồng dân cư trước các tình huống khẩn cấp trong quá trình phát triển.

4.4. DỰ BÁO NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ HỆ THỐNG HẠ TẦNG CƠ SỞ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CÁC RỦI RO VỀ BIẾN ĐỘNG, THẢM HỌA THIÊN NHIÊN

4.4.1. Cơ sở, căn cứ dự báo nhu cầu phát triển

Căn cứ dự báo phát triển kinh tế - xã hội, dân số, lao động; yêu cầu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và định hướng phát triển của tỉnh Hà Tĩnh, trong thời kỳ quy hoạch xã Tứ Mỹ sẽ phát sinh nhu cầu phát triển trên nhiều lĩnh vực. Đây là cơ sở để xác định quy mô các công trình, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và tổ chức không gian phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng cho Đồ án trên cơ sở lồng ghép, tích hợp Bộ tiêu chí nông thôn mới, các chỉ tiêu có liên quan đến Quy hoạch xây dựng và điều kiện thực tế của xã, đưa ra các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như sau:

- Quy định về chỉ tiêu sử dụng đất:

Bảng 4-2: Các chỉ tiêu sử dụng đất áp dụng

Nội dung	Chỉ tiêu (m ² /người)	Quy định
Đất xây dựng điểm dân cư		
Đất ở cho cá nhân:		
+ Với vị trí bám trục đường Quốc lộ, tỉnh lộ	≤ 250	QĐ số 26/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh
+ Đối với các vị trí còn lại	≤ 300	
Đất xây dựng công trình nhà ở	≥ 25	QCVN 01:2021/BXD
Đất xây dựng công trình công cộng, dịch vụ	≥ 5	QCVN 01:2021/BXD
Đất cho giao thông và hạ tầng kỹ thuật	≥ 5	QCVN 01:2021/BXD
Đất cây xanh công cộng	≥ 2	QCVN 01:2021/BXD

- Quy định về quy mô tối thiểu của các công trình công cộng, dịch vụ, được quy định tại bảng sau:

Bảng 4-3: Quy định quy mô công trình công cộng, dịch vụ áp dụng

TT	Nội dung	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Trụ sở UBND xã	- Diện tích xây dựng: ≥ 1.000 m ² . - Diện tích sử dụng: ≥ 500 m ² . - Trụ sở được xây dựng tối đa 3 tầng. - Mật độ xây dựng ≤ 50%. - Diện tích sử dụng cho cây xanh ≥ 30%.	- QCVN 01:2021/BXD - TCVN 4454:2012 quy hoạch xây dựng nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế
2	Nhà trẻ, trường mầm non	- Bán kính phục vụ: ≤ 1km. - Diện tích xây dựng công trình: ≤ 40%. - Diện tích đất: ≥ 15 m ² /trẻ. - Quy mô nhóm trẻ 15-25 trẻ/nhóm. Quy mô lớp mẫu giáo 25-35 trẻ/lớp.	- QCVN 01:2021/BXD; TCVN 3907:2011
3	Trường tiểu học	- Bán kính phục vụ: ≤ 1 km. - Diện tích xây dựng công trình: ≤ 40%. - Diện tích đất xây dựng: ≥ 10 m ² /học sinh. - Quy mô lớp: ≤ 35 học sinh/lớp; - Quy mô trường: ≤ 40 lớp/trường.	QCVN 01:2021/BXD; TCVN 8793:2011
4	Trường THCS	- Diện tích xây dựng công trình: ≤ 40%. - Diện tích đất xây dựng: ≥ 10 m ² /học sinh. - Quy mô trường: ≤ 45 lớp/trường. - Quy mô lớp: ≤ 45 học sinh/lớp.	QCVN 01:2021/BXD; TCVN 8794:2011
	Trường THPT	- Quy mô dân số lớn hơn 20.000 người cần bố trí trường THPT.	QCVN 01:2021/BXD; TCVN 8794:2011

		- Diện tích xây dựng công trình: $\leq 40\%$. - Diện tích đất xây dựng: $\geq 10 \text{ m}^2/\text{học sinh}$. - Quy mô trường: $\leq 45 \text{ lớp/trường}$. - Quy mô lớp: $\leq 45 \text{ học sinh/lớp}$.	
5	Trạm y tế	- Diện tích mặt bằng đất $500\text{-}2000\text{m}^2$ - tối thiểu 1 trạm/xã, diện tích tối thiểu $500\text{-}1000\text{m}^2/\text{trạm}$ (QCVN 01:2021/BXD) - Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở cơ sở y tế theo đầu người khu vực Bắc Trung bộ $0,21\text{-}0,25\text{m}^2/\text{đầu người}$ khu vực đồng bằng $0,28\text{-}0,31\text{m}^2/\text{đầu người}$ khu vực miền núi (Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT)	QCVN 01:2021/BXD; Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT
6	Trung tâm văn hóa-thể thao xã	Cần dành 2 - 3m² đất/người để xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao (05/2014/TT-BVHTTDL) Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa khu vực Bắc Trung bộ $0,40 - 0,51\text{m}^2/\text{đầu người}$ khu vực đồng bằng $0,29 - 0,40\text{m}^2/\text{đầu người}$ khu vực miền núi (Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT). Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao theo đầu người khu vực Bắc Trung bộ $1,11 - 1,36\text{m}^2/\text{đầu người}$ khu vực đồng bằng $1,18 - 1,45\text{m}^2/\text{đầu người}$ khu vực miền núi (Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT) - Trung tâm văn hóa xã : $1000\text{-}3000\text{m}^2$ - Nhà văn hóa xã : $\geq 1000\text{m}^2$ - Diện tích hội trường đa năng: $\geq 500 \text{ m}^2$. - Diện tích khu thể thao (chưa tính sân vận động): $\geq 2.000 \text{ m}^2$. - Quy mô xây dựng hội trường đa năng: ≥ 200 chỗ ngồi. - Cụm công trình, sân bãi thể thao : tối thiểu $5000 \text{ m}^2/\text{cụm}$ (QCVN 01:2021/BXD) + Sân tập thể thao đơn giản: $200\text{-}1200\text{m}^2$ + Sân vận động xã $6000\text{-}7000\text{m}^2$ + Cơ sở thể dục thể thao $500\text{-}600\text{m}^2$ + Nhà thi đấu và nhà tập luyện đa năng $500\text{-}600\text{m}^2$ + Bể bơi: $500\text{-}600\text{m}^2$	Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và du lịch; Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường
	Thư viện	$200 \text{ m}^2/\text{công trình}$	QCVN 01:2021/BXD
7	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn	- Diện tích Nhà văn hóa thôn: $200\text{-}500 \text{ m}^2$ - Khu Thể thao (chưa tính diện tích sân vận động): $\geq 2000 \text{ m}^2$.	Thông tư Số 05 /2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT
8	Chợ	Có chợ đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm hoặc có ít	TCVN 4454:2012 quy hoạch xây dựng nông

	nhất một khu vực kinh doanh đáp ứng yêu cầu đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ hoặc có siêu thị mini trở lên Chợ xã 2 000 m ² đến 3 000 m ² (tối thiểu 1500m ²)	thôn - tiêu chuẩn thiết kế QCVN 01:2021/BXD
--	--	--

- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

Bảng 4-4: Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật

TT	Chỉ tiêu	Nội dung	Căn cứ
1	Giao thông	- Đường trục chính từ trung tâm xã đến đường đường liên xã: Đường cấp IV đồng bằng - Đường trục chính từ trung tâm xã đến trung tâm các thôn và liên thôn: Đường cấp V đồng bằng - Đường trục thôn: Đường cấp VI đồng bằng - Đường ngõ xóm: + Mặt đường nhựa hoặc bê tông xi măng - Đường trục chính nội đồng: + Mặt đường bê tông xi măng Có 100% đường xã có cấp kỹ thuật tối thiểu đạt cấp B theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế; bảo đảm có đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật cần thiết như: hệ thống báo hiệu đường bộ (cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ đường, v...v...), hệ thống thoát nước, hệ thống phòng hộ (tường chắn, hộ lan tại các vị trí đèo dốc, vực sâu, v.v.), hệ thống chiếu sáng, vỉa hè tại các đoạn qua khu đông dân cư, v.v.,... 70% số km đường tính trên địa bàn được trồng cây xanh dọc tuyến đường. Có tối thiểu 50% chiều dài đường xã được trồng cây xanh dọc tuyến đường; đường thôn, ngõ, xóm được cứng hóa đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.	- TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế; - TCVN 4054-2005 Đường ô tô. Tiêu chuẩn thiết kế; Thông tư Số: 10/2026/TT-BXD
	Cấp điện	- Tỷ lệ số hộ dùng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: $> 100\%$. Nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt tối thiểu là 150 W/người công trình công cộng phải đảm bảo $> 15\%$ nhu cầu điện sinh hoạt Công nghiệp : 50-350kW/ha	Thông tư 17/2026/TT-BCT QCVN 01:2021/BXD -
10	Cấp nước	- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: 100% (dài hạn). - Chỉ tiêu cấp nước: - Cấp nước sinh hoạt: 60 lít/người/ngày đêm + Nước cấp cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại hộ gia đình $\geq 8\%$ lượng nước cấp cho sinh hoạt	QCVN 01:2021/BXD;

		+ Nước sạch dùng các công trình công cộng, dịch vụ tối thiểu bằng 10% lượng nước sinh hoạt. + Chỉ tiêu cấp nước sạch cho từng loại hình công trình công cộng, dịch vụ phải đảm bảo tối thiểu như sau: ▪ Trường học 15 lít/học sinh/ngày đêm; ▪ Trường mầm non 75 lít/cháu/ngày đêm; ▪ Nhà, công trình công cộng, dịch vụ khác 2 lít/m² sàn/ngày đêm	
11	Xử lý nước thải	+ Chỉ tiêu cấp nước cho công trình công cộng >10% nhu cầu sinh hoạt của xã + Nước cấp cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp tại hộ gia đình $\geq$ 8% lượng nước cấp sinh hoạt + Nước tưới cây, rửa đường tối thiểu bằng 8% lượng nước sinh hoạt + Nước cho các khu công nghiệp tập trung: xác định theo loại hình công nghiệp, đảm bảo $\geq 20\text{m}^3/\text{ha}/\text{ngày}$ đêm - Phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo yêu cầu về môi trường. - Nước thải từ khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, làng nghề phải được thu gom ra hệ thống tiêu thoát riêng và xử lý đạt yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. - Chỉ tiêu phát sinh nước thải $\geq$ 80% chỉ tiêu cấp nước - Khối lượng phân bùn phát sinh $\geq 0,04\text{m}^3/\text{người}/\text{năm}$ - Vị trí nhà máy XLNT quy hoạch ở cuối dòng chảy, phù hợp với các quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên nước - Diện tích đất xây dựng nhà máy XLNT: $>0,2\text{ha}/1.000\text{m}^3/\text{ngày}$ - Bố trí dải cây xanh cách ly $\geq 10\text{m}$ Đảm bảo tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp (phi tập trung) đạt $\geq 50\%$. Biện pháp phù hợp: Có thể áp dụng các mô hình xử lý nước thải phi tập trung (cho cụm hộ gia đình hoặc khu dân cư nông thôn) dựa trên đặc thù mật độ dân cư và điều kiện tự nhiên.	QCVN 01:2021/BXD; TCVN
12	Môi trường	- Rác thải sinh hoạt và sản xuất phải được thu gom và xử lý tại các cơ sở xử lý tập trung; - Phải bố trí điểm tập kết, trạm trung chuyển phù hợp với điều kiện thu gom rác thải của từng địa phương và đảm bảo bán kính phục vụ. - Nghĩa trang: Nhu cầu đất nghĩa trang (không bao gồm nghĩa trang liệt sỹ), quy mô cơ sở hỏa táng được dự báo dựa trên tỷ lệ tử vong và các hình thức mai	QCVN 01:2021/BXD; TCVN

		táng. Quy mô diện tích các nghĩa trang tập trung phải đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu là 0,04 ha/1000 dân. + Hung táng: $\leq 5 \text{ m}^2/\text{mộ}$ + Cát táng: $\leq 3 \text{ m}^2/\text{mộ}$	
	Thủy lợi	- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt tỷ lệ $\geq 80\%$; - Có áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm đối với cây trồng chủ lực.	
	Phòng chống thiên tai	- Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. - Việc đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác phải đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai. - Trên địa bàn xã có hệ thống thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai để các hộ gia đình được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. - Các điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo.	
	Viễn thông	Đến năm 2030, 100% các thôn trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận, sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất. Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông : tối thiểu 1 điểm/xã. Tối thiểu $150 \text{ m}^2/\text{điểm}$ (QCVN 01:2021/BXD)	
	Vùng nguyên liệu	Trồng trọt : Có ít nhất 30% diện tích hoặc sản lượng cây trồng chủ lực được chứng nhận chất lượng hợp lệ. Có điểm thu mua hoặc sơ chế bảo đảm điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm. Vùng nguyên liệu có diện tích từ 05 ha trở lên, liên vùng hoặc tập trung theo ô thửa. Chăn nuôi : Có điểm thu mua hoặc sơ chế sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm yêu cầu vệ sinh, an toàn thực phẩm. Đối với lâm nghiệp: vùng nguyên liệu có diện tích từ 10 ha trở lên Có đường giao thông nội đồng bảo đảm cho cơ giới (máy cày, máy gặt, xe thu mua) hoạt động thuận lợi; hệ thống thủy lợi chủ động tưới, tiêu nước phù hợp với loại cây trồng, vật nuôi chủ lực; có vùng đệm	

		bảo vệ (mương, bờ thửa, hàng cây hoặc giải pháp tương đương) khi canh tác, nuôi trồng gần khu dân cư hoặc khu vực nhạy cảm về môi trường; có hạ tầng thu gom, lưu giữ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất sau sử dụng theo quy định;	
	Có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế xanh hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả	có ít nhất 02 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiệu quả. Mô hình trồng trọt ngoài trời: Diện tích ứng dụng ≥ 1 ha; Mô hình nhà màng, nhà kính: Diện tích ứng dụng $\geq 0,3$ ha; Mô hình lâm nghiệp (trồng rừng sản xuất): Diện tích ứng dụng ≥ 3 ha; Mô hình nuôi trồng thủy sản: Diện tích ứng dụng ≥ 300 m ² ; Mô hình chăn nuôi: Quy mô/diện tích ứng dụng: gia súc ≥ 300 đơn vị vật nuôi; gia cầm ≥ 50 đơn vị vật nuôi; động vật khác ≥ 300 m ² hoặc ≥ 30 đơn vị vật nuôi;	
	Các mô hình du lịch nông thôn (nếu có) trong quy hoạch chung xã được đầu tư hạ tầng đồng bộ kết nối và hoạt động hiệu quả gắn với đặc trưng của địa phương	100% điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã được công nhận là điểm du lịch hoặc là điểm du lịch cộng đồng. Có hệ thống hạ tầng đồng bộ, kết nối gồm: - Hạ tầng giao thông: đường giao thông kết nối thuận lợi từ trục chính (quốc lộ, tỉnh lộ, đường xã) đến điểm du lịch; đường nội bộ trong khu du lịch đảm bảo an toàn, có phân luồng cho người đi bộ, xe đạp, xe điện (nếu có); bãi đỗ xe ô tô phù hợp với quy mô khách; hệ thống biển chỉ dẫn, chỉ đường, bản đồ du lịch thống nhất, dễ nhận diện; - Hạ tầng môi trường: hệ thống điện, cung cấp nước sạch, thu gom và xử lý rác thải đáp ứng yêu cầu theo quy định;	

4.4.2. Nhu cầu phát triển khu dân cư

Quá trình tăng dân số tự nhiên, gia tăng số hộ và nâng cao chất lượng cuộc sống làm phát sinh nhu cầu chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu và phát triển các khu dân cư mới tại những vị trí có điều kiện hạ tầng thuận lợi.

Việc phát triển khu dân cư phải bảo đảm:

bố trí tại các khu vực an toàn, không nằm trong vùng có nguy cơ thiên tai;

gắn với hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước và hạ tầng số;

tiếp cận thuận lợi với các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và dịch vụ công;

bảo đảm bán kính phục vụ hợp lý đối với các công trình công cộng theo quy chuẩn;

ưu tiên khai thác quỹ đất xen kẹt, hạn chế sử dụng đất nông nghiệp có năng suất cao.

4.4.3. Nhu cầu phát triển hạ tầng xã hội

Đến năm 2035, hệ thống hạ tầng xã hội cần được đầu tư đồng bộ nhằm đáp ứng quy mô dân số trên 20.000 người và yêu cầu xã nông thôn mới.

Các yêu cầu chủ yếu gồm:

Lĩnh vực	Yêu cầu phát triển
Trung tâm hành chính	Đầu tư xây dựng mới trung tâm hành chính đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính
Giáo dục	Bảo đảm mạng lưới trường mầm non, tiểu học, THCS; quy mô phù hợp dân số; bán kính phục vụ thuận lợi; Xã có quy mô dân số trên 20.000 người cần nghiên cứu bố trí trường THPT
Y tế	Duy trì tối thiểu 01 trạm y tế đạt chuẩn; nâng cao năng lực khám chữa bệnh ban đầu
Văn hóa - thể thao	Hoàn thiện trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa và khu thể thao các thôn; bảo đảm phục vụ sinh hoạt cộng đồng
Thương mại	Hình thành chợ hoặc điểm thương mại đáp ứng nhu cầu giao dịch hàng hóa và tiêu thụ nông sản
Bưu chính - viễn thông	Bảo đảm điểm phục vụ bưu chính, viễn thông và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số

4.4.4. Nhu cầu phát triển hạ tầng kỹ thuật

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cần được đầu tư đồng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng sống.

Các yêu cầu chủ yếu gồm:

Lĩnh vực	Yêu cầu phát triển
Giao thông	Hoàn thiện mạng lưới giao thông theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn; bảo đảm kết nối thông suốt giữa trung tâm xã, các thôn và vùng sản xuất; tăng tỷ lệ trồng cây xanh dọc các tuyến đường
Cấp điện	Bảo đảm cấp điện ổn định, an toàn cho 100% hộ dân và đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, dịch vụ
Cấp nước	Phấn đấu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn; bảo đảm cấp nước cho sinh hoạt, công cộng và sản xuất
Thoát nước và xử lý nước thải	Từng bước hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước; tăng tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý bằng các giải pháp phù hợp

Quản lý chất thải	Hoàn thiện điểm tập kết, trung chuyển và thu gom chất thải; nâng cao tỷ lệ phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn
Nghĩa trang	Quy hoạch nghĩa trang tập trung phù hợp quy mô dân số và bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường
Hạ tầng số	Phổ cập hạ tầng viễn thông và Internet băng rộng đến toàn bộ các thôn

4.4.5. Nhu cầu phát triển không gian sản xuất

Quy hoạch cần tạo điều kiện hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung và phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp.

Các yêu cầu chủ yếu gồm:

- Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung đối với lúa chất lượng cao, hươu, cây ăn quả, cây dược liệu và các sản phẩm chủ lực của địa phương.
- Xây dựng các vùng sản xuất đáp ứng yêu cầu chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc và liên kết tiêu thụ.
- Phát triển tối thiểu 02 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.
- Phát triển các cơ sở thu mua, sơ chế, bảo quản và chế biến nông sản.
- Tăng cường cơ giới hóa, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp.

4.4.6. Nhu cầu phát triển thương mại - dịch vụ

Cùng với sự phát triển của hành lang Quốc lộ 8A và khu vực Nầm, nhu cầu phát triển thương mại - dịch vụ ngày càng gia tăng.

Trong thời kỳ quy hoạch cần:

- Hình thành các khu thương mại - dịch vụ tại khu vực trung tâm xã và khu vực Nầm;
- Phát triển hệ thống dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, logistics quy mô phù hợp;
- Phát triển dịch vụ vận tải, sửa chữa, thương mại tổng hợp, tài chính, bưu chính, viễn thông;
- Khai thác tiềm năng du lịch nông thôn, du lịch trải nghiệm gắn với văn hóa địa phương và nghề nuôi hươu.

4.4.7. Nhu cầu bảo vệ môi trường và ứng phó thiên tai

Quy hoạch cần đáp ứng các yêu cầu:

- Bảo vệ hành lang sông Ngàn Phố, hồ chứa và hệ thống thủy lợi;
- Bảo vệ đất rừng, hành lang sinh thái và đa dạng sinh học;
- Nâng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt;
- Bảo đảm diện tích đất sản xuất được tưới, tiêu chủ động;
- Tăng cường khả năng phòng chống lũ, sạt lở, cháy rừng, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn;
- Lồng ghép đầy đủ nội dung thích ứng biến đổi khí hậu

CHƯƠNG 5 PHÂN VÙNG PHÁT TRIỂN VÀ YÊU CẦU QUẢN LÝ, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN.

5.1. PHÂN VÙNG PHÁT TRIỂN VÀ YÊU CẦU QUẢN LÝ.

Không gian phát triển của xã Tứ Mỹ được hình thành trên cơ sở kết hợp giữa các yếu tố lịch sử, điều kiện tự nhiên và mạng lưới giao thông. Trong suốt quá trình phát triển, sông Ngàn Phố giữ vai trò là trục cảnh quan và sinh thái chủ đạo, đồng thời là nơi hình thành các làng xóm đầu tiên của địa phương. Các khu dân cư truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa, đất sản xuất lâu đời và hệ thống giao thông cổ đều tập trung dọc hành lang ven sông, tạo nên bản sắc đặc trưng của vùng đất Tứ Mỹ.

Bước sang giai đoạn phát triển mới, việc đầu tư tuyến Quốc lộ 8A từ đầu những năm 2000 đã tạo ra một động lực phát triển mạnh mẽ cho địa phương. Tuyến đường này trở thành một bộ phận của hành lang kinh tế Đông - Tây, kết nối cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với các khu vực trung tâm của tỉnh Hà Tĩnh và cảng Vũng Áng, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, vận tải, giao lưu hàng hóa và thu hút đầu tư. Song song với đó, Quốc lộ 8C giữ vai trò là tuyến kết nối quan trọng giữa trung tâm xã với các vùng sản xuất nông nghiệp, góp phần mở rộng không gian phát triển kinh tế nông thôn và tăng cường liên kết nội vùng.

Như vậy, cấu trúc phát triển của xã hiện nay là sự đan xen giữa **không gian truyền thống ven sông Ngàn Phố** và **không gian phát triển mới dọc các trục giao thông động lực**, trong đó Quốc lộ 8A là trục phát triển thương mại - dịch vụ, Quốc lộ 8C là trục phát triển nông nghiệp hàng hóa và Quốc lộ 8B là tuyến giao thông gắn với hành lang sinh thái, cảnh quan và các khu dân cư truyền thống ven sông Ngàn Phố.

Trên cơ sở đó, định hướng phát triển không gian xã Tứ Mỹ được tổ chức theo mô hình **"một trung tâm - ba trục động lực - một hành lang sinh thái - bốn tiểu vùng phát triển"**.

- **Một trung tâm** là trung tâm hành chính - văn hóa - dịch vụ của xã, được quy hoạch tại khu vực giao cắt giữa các trục giao thông quan trọng, giữ vai trò hạt nhân tổ chức không gian và cung cấp các dịch vụ công cho toàn xã.
- **Ba trục động lực** gồm:
 - Trục **Quốc lộ 8A** phát triển thương mại, dịch vụ, logistics, dân cư và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp.
 - Trục **Quốc lộ 8C** phát triển nông nghiệp hàng hóa, vùng nguyên liệu, chăn nuôi hươu, trồng dược liệu, chế biến nông sản và kinh tế nông thôn.
 - Trục **Quốc lộ 8B** phát triển không gian văn hóa, cảnh quan, du lịch cộng đồng, đồng thời kết nối các khu dân cư truyền thống dọc hành lang sông Ngàn Phố.
- **Một hành lang sinh thái** là hành lang ven sông Ngàn Phố, có chức năng bảo vệ nguồn nước, duy trì không gian thoát lũ, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, tạo cảnh quan và là vùng đệm sinh thái quan trọng trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

Từ khung cấu trúc phát triển nêu trên, toàn bộ không gian xã được phân thành **04 tiểu vùng phát triển**, mỗi tiểu vùng có tính chất, chức năng và định hướng quản lý riêng, đồng thời có mối liên kết chặt chẽ với nhau nhằm phát huy tối đa lợi thế của từng khu vực, sử dụng

hiệu quả tài nguyên đất đai và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của xã Tứ Mỹ trong giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

5.2. CÁC TRỤC ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHÍNH

Để tăng cường liên kết giữa các tiểu vùng phát triển, khai thác hiệu quả lợi thế về vị trí địa lý và mạng lưới giao thông đối ngoại, xã Tứ Mỹ định hướng hình thành **03 trục phát triển kinh tế chủ đạo**, gồm: **Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8B và Quốc lộ 8C**. Ba trục này vừa đảm nhiệm chức năng kết nối không gian, vừa tạo động lực phát triển các ngành kinh tế đặc trưng của địa phương, hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa trung tâm hành chính, khu vực thương mại - dịch vụ, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa và hành lang sinh thái sông Ngân Phố.

5.2.1. Trục phát triển Quốc lộ 8A (Trục động lực thương mại - dịch vụ và phát triển đô thị)

Tính chất

Là trục giao thông đối ngoại quan trọng của xã, thuộc hành lang kinh tế Đông - Tây, kết nối Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với thành phố Hà Tĩnh và Khu kinh tế Vũng Áng. Đây là trục động lực phát triển kinh tế quan trọng nhất của xã, giữ vai trò thúc đẩy thương mại, dịch vụ, giao lưu hàng hóa và phát triển các khu dân cư theo hướng đô thị.

Định hướng phát triển

- Phát triển khu vực Nằm trở thành trung tâm thương mại - dịch vụ của xã, tập trung các hoạt động kinh doanh tổng hợp, dịch vụ vận tải, kho bãi, sửa chữa, lưu trú, ăn uống và các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư.
- Hình thành các điểm giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng của địa phương như nhung hươu, dược liệu, nông sản và các sản phẩm OCOP; từng bước phát triển chuỗi dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản.
- Khuyến khích phát triển các khu dân cư mới, nhà ở kết hợp thương mại - dịch vụ và các công trình công cộng dọc tuyến; từng bước hình thành không gian đô thị hóa nông thôn gắn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.
- Nâng cấp hệ thống giao thông, bãi đỗ xe, chiếu sáng, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng số; bảo đảm an toàn giao thông, mỹ quan và khả năng kết nối với trung tâm xã và các khu vực lân cận.
- Tăng cường kết nối giữa Quốc lộ 8A với Quốc lộ 8C, Quốc lộ 8B và hệ thống đường trục xã nhằm tạo mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của toàn địa phương.

5.2.2. Trục phát triển Quốc lộ 8C (Trục phát triển nông nghiệp hàng hóa và kinh tế nông thôn)

Tính chất

Là trục kết nối các vùng sản xuất nông nghiệp của xã với trung tâm hành chính và Quốc lộ 8A; giữ vai trò là trục phát triển nông nghiệp hàng hóa, vùng nguyên liệu và kinh tế nông thôn hiện đại.

Định hướng phát triển

- Quy hoạch phát triển các vùng sản xuất tập trung gắn với các sản phẩm chủ lực của địa phương như chăn nuôi hươu, trồng dược liệu, cây ăn quả, lúa chất lượng cao và các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Phát triển các điểm thu mua, sơ chế, bảo quản và phân phối nông sản; hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.
- Hoàn thiện hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, cấp điện phục vụ sản xuất; tăng cường cơ giới hóa, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.
- Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, gia trại, các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh và các sản phẩm OCOP; nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản địa phương.
- Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp, hạn chế chuyển đổi đất sản xuất có hiệu quả; khai thác hợp lý tài nguyên đất và nước, bảo đảm phát triển nông nghiệp bền vững.

5.2.3. Trục phát triển Tỉnh lộ 8B (Trục cảnh quan, văn hóa và sinh thái ven sông Ngàn Phố)

Tính chất

Là trục giao thông gắn với hành lang sinh thái sông Ngàn Phố, kết nối các làng truyền thống, các di tích lịch sử - văn hóa và không gian sinh thái đặc trưng của xã. Đây là trục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương, đồng thời tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và dịch vụ gắn với cảnh quan tự nhiên.

Định hướng phát triển

- Bảo vệ hành lang sinh thái sông Ngàn Phố, duy trì không gian thoát lũ, bảo vệ nguồn nước, hệ sinh thái và cảnh quan ven sông; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng trong phạm vi hành lang bảo vệ sông.
- Bảo tồn các làng truyền thống, các di tích lịch sử - văn hóa, công trình tín ngưỡng và các giá trị văn hóa bản địa; kết hợp chỉnh trang khu dân cư theo hướng gìn giữ bản sắc kiến trúc nông thôn Hương Sơn.
- Phát triển các tuyến cảnh quan, đường dạo ven sông, điểm dừng chân, công viên cây xanh và các không gian công cộng phục vụ sinh hoạt cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống.
- Khuyến khích phát triển các mô hình du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nhà vườn, du lịch cộng đồng, kết hợp giới thiệu sản phẩm OCOP, nhung hươu, dược liệu và các đặc sản địa phương.
- Tăng cường đầu tư các công trình phòng chống sạt lở, tiêu thoát lũ, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng hành lang sinh thái bền vững, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao khả năng chống chịu của địa phương trước thiên tai.

CHƯƠNG 6 CẤU TRÚC VÀ ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH KHÔNG GIAN TỔNG THỂ XÃ.

6.1. CẤU TRÚC PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TỔNG THỂ XÃ

6.1.1. Quan điểm tổ chức không gian phát triển

Việc tổ chức không gian phát triển xã Tứ Mỹ được thực hiện trên cơ sở bám sát các định hướng phát triển của quốc gia, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời phù hợp với điều kiện tự nhiên, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu bảo đảm quốc phòng - an ninh và mục tiêu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn phát triển mới.

Không gian phát triển của xã được định hướng theo mô hình kinh tế nông thôn hiện đại, trong đó phát huy đồng thời các lợi thế về vị trí kết nối giao thông, thương mại - dịch vụ, sản xuất nông nghiệp hàng hóa và các giá trị sinh thái đặc trưng của địa phương; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống của người dân, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thứ nhất, phát huy lợi thế vị trí trên hành lang kinh tế Đông - Tây và các tuyến giao thông động lực để mở rộng không gian phát triển và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Xã Tứ Mỹ nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của hành lang kinh tế Đông - Tây Cầu Treo - Vũng Áng, gần với Quốc lộ 8A và trục kết nối Quốc lộ 8C. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ, lưu thông hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và các ngành kinh tế phi nông nghiệp. Tổ chức không gian phát triển cần tận dụng tối đa lợi thế kết nối vùng, hình thành các khu vực động lực dọc các tuyến giao thông chính, tạo điều kiện thu hút đầu tư, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng liên kết với các trung tâm phát triển trong khu vực.

Thứ hai, lấy khu vực Nằm làm cực phát triển thương mại - dịch vụ và động lực tăng trưởng của địa phương.

Khu vực Nằm được xác định là không gian có tiềm năng phát triển mạnh nhất về thương mại - dịch vụ, là đầu mối giao thương và trung chuyển hàng hóa trên trục Quốc lộ 8A - Quốc lộ 8C. Việc tổ chức không gian xây dựng cần ưu tiên phát triển khu vực này trở thành cực tăng trưởng của xã, tập trung các hoạt động thương mại, dịch vụ, logistics nông sản, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, dịch vụ vận tải và các hoạt động kinh tế phi nông nghiệp; từ đó tạo việc làm, tăng thu nhập và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

Thứ ba, lấy trung tâm hành chính - văn hóa - xã hội của xã làm hạt nhân tổ chức không gian và cung cấp dịch vụ công.

Trung tâm xã giữ vai trò là nơi tập trung các cơ quan hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và các công trình công cộng phục vụ dân cư toàn xã. Việc tổ chức không gian phát triển phải bảo đảm nâng cao năng lực phục vụ của trung tâm xã sau sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời tạo sự kết nối thuận lợi giữa trung tâm xã với trung tâm Nằm, các khu dân cư và các vùng sản xuất trên địa bàn.

Thứ tư, phát triển hệ thống dân cư theo hướng tập trung, gắn với đầu tư hạ tầng đồng bộ và khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai.

Không gian dân cư được tổ chức theo hướng chỉnh trang, nâng cấp các điểm dân cư hiện hữu kết hợp phát triển các khu dân cư mới tại các khu vực có điều kiện hạ tầng thuận lợi, địa hình an toàn và khả năng kết nối tốt với trung tâm xã, trung tâm Năm và các trục giao thông chính. Việc phát triển dân cư phải gắn với đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, nâng cao chất lượng sống, đồng thời khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai để tạo nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển.

Thứ năm, bảo vệ quỹ đất sản xuất nông nghiệp và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa gắn với nâng cao giá trị gia tăng.

Nông nghiệp tiếp tục là nền tảng quan trọng của kinh tế địa phương. Tổ chức không gian phát triển phải bảo đảm duy trì các vùng sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, hình thành các vùng sản xuất tập trung đối với các sản phẩm chủ lực; đồng thời gắn với hệ thống giao thông, thủy lợi, các điểm thu gom, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Quá trình phát triển cần tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

Thứ sáu, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng đa mục tiêu làm nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an toàn địa bàn.

Hệ thống giao thông, thủy lợi, hồ đập, công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng số được tổ chức theo hướng đa mục tiêu, vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa đáp ứng yêu cầu quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, phòng cháy chữa cháy và phòng cháy chữa cháy rừng. Đây là nhóm công trình có khả năng huy động nhiều nguồn lực đầu tư khác nhau và tạo hiệu quả lan tỏa cao đối với toàn bộ không gian phát triển của xã.

Thứ bảy, bảo vệ không gian sinh thái, bảo đảm an ninh nguồn nước và nâng cao khả năng thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu.

Hệ thống sông Ngàn Phố, sông Ngàn Sâu, các hồ đập, công trình thủy lợi và vùng sản xuất nông nghiệp tạo thành khung sinh thái quan trọng của xã. Việc tổ chức không gian xây dựng phải bảo đảm bảo vệ hành lang thoát lũ, các khu vực mặt nước, vùng sinh thái và các khu vực có nguy cơ thiên tai; đồng thời tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống hạ tầng và khu dân cư trước các tác động của biến đổi khí hậu.

Thứ tám, lồng ghép yêu cầu quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự và bảo vệ địa bàn ngay trong cấu trúc không gian phát triển.

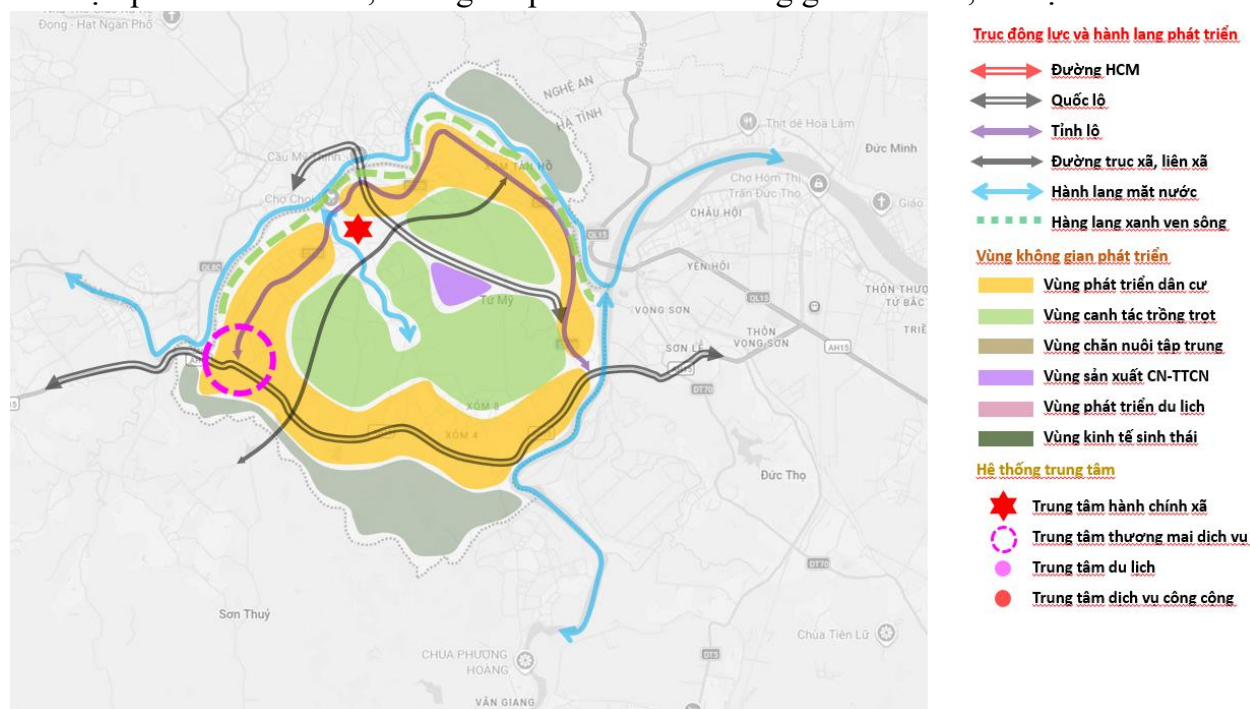
Là địa bàn thuộc khu vực phía Tây tỉnh Hà Tĩnh, có vai trò kết nối với khu vực biên giới Việt Nam - Lào thông qua hành lang Quốc lộ 8A, việc tổ chức không gian xây dựng cần bảo đảm yêu cầu quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định địa bàn, bảo vệ các công trình hạ tầng trọng yếu, bảo đảm khả năng cơ động, ứng phó với các tình huống khẩn cấp, thiên tai và sự cố trên địa bàn; góp phần xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

6.1.2. Mô hình cấu trúc không gian tổng thể

Căn cứ các động lực phát triển, điều kiện tự nhiên, đặc điểm phân bố dân cư, hệ thống giao thông đối ngoại và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, không gian xã Tứ Mỹ được tổ chức theo mô hình:

Hai trung tâm – Hai trục động lực – Một trục cảnh quan sinh thái – Bốn tiểu vùng phát triển.

Mô hình này bảo đảm phát huy tối đa lợi thế của hành lang kinh tế Đông - Tây, khai thác hiệu quả hệ thống giao thông đối ngoại, giữ gìn không gian văn hóa truyền thống ven sông Ngân Phố, đồng thời tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các khu dân cư, vùng sản xuất và các khu vực phát triển kinh tế, hướng tới phát triển cân bằng giữa kinh tế, xã hội và môi trường.



Hình 6-1: Sơ đồ cơ cấu phát triển không gian xã

a) Hai trung tâm

(1) Trung tâm hành chính - văn hóa - dịch vụ xã

Là hạt nhân tổ chức không gian của toàn xã, tập trung các cơ quan hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao và các công trình công cộng. Trung tâm xã có vai trò điều hành phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công và là đầu mối kết nối các khu dân cư, các vùng sản xuất với các trục giao thông chính.

Trung tâm được định hướng phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý sau sắp xếp đơn vị hành chính, đồng thời tạo dựng bộ mặt trung tâm mới của xã Tứ Mỹ.

(2) Trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm

Khu vực Nằm được xác định là cực phát triển kinh tế của xã, phát huy lợi thế nằm trên Quốc lộ 8A và cửa ngõ kết nối với Quốc lộ 8C.

Định hướng phát triển thành trung tâm thương mại, dịch vụ, vận tải, logistics nông sản, cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm và các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; đồng

thời hình thành các khu dân cư mới, các điểm thương mại và dịch vụ tập trung, tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Hai trung tâm có chức năng khác nhau nhưng hỗ trợ lẫn nhau; trong đó trung tâm hành chính giữ vai trò điều hành và cung cấp dịch vụ công, còn trung tâm Nằm là cực tăng trưởng kinh tế và đầu mối giao thương của toàn xã.

b) Hai trục động lực

(1) Trục động lực Quốc lộ 8A

Quốc lộ 8A là trục phát triển kinh tế quan trọng nhất của xã, đồng thời là một bộ phận của hành lang kinh tế Đông - Tây kết nối Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo với Khu kinh tế Vũng Áng.

Dọc tuyến ưu tiên phát triển thương mại, dịch vụ, logistics, vận tải, các điểm kinh doanh tổng hợp, khu dân cư mới và các công trình dịch vụ công cộng; đồng thời tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và các công trình đa mục tiêu nhằm tạo động lực phát triển kinh tế cho toàn xã.

(2) Trục động lực Quốc lộ 8C

Quốc lộ 8C là trục kết nối giữa trung tâm xã, khu vực Nằm với các vùng sản xuất nông nghiệp và các địa phương lân cận.

Trục này được định hướng phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, chăn nuôi hươu, trồng dược liệu, sản xuất nông nghiệp hàng hóa, các điểm thu mua, sơ chế và chế biến nông sản; đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất, tạo sự liên kết giữa vùng nguyên liệu với khu vực thương mại - dịch vụ.

Hai trục động lực tạo thành khung phát triển kinh tế chủ đạo, kết nối các trung tâm, các vùng sản xuất và các khu dân cư, là cơ sở tổ chức không gian phát triển của toàn xã.

c) Trục cảnh quan sinh thái

Trục Quốc lộ 8B gắn với hành lang sinh thái sông Ngàn Phố

Khác với Quốc lộ 8A là tuyến giao thông hình thành trong giai đoạn phát triển mới, Quốc lộ 8B gắn với quá trình hình thành lâu đời của các khu dân cư ven sông Ngàn Phố và là không gian lưu giữ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương.

Trục này được định hướng là trục cảnh quan - sinh thái của xã, kết nối các làng truyền thống, các công trình văn hóa, tín ngưỡng, không gian công cộng và hành lang sinh thái ven sông; đồng thời phát triển các tuyến cảnh quan, cây xanh, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm gắn với bản sắc văn hóa địa phương.

Việc tổ chức không gian dọc Quốc lộ 8B ưu tiên bảo vệ hành lang sông Ngàn Phố, bảo tồn cảnh quan tự nhiên, kiểm soát phát triển xây dựng và nâng cao chất lượng môi trường sống, góp phần tạo bản sắc riêng cho xã Tứ Mỹ.

d) Bốn tiểu vùng phát triển

Trên cơ sở hai trung tâm, hai trục động lực và một trục cảnh quan sinh thái, không gian xã được tổ chức thành bốn tiểu vùng phát triển gồm: **Tiểu vùng trung tâm hành chính**

- văn hóa - dịch vụ; Tiểu vùng Nằm - thương mại, dịch vụ và phát triển đô thị; Tiểu vùng phát triển nông nghiệp hàng hóa và vùng nguyên liệu; Tiểu vùng sinh thái, văn hóa và du lịch ven sông Ngàn Phố.

Bốn tiểu vùng có chức năng riêng nhưng được liên kết thống nhất thông qua hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật, hình thành cấu trúc phát triển hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6.2. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC DÂN CƯ NÔNG THÔN, KHU VỰC ĐÔ THỊ HÓA

Trên cơ sở dự báo phát triển dân số, nhu cầu đất ở, các động lực phát triển và định hướng tổ chức không gian của xã, trong giai đoạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, xã Tứ Mỹ định hướng cơ bản ổn định mạng lưới các điểm dân cư hiện hữu, phát triển dân cư theo hướng tập trung, gắn với hệ thống giao thông chính, trung tâm xã, trung tâm Nằm và các khu vực có điều kiện hạ tầng thuận lợi.

Việc phát triển khu dân cư được thực hiện theo nguyên tắc sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên khai thác quỹ đất xen dăm, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, hạn chế mở rộng phân tán và hạn chế tối đa việc chuyển đổi đất nông nghiệp có năng suất cao sang đất ở. Phát triển không gian dân cư phải bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu hiện đại hóa với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, kiến trúc đặc trưng, cảnh quan làng quê, hệ thống ao hồ, cây xanh và các công trình tín ngưỡng của địa phương.

6.2.1. Phương hướng tổ chức dân cư nông thôn

Quan điểm

- Kế thừa cấu trúc mạng lưới dân cư hiện trạng, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của xã Tứ Mỹ sau sắp xếp đơn vị hành chính.
- Tổ chức hệ thống điểm dân cư theo hướng tập trung, khai thác hiệu quả quỹ đất, hạn chế phát triển dàn trải; gắn kết chặt chẽ với các trung tâm phát triển, các trục giao thông động lực và vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa.
- Bảo tồn cấu trúc làng xóm truyền thống, phát huy bản sắc văn hóa địa phương, đặc biệt đối với các khu dân cư lâu đời dọc Quốc lộ 8B và hành lang sông Ngàn Phố; đồng thời cải thiện điều kiện hạ tầng, môi trường sống và khả năng thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu.
- Phát triển dân cư gắn với đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; bảo đảm cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom chất thải, phòng cháy chữa cháy, chuyển đổi số và các yêu cầu về quốc phòng - an ninh.

Định hướng tổ chức không gian các điểm dân cư nông thôn

Điểm dân cư hiện hữu

Các điểm dân cư hiện hữu tiếp tục được chỉnh trang, nâng cấp theo hướng phát triển bền vững, tận dụng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư. Khuyến khích

cải tạo nhà ở, nâng cấp công trình công cộng, mở rộng hệ thống giao thông nội bộ, tăng cường cây xanh, không gian công cộng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

Đối với các khu dân cư dọc Quốc lộ 8A và khu vực Nầm, ưu tiên phát triển theo hướng kết hợp giữa nhà ở với thương mại, dịch vụ và các hoạt động kinh doanh phù hợp. Đối với các khu dân cư dọc Quốc lộ 8B và ven sông Ngàn Phố, ưu tiên bảo tồn cảnh quan, giữ gìn cấu trúc làng truyền thống, kết hợp phát triển du lịch cộng đồng và các hoạt động dịch vụ gắn với văn hóa địa phương.

Các khu dân cư trong vùng sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo mô hình nhà ở gắn với kinh tế hộ, kinh tế trang trại, chăn nuôi hươu, trồng dược liệu và các ngành nghề nông thôn; bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường và điều kiện sản xuất.

Điểm dân cư phát triển mới

Các khu dân cư mới được bố trí tại các khu vực có điều kiện thuận lợi về địa hình, giao thông và hạ tầng kỹ thuật, ưu tiên phát triển tại khu vực trung tâm xã, khu vực Nầm, dọc các tuyến Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8C và các tuyến đường liên xã quan trọng.

Việc quy hoạch các khu dân cư mới phải đáp ứng các yêu cầu:

- Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng xã và các quy hoạch cấp trên;
- Ưu tiên sử dụng quỹ đất xen cây, đất giãn dân và mở rộng hợp lý các khu dân cư hiện hữu, hạn chế hình thành các điểm dân cư phân tán;
- Bảo đảm kết nối thuận lợi với hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội;
- Đáp ứng yêu cầu về cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy;
- Không bố trí xây dựng tại các khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở hoặc trong hành lang bảo vệ sông, suối, hồ chứa và các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng - an ninh, bảo vệ cảnh quan, di tích lịch sử - văn hóa và môi trường sinh thái.

Việc đầu tư xây dựng các khu dân cư mới được thực hiện theo quy hoạch chi tiết hoặc quy hoạch tổng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

6.2.2. Phương hướng tổ chức khu vực phát triển tập trung

Trong thời kỳ quy hoạch, xã Tứ Mỹ không định hướng phát triển thành đô thị mà phát triển theo mô hình **xã nông thôn mới hiện đại**, với các không gian phát triển tập trung gắn với trung tâm hành chính, trung tâm thương mại - dịch vụ Nầm và các trục giao thông động lực.

Khu vực phát triển tập trung bao gồm trung tâm hành chính - văn hóa - dịch vụ xã tại ..., trung tâm thương mại - dịch vụ Nầm tại ..., các khu dân cư mới dọc Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8C và các khu vực mở rộng tại Đây là các khu vực ưu tiên đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, tập trung các công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, giáo dục, y tế và các khu ở mới.

Các khu vực phát triển tập trung được tổ chức theo hướng sử dụng đất tiết kiệm, phát triển mật độ hợp lý, tăng cường không gian cây xanh, mặt nước và các công trình công cộng; đồng thời tạo sự liên kết chặt chẽ với các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hành lang sinh thái sông Ngàn Phố và hệ thống giao thông đối ngoại, góp phần hình thành cấu trúc không gian phát triển đồng bộ, bền vững cho toàn xã.

6.3. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHU TRUNG TÂM VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Cùng với quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và định hướng phát triển không gian của xã Tứ Mỹ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, hệ thống trung tâm và công trình công cộng được tổ chức theo hướng tập trung, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phục vụ dân cư trên địa bàn toàn xã, đồng thời tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Theo đó, không gian phục vụ công cộng của xã được tổ chức theo mô hình **hai trung tâm kết hợp với mạng lưới công trình công cộng đa cấp**, bao gồm: **Trung tâm hành chính - văn hóa - xã hội của xã**, **Trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm**, hệ thống các công trình công cộng cấp xã và mạng lưới công trình công cộng cấp thôn. Việc bố trí các trung tâm và công trình công cộng bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, điều kiện giao thông, bán kính phục vụ, khả năng tiếp cận của người dân và định hướng phát triển không gian trong từng giai đoạn.

Trong đó, hai trung tâm giữ vai trò là các cực phát triển của xã với chức năng khác nhau nhưng có mối quan hệ hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Trung tâm hành chính là hạt nhân tổ chức không gian, tập trung các hoạt động quản lý nhà nước và dịch vụ công; trong khi trung tâm Nằm là cực phát triển thương mại - dịch vụ, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mở rộng không gian phát triển theo hành lang Quốc lộ 8A.

6.3.1. Định hướng tổ chức hệ thống khu trung tâm

a) Trung tâm hành chính - văn hóa - xã hội của xã

*** Vị trí và vai trò**

Trung tâm hành chính - văn hóa - xã hội được quy hoạch xây dựng mới tại khu vực thôn Tân Hà cũ, có diện tích khoảng 15 ha nằm trên trục kết nối giữa đường Hà Trà Long với đường 8B, bảo đảm vị trí trung tâm, thuận lợi trong kết nối giao thông và phục vụ đồng đều cho toàn bộ địa bàn xã sau sắp xếp đơn vị hành chính.

*** Tính chất**

Là trung tâm chính trị - hành chính của xã, là trung tâm kinh tế - văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, công viên cây xanh, thể dục thể thao, dịch vụ và thương mại tổng hợp, đóng vai trò vùng động lực phát triển của xã, có mối liên kết chặt chẽ với khu vực trung tâm xã lân cận. Là nơi tập trung phát triển các chức năng tạo thị và khu ở mật độ cao góp phần trở thành đô thị trung tâm tiểu vùng giai đoạn sau năm 2030.

*** Bố trí các công trình chức năng chính**

Khu hành chính – công cộng gồm: Hiện trạng trụ sở Đảng ủy - HĐND UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công, trụ sở Công an xã. Quy hoạch mở rộng Trạm y tế xã.

Quy hoạch mới vị trí đất Ban chỉ huy quân sự xã, Trung tâm văn hóa - thể thao, chợ trung tâm, quảng trường trung tâm, Trung tâm văn hóa thể thao; Công viên văn hóa, khu thể thao đa năng, bãi đỗ xe. Diện tích, quy mô các công trình đảm bảo theo tiêu chuẩn QCVN01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng và có đủ quỹ đất dự trữ để bố trí thêm các hạng mục trong tương lai.

Đây là trung tâm chính trị - hành chính của xã, đồng thời là nơi tập trung các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao và dịch vụ công. Trung tâm giữ vai trò hạt nhân trong tổ chức không gian phát triển, là đầu mối điều hành, cung cấp dịch vụ công và tổ chức các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương.

Định hướng tổ chức không gian

Không gian trung tâm được tổ chức theo mô hình tập trung, liên hoàn và thuận lợi trong khai thác sử dụng. Các nhóm chức năng được bố trí thành các phân khu hợp lý, kết nối với nhau thông qua hệ thống giao thông nội bộ, quảng trường, công viên cây xanh và các không gian mở.

Trục không gian trung tâm được tổ chức theo hướng tạo điểm nhấn kiến trúc, hình thành bộ mặt mới của xã sau sắp xếp đơn vị hành chính, đồng thời bảo đảm kết nối thuận lợi với trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm, các khu dân cư hiện hữu và các vùng sản xuất trên địa bàn.

Không gian trung tâm ưu tiên phát triển theo hướng xanh, hiện đại và thân thiện với môi trường; tăng cường diện tích cây xanh, mặt nước, quảng trường và các không gian sinh hoạt cộng đồng; bảo đảm khả năng tiếp cận thuận tiện cho mọi đối tượng sử dụng, kể cả người cao tuổi và người khuyết tật.

Việc đầu tư xây dựng trung tâm được thực hiện đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của xã; đồng thời dành quỹ đất dự trữ để mở rộng các công trình công cộng khi quy mô dân số và nhu cầu sử dụng tăng lên trong tương lai.

b) Trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm

Trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm được định hướng phát triển trên cơ sở cải tạo, chỉnh trang khu vực hiện hữu kết hợp mở rộng không gian xây dựng mới dọc Quốc lộ 8A và khu vực kết nối với Quốc lộ 8B. Đây là cực phát triển kinh tế của xã, giữ vai trò đầu mối giao thương, cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho toàn địa bàn xã cũng như khu vực lân cận.

Không gian trung tâm Nằm được tổ chức theo hướng hình thành khu thương mại - dịch vụ tổng hợp, kết hợp chợ, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ vận tải, logistics nông sản, lưu trú, ăn uống và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Đồng thời, khuyến khích phát triển các dãy nhà ở kết hợp kinh doanh, tạo bộ mặt kiến trúc khang trang dọc Quốc lộ 8A và từng bước hình thành tuyến phố thương mại đặc trưng của xã.

Việc cải tạo và phát triển trung tâm Nằm gắn với nâng cấp hạ tầng giao thông, hệ thống bãi đỗ xe, cây xanh, chiếu sáng, cấp điện, cấp nước và hạ tầng số; bảo đảm vừa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, vừa nâng cao chất lượng cảnh quan và môi trường đô thị nông thôn.

Hai trung tâm được kết nối chặt chẽ thông qua hệ thống giao thông đối ngoại và các tuyến đường trục chính của xã, tạo thành khung không gian phát triển chủ đạo, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, mở rộng không gian phát triển và thúc đẩy quá trình xây dựng xã Tứ Mỹ theo định hướng nông thôn mới hiện đại.

c) Định hướng không gian, kiến trúc khu trung tâm.

- Hai khu trung tâm của xã gồm **Trung tâm hành chính - văn hóa - xã hội** và **Trung tâm thương mại - dịch vụ Nằm** được định hướng phát triển trở thành hai hạt nhân của cấu trúc không gian toàn xã. Trong đó, trung tâm hành chính là hạt nhân quản lý, cung cấp dịch vụ công và tổ chức các hoạt động văn hóa - xã hội; trung tâm Nằm là cực phát triển thương mại - dịch vụ, thúc đẩy giao thương, phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương. Hai trung tâm được kết nối chặt chẽ thông qua hệ thống giao thông đối ngoại và các tuyến đường trục chính, tạo thành khung phát triển chủ đạo của xã.
- Không gian các khu trung tâm được tổ chức theo hướng tập trung, đồng bộ và liên hoàn, bảo đảm khai thác hiệu quả quỹ đất, thuận lợi trong sử dụng và có khả năng mở rộng trong tương lai. Các nhóm công trình hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại, dịch vụ, thể dục thể thao và các không gian công cộng được bố trí hợp lý theo chức năng của từng trung tâm, tạo sự liên kết giữa các công trình và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân.
- Các khu trung tâm được tổ chức theo mô hình không gian mở, gắn kết với quảng trường, công viên, cây xanh, bãi đỗ xe và các tuyến đi bộ; bảo đảm khả năng tiếp cận thuận tiện từ các khu dân cư và các trục giao thông chính. Việc bố trí các công trình phải đáp ứng bán kính phục vụ hợp lý, tạo điều kiện để người dân tiếp cận thuận lợi các dịch vụ công và các hoạt động thương mại - dịch vụ.
- Kiến trúc công trình được định hướng theo phong cách hiện đại, hài hòa với cảnh quan nông thôn vùng Hương Sơn, đồng thời kế thừa các giá trị kiến trúc truyền thống của địa phương. Hình khối công trình đơn giản, mạch lạc; ưu tiên sử dụng vật liệu bền vững, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng và phù hợp với điều kiện khí hậu. Màu sắc công trình sử dụng các gam màu trung tính, hài hòa với cảnh quan; hệ thống biển hiệu, mái che, chiếu sáng và các hạng mục phụ trợ được thiết kế thống nhất, tạo bản sắc kiến trúc cho từng khu trung tâm.
- Không gian cây xanh và cảnh quan được bố trí đồng bộ với hệ thống công trình công cộng nhằm hình thành môi trường sống xanh, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích sử dụng cây bản địa, tăng diện tích cây bóng mát, mặt nước và không gian sinh hoạt cộng đồng; hạn chế hàng rào đặc, khuyến khích sử dụng hàng rào xanh hoặc các giải pháp phân định mềm để tăng tính kết nối giữa công trình với không gian công cộng.
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu trung tâm được đầu tư đồng bộ, bao gồm giao thông, bãi đỗ xe, cấp điện, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, viễn thông và hạ tầng số; đồng thời bảo đảm các yêu cầu về quốc phòng - an ninh, phòng cháy chữa cháy, phòng

chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và khả năng sử dụng linh hoạt trong các tình huống khẩn cấp.

6.3.2. Định hướng hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế

Quy hoạch hệ thống công trình công cộng, dịch vụ của xã Tứ Mỹ theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của xã sau sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan nông thôn và bản sắc địa phương, tạo sự hài hòa giữa không gian sinh hoạt cộng đồng truyền thống với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Hệ thống công trình công cộng được tổ chức theo mô hình tập trung, kết hợp với mạng lưới các điểm phục vụ tại các thôn nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận thuận lợi của người dân, phù hợp với bán kính phục vụ, quy mô dân số và định hướng phát triển không gian của xã.

Các công trình công cộng được đầu tư theo hướng đa chức năng, đa mục tiêu, vừa phục vụ nhu cầu dân sinh, vừa kết hợp đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu và các tình huống khẩn cấp.

- Về quy mô diện tích và vị trí các công trình công cộng trên địa bàn:
- **Đối với khu vực trung tâm xã:** tập trung các công trình hành chính, công an, quân sự, y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao, bưu chính viễn thông, thương mại - dịch vụ và các không gian công cộng; được bố trí tại khu vực trung tâm xã và các khu vực có điều kiện kết nối thuận lợi với mạng lưới giao thông đối ngoại và giao thông nội bộ.
- **Đối với khu vực trung tâm các thôn:** bố trí các công trình nhà văn hóa, sân thể thao, công viên, khu sinh hoạt cộng đồng, các công trình tín ngưỡng, tôn giáo hiện hữu nhằm tạo lập các không gian sinh hoạt cộng đồng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.
- Về kiến trúc công trình khu trung tâm xã và trung tâm các thôn, khuyến khích phát triển theo hướng hiện đại, hài hòa với kiến trúc truyền thống và cảnh quan nông thôn; ưu tiên sử dụng vật liệu bền vững, tiết kiệm năng lượng, bảo đảm mỹ quan và thích ứng với điều kiện khí hậu địa phương.
- Đối với các công trình đình, đền, chùa, nhà thờ họ, di tích lịch sử - văn hóa và các công trình tín ngưỡng hiện hữu, định hướng giữ gìn, tôn tạo, chỉnh trang cảnh quan, bổ sung hệ thống cây xanh và hạ tầng phụ trợ nhằm bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa và phát huy vai trò giáo dục truyền thống, gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng.

6.3.2.1 Công trình trụ sở hành chính cơ quan

Công trình trụ sở hành chính cơ quan được bố trí tập trung tại khu trung tâm xã, đối với các trụ sở UBND các xã (cũ) di dời, nghiên cứu bố trí sang các chức năng khác đáp ứng nhu cầu phục vụ cho người dân.

- Quy hoạch hệ thống công trình công cộng, dịch vụ của xã Tứ Mỹ theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của xã sau sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời bảo

tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan nông thôn và bản sắc địa phương, tạo sự hài hòa giữa không gian sinh hoạt cộng đồng truyền thống với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Hệ thống công trình công cộng được tổ chức theo mô hình tập trung, kết hợp với mạng lưới các điểm phục vụ tại các thôn nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận thuận lợi của người dân, phù hợp với bán kính phục vụ, quy mô dân số và định hướng phát triển không gian của xã.
- Các công trình công cộng được đầu tư theo hướng đa chức năng, đa mục tiêu, vừa phục vụ nhu cầu dân sinh, vừa kết hợp đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng - an ninh, phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu và các tình huống khẩn cấp.
- Về quy mô diện tích và vị trí các công trình công cộng trên địa bàn:
- **Đối với khu vực trung tâm xã:** tập trung các công trình hành chính, công an, quân sự, y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao, bưu chính viễn thông, thương mại - dịch vụ và các không gian công cộng; được bố trí tại khu vực trung tâm xã và các khu vực có điều kiện kết nối thuận lợi với mạng lưới giao thông đối ngoại và giao thông nội bộ.
- **Đối với khu vực trung tâm các thôn:** bố trí các công trình nhà văn hóa, sân thể thao, công viên, khu sinh hoạt cộng đồng, các công trình tín ngưỡng, tôn giáo hiện hữu nhằm tạo lập các không gian sinh hoạt cộng đồng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.
- Về kiến trúc công trình khu trung tâm xã và trung tâm các thôn, khuyến khích phát triển theo hướng hiện đại, hài hòa với kiến trúc truyền thống và cảnh quan nông thôn; ưu tiên sử dụng vật liệu bền vững, tiết kiệm năng lượng, bảo đảm mỹ quan và thích ứng với điều kiện khí hậu địa phương.
- Đối với các công trình đình, đền, chùa, nhà thờ họ, di tích lịch sử - văn hóa và các công trình tín ngưỡng hiện hữu, định hướng giữ gìn, tôn tạo, chỉnh trang cảnh quan, bổ sung hệ thống cây xanh và hạ tầng phụ trợ nhằm bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa và phát huy vai trò giáo dục truyền thống, gắn với phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng.

6.3.2.2 Công trình thương mại dịch vụ cấp xã

Quy hoạch các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp, chợ trung tâm, điểm dịch vụ hỗ trợ sản xuất và các cơ sở dịch vụ phục vụ đời sống dân cư đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn hiện đại.

Tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm năng và nguồn lực tài chính lập dự án đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ trên địa bàn xã, hình thành các khu dịch vụ thương mại tổng hợp, dịch vụ logistics nông sản, các hạ tầng dịch vụ lưu trú, các điểm giới thiệu trưng bày sản phẩm đặc sản địa phương góp phần phát triển du lịch trong giai đoạn đến.

Định hướng quy hoạch như sau :

Các hoạt động thương mại - dịch vụ được ưu tiên phát triển tại trung tâm Nầm và dọc các trục Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8C, từng bước hình thành cực tăng trưởng thương mại - dịch vụ của xã, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại. Tại đây tập trung phát triển các hoạt động thương mại tổng hợp, dịch vụ vận tải, logistics nông sản, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và dịch vụ dân sinh.

Bên cạnh đó, các hoạt động thương mại, dịch vụ được khuyến khích phát triển dọc Quốc lộ 8A, Quốc lộ 8C, các tuyến đường liên xã, khu trung tâm xã và các khu dân cư tập trung, hình thành mạng lưới kinh doanh đa dạng phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân.

Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, máy móc phục vụ sản xuất; phát triển các dịch vụ thu mua, sơ chế, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ nông sản.

Khuyến khích phát triển các ngành dịch vụ như:

- Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách;
- Dịch vụ logistics và kho bãi nông sản;
- Dịch vụ cơ khí, sửa chữa máy nông nghiệp;
- Dịch vụ thương mại tổng hợp, bán lẻ;
- Dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch trải nghiệm nông thôn;
- Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông;
- Dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao;
- Dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thương mại điện tử;
- Dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng thương mại và các nền tảng thương mại điện tử, từng bước hình thành phương thức kinh doanh hiện đại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương, đặc biệt là nhung hươu, sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng.

Phát huy mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế hộ, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển công nghiệp nông thôn, thương mại và dịch vụ; từng bước nâng cao tỷ trọng khu vực thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn xã.

6.3.2.3 Công trình văn hóa thể dục thể thao

Chinh trang nâng cấp hệ thống các nhà văn hóa thôn, quy hoạch xây dựng mới trung tâm văn hóa xã, trung tâm thể thao xã đạt chuẩn theo quy định và đáp ứng nhu cầu sử dụng cho người dân. Đồng thời, tiếp tục đầu tư xây mới các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao tại những khu vực còn thiếu hoặc chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ cộng đồng.

Định hướng quy hoạch

Các công trình văn hóa - thể thao cấp xã được đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cảnh quan; đồng thời nghiên cứu tổ chức theo mô hình đa năng, có khả năng phục vụ hội họp, sinh hoạt cộng đồng, phòng tránh thiên tai, cứu trợ và sơ tán dân cư khi cần thiết.

Giữ gìn và phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa cơ sở tại các thôn. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới nhà văn hóa và sân thể thao tại các thôn, với quy mô phù hợp, đáp ứng tiêu chuẩn nông thôn mới.

Tăng cường đầu tư các công trình phụ trợ, sân bãi, cây xanh, hệ thống chiếu sáng và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

6.3.2.4 Công trình giáo dục

Phân bổ và phát triển hệ thống, mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo trên cơ sở kế thừa và phát huy hệ thống, mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo hiện có phù hợp với phân bố dân cư và kinh tế địa phương, rà soát đánh giá các vị trí không còn phù hợp để chuyển sang mục đích sử dụng đất khác.

Duy trì, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới; phát triển mở rộng quy mô, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp học, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp, bậc học.

Phát triển hệ thống mạng lưới trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phù hợp theo hướng đồng bộ, chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập phù hợp với tình hình phát triển giáo dục, đào tạo của tỉnh.

Các cơ sở giáo dục được đầu tư, cải tạo, mở rộng đáp ứng nhu cầu phát triển dân số, đạt các chỉ tiêu theo QCVN 01:2021/BXD và các tiêu chuẩn chuyên ngành.

Khuyến khích bố trí các công trình giáo dục theo hướng đa chức năng, có khả năng sử dụng làm điểm sơ tán dân cư, nơi tập kết cứu trợ và hỗ trợ ứng phó thiên tai khi cần thiết.

6.3.2.5 Công trình y tế

*** Định hướng chung**

- Thực hiện tốt các chính sách về y tế; chủ động tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây dựng mới Trạm Y tế xã hiện đại đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn xã và các xã lân cận

Phối hợp đầu tư trang thiết bị hiện đại và nhân lực cho Trạm Y tế xã, cùng cố hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện kế hoạch xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo lộ trình.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công, thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa; vận động đóng góp xây dựng các quỹ nhân đạo, quỹ vì người nghèo, tổ chức cứu trợ kịp thời cho Nhân dân bị thiên tai, hoả hoạn.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý và khám chữa bệnh; nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, đồng thời bảo đảm khả năng ứng phó với dịch bệnh, thiên tai và các tình huống khẩn cấp.

6.3.2.6 Công viên cây xanh và không gian công cộng

Quy hoạch các khu cây xanh, công viên và không gian công cộng tại khu vực trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung với diện tích khoảng ..., tạo lập cảnh quan xanh, nâng cao chất lượng môi trường sống, đồng thời góp phần tăng khả năng tiêu thoát nước, thích ứng với biến đổi khí hậu.

6.3.2.7 Công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai

Tiếp tục duy trì, nâng cấp hệ thống hồ đập, kênh mương, công trình đầu mối, trạm bơm, cống tiêu và hệ thống tiêu thoát nước nhằm bảo đảm chủ động tưới tiêu, phòng chống ngập úng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các công trình thủy lợi được nghiên cứu theo hướng đa mục tiêu, vừa phục vụ sản xuất, vừa kết hợp cấp nước, điều tiết lũ, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

6.4. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC CÁC KHU VỰC SẢN XUẤT

6.4.1. Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp

Nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò là nền tảng quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã Tứ Mỹ. Trong giai đoạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung và phát triển kinh tế tuần hoàn.

Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, hệ thống thủy lợi, truyền thống sản xuất và định hướng phát triển của địa phương, toàn xã hình thành các vùng sản xuất chính gồm:

- Vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung;
- Vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ;
- Vùng sản xuất rau màu tập trung;
- Vùng cây ăn quả và cây đặc sản;
- Vùng chăn nuôi, trang trại tổng hợp và kinh tế tuần hoàn;
- Các khu vực dự trữ phát triển, cây xanh sinh thái và phục vụ vui chơi, thể thao.

6.4.2. Quy hoạch vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung

Tiếp tục bảo vệ quỹ đất lúa hiện có, đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất; đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng giống mới, chuyển đổi số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Phát triển các vùng sản xuất lúa tập trung theo hướng hình thành vùng nguyên liệu quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới nâng cao và liên kết với các cơ sở thu mua, chế biến nông sản trên địa bàn.

Bên cạnh phát triển lúa chất lượng cao, khuyến khích luân canh cây vụ đông, cây dược liệu và các loại cây có giá trị kinh tế cao nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích.

6.4.3. Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại các khu vực có điều kiện thuận lợi về đất đai, nguồn nước và hệ thống giao thông phục vụ sản xuất.

Từng bước áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Diện tích vùng sản xuất hữu cơ dự kiến khoảng ... ha, phân bố tại các khu vực ... thuộc các thôn ...

6.4.4. Quy hoạch vùng rau màu tập trung

Phát triển các vùng rau màu chuyên canh gắn với nhu cầu tiêu thụ trong và ngoài địa phương; ưu tiên các loại rau màu, cây thực phẩm, cây gia vị, cây dược liệu có giá trị kinh tế cao.

Các vùng rau màu tập trung được bố trí tại khu vực ..., diện tích khoảng ... ha.

6.4.5. Quy hoạch vùng cây ăn quả và cây đặc sản

Phát triển các vùng cây ăn quả, cây đặc sản và các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương gắn với xây dựng thương hiệu và phát triển sản phẩm OCOP.

Các khu vực phát triển tập trung tại ..., với diện tích khoảng ... ha.

6.4.6. Quy hoạch cây xanh sinh thái và quỹ đất dự trữ phát triển

Bố trí các khu vực cây xanh sinh thái, hành lang xanh, vùng chuyển tiếp giữa khu dân cư với khu vực sản xuất nhằm cải thiện môi trường, tăng khả năng tiêu thoát nước và tạo cảnh quan nông thôn.

Đồng thời dành quỹ đất dự trữ phục vụ phát triển lâu dài của địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng, các khu chức năng mới và thích ứng với các yêu cầu phát triển trong tương lai.

6.4.7. Quy hoạch trang trại tổng hợp và kinh tế tuần hoàn

Khuyến khích phát triển các mô hình trang trại tổng hợp, gia trại, chăn nuôi tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

Các khu vực phát triển trang trại tập trung tại ..., với diện tích khoảng ... ha.

Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, từng bước di dời các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn ra khỏi khu dân cư; khuyến khích áp dụng mô hình xử lý chất thải bằng hầm Biogas, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, hình thành chuỗi kinh tế tuần hoàn giữa trồng trọt - chăn nuôi - thủy sản.

6.4.8. Định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao

Từng bước hình thành các mô hình sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, hệ thống tưới tiết kiệm, cơ giới hóa đồng bộ, nhật ký điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Khuyến khích phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác và liên kết với doanh nghiệp nhằm xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, nâng cao giá trị sản phẩm và khả năng cạnh tranh của nông sản địa phương.

Phấn đấu đến năm 2035 hình thành các vùng sản xuất tập trung, sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, có liên kết tiêu thụ ổn định, đáp ứng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao và tạo nền tảng phát triển nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, bền vững đến năm 2050.

Bảng 6-1 Quy hoạch vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung

TT	Nội dung	Vị trí	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Loại đất
1	Vùng lúa chất lượng cao	...	CLC-1	...	LUC
2	Vùng lúa hàng hóa tập trung	...	CLC-2	...	LUC
3	Vùng lúa hàng hóa tập trung	...	CLC-3	...	LUC
...					
Tổng				...	

Bảng 6-2 Quy hoạch vùng rau màu, hữu cơ

TT	Nội dung	Vị trí	Ký hiệu	Diện tích (ha)
1	Vùng rau hữu cơ	...	RM-1	...
2	Vùng rau màu tập trung	...	RM-2	...
Tổng				...

Bảng 6-3 Quy hoạch vùng cây ăn quả tập trung

TT	Nội dung	Vị trí	Ký hiệu	Diện tích (ha)
1	Vùng cây ăn quả hàng hóa	...	DKV-1	...
Tổng				...

Bảng 6-4 Quy hoạch khu vực cây xanh sinh thái

TT	Nội dung	Vị trí	Ký hiệu	Diện tích (ha)
1	Cây xanh sinh thái	...	DKV-2	...

Bảng 6-5 Khu vực dự kiến quy hoạch

TT	Nội dung	Vị trí	Ký hiệu	Diện tích (ha)
1	Quỹ đất dự trữ phát triển	...	DTT-1	...
Tổng				...

6.4.9. Phát triển chăn nuôi, trang trại và nuôi trồng thủy sản

a) Định hướng phát triển chăn nuôi và trang trại

Trên cơ sở điều kiện tự nhiên, quỹ đất, truyền thống sản xuất và định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp của địa phương, trong giai đoạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, xã Tứ Mỹ định hướng phát triển chăn nuôi theo hướng sinh thái, an toàn sinh học, kinh

tế tuần hoàn, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng và gắn với xây dựng vùng nguyên liệu tập trung.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo mô hình hộ gia đình, gia trại và trang trại với các đối tượng vật nuôi chủ lực gồm hươu, trâu, bò, lợn, gia cầm và các vật nuôi đặc sản phù hợp với điều kiện địa phương. Trong đó, chăn nuôi hươu tiếp tục được xác định là ngành hàng đặc trưng, có giá trị kinh tế cao của xã, gắn với phát triển sản phẩm nhung hươu, xây dựng thương hiệu và tham gia Chương trình OCOP.

Khuyến khích phát triển các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, áp dụng quy trình VietGAHP, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số trong quản lý đàn vật nuôi, kiểm soát dịch bệnh và tiêu thụ sản phẩm.

Các khu vực chăn nuôi tập trung và trang trại tổng hợp được bố trí tại các khu vực phù hợp, bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường, không ảnh hưởng đến khu dân cư hiện hữu, đồng thời thuận lợi cho việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật và xử lý chất thải.

Bảng 6-6 Quy hoạch khu trang trại tổng hợp

TT	Nội dung	Vị trí	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Loại đất chuyển đổi
1	Quy hoạch khu trang trại tổng hợp	...	TTr-01	...	...
2	Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung gắn với kinh tế tuần hoàn	...	TTr-02	...	...
	Tổng cộng			...	

Khuyến khích xây dựng các mô hình chăn nuôi tuần hoàn theo chu trình khép kín giữa trồng trọt - chăn nuôi - nuôi trồng thủy sản, trong đó chất thải chăn nuôi được xử lý để sản xuất phân hữu cơ, khí sinh học hoặc làm nguyên liệu cho sản xuất nông nghiệp.

Đối với chăn nuôi hươu, định hướng phát triển theo hướng nâng cao chất lượng giống, xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tăng cường liên kết tiêu thụ và phát triển các sản phẩm chế biến từ nhung hươu nhằm nâng cao giá trị kinh tế và xây dựng thương hiệu đặc sản địa phương.

Các hạng mục ưu tiên đầu tư gồm:

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ khu chăn nuôi tập trung;
- Xây dựng hệ thống điện, cấp nước, giao thông nội bộ và thoát nước;
- Đầu tư hệ thống xử lý chất thải, hầm Biogas và các công trình bảo vệ môi trường;
- Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và truy xuất nguồn gốc;
- Xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học và kinh tế tuần hoàn;
- Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người chăn nuôi.

b) Giải pháp đối với các cơ sở chăn nuôi trong khu dân cư

Từng bước rà soát, hạn chế phát triển chăn nuôi quy mô lớn trong khu dân cư; khuyến khích di dời các cơ sở chăn nuôi không bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường đến các khu vực phù hợp theo quy hoạch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Chăn nuôi và các quy định về bảo vệ môi trường; hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp xử lý chất thải, phòng chống dịch bệnh và chăn nuôi an toàn sinh học.

Khuyến khích các hộ chăn nuôi chuyên đổi từ mô hình nhỏ lẻ sang gia trại, trang trại tập trung; hỗ trợ tiếp cận khoa học công nghệ, tín dụng và liên kết tiêu thụ sản phẩm nhằm phát triển chăn nuôi bền vững.

c) Phát triển nuôi trồng thủy sản

Khai thác hiệu quả diện tích ao hồ, mặt nước hiện có, kết hợp với hệ thống hồ đập, sông suối và các công trình thủy lợi để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hàng hóa, bảo đảm an toàn môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục duy trì các diện tích mặt nước hiện có; đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước, thoát nước, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Khuyến khích phát triển các mô hình nuôi cá nước ngọt, nuôi kết hợp VAC và mô hình thủy sản sinh thái.

Ưu tiên phát triển các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế như cá rô phi đơn tính, cá chép, cá trắm, cá trôi và các giống thủy sản phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.

Khuyến khích áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý môi trường nước, truy xuất nguồn gốc và liên kết tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.

6.4.10. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác và các hình thức liên kết sản xuất, từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

Khuyến khích phát triển các hợp tác xã đa dịch vụ, hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, tổ khuyến nông cộng đồng, tổ hợp tác sản xuất và các mô hình liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp, nhật ký điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Tạo điều kiện để các hộ gia đình phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, gia trại, dịch vụ thương mại và ngành nghề nông thôn; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao thu nhập cho người dân.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, xây dựng các mô hình trình diễn và hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, đặc biệt là sản phẩm nhung hươu, sản phẩm OCOP và các ngành nghề dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Phấn đấu hình thành nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ cao; phát triển các chuỗi liên kết bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, góp phần xây dựng xã Tứ Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và phát triển bền vững đến năm 2050.

3. Nuôi trồng thủy sản

Duy trì diện tích mặt nước hiện có, kết hợp cải tạo ao hồ, phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm.

4. Tổ chức sản xuất và chuyển đổi số

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX;
- Phát triển các tổ hợp tác, liên kết sản xuất;
- Xây dựng vùng nguyên liệu có truy xuất nguồn gốc;
- Phát triển sản phẩm OCOP;
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

6.5. QUY HOẠCH ĐẤT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP

Phát huy lợi thế nằm trên hành lang kinh tế Đông - Tây Quốc lộ 8A, vị trí kết nối với Quốc lộ 8C và vai trò là trung tâm kinh tế nông thôn của khu vực phía Tây huyện Hương Sơn trước đây, xã Tứ Mỹ có điều kiện thuận lợi để phát triển các hoạt động thương mại, dịch vụ, công nghiệp nông thôn và tiêu thủ công nghiệp quy mô phù hợp.

Định hướng phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp của xã theo hướng gắn với chế biến nông sản, phát triển ngành nghề nông thôn, dịch vụ phục vụ sản xuất và tận dụng lợi thế của mạng lưới giao thông hiện có; ưu tiên các ngành nghề có hàm lượng công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả lao động địa phương và gắn với phát triển kinh tế tuần hoàn.

Quy hoạch các khu sản xuất tập trung, các điểm tiêu thủ công nghiệp và các khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn tại các khu vực có điều kiện hạ tầng thuận lợi, bảo đảm khoảng cách an toàn môi trường và thuận tiện kết nối giao thông.

Phát triển các khu sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng quy mô phù hợp, gắn với các trục giao thông chính, bảo đảm khoảng cách ly môi trường và đáp ứng yêu cầu phòng cháy chữa cháy.

Khuyến khích duy trì và phát triển các ngành nghề truyền thống và tiêu thủ công nghiệp như cơ khí sửa chữa, chế biến lương thực, mộc dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và các ngành nghề mới phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản, chế biến Nhung hươu, các sản phẩm OCOP, chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và các cơ sở phục vụ sản xuất nông nghiệp. Phát huy vai trò của các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và kinh tế hộ gia đình trong phát triển công nghiệp nông thôn.

6.6. XÁC ĐỊNH CÁC KHU VỰC CẦN BẢO TỒN

6.6.1. Hệ thống các công trình di tích

Xã Tứ Mỹ là địa phương có bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời với nhiều công trình tín ngưỡng, di tích lịch sử và kiến trúc truyền thống có giá trị. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa

quan trọng cần được bảo tồn, tôn tạo và khai thác hợp lý nhằm giáo dục truyền thống, gìn giữ bản sắc địa phương và phục vụ phát triển du lịch văn hóa.

Nghiên cứu đầu tư cải tạo cảnh quan, bổ sung cây xanh và hạ tầng phụ trợ, gắn với phát triển du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

Các công trình cần ưu tiên bảo tồn gồm:

Di tích cấp Quốc gia

- Đình Tứ Mỹ (xã Sơn Châu cũ): Di tích lịch sử cách mạng. Đây là nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Hương Sơn, đồng thời là địa điểm ghi dấu nhiều sự kiện quan trọng của phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh giai đoạn 1930-1931.
- Mộ và Đền thờ Nguyễn Lỗi (xã Sơn Bình cũ): Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật. Nguyễn Lỗi (1370-1430) là một trong 18 vị khai quốc công thần theo vua Lê Lợi từ những ngày đầu khởi nghĩa Lam Sơn. Di tích có giá trị đặc biệt về lịch sử dân tộc và truyền thống yêu nước.
- Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Nầm: Công trình tưởng niệm có ý nghĩa đặc biệt trong giáo dục truyền thống cách mạng và tri ân các anh hùng liệt sĩ.

Di tích cấp tỉnh

- Đền Trúc (xã Tân Mỹ Hà cũ): Di tích lịch sử văn hóa, ngôi đền có lịch sử hơn 500 năm bên bờ sông Ngàn Phố, thờ hai danh tướng Trần Lệ và Trần Đạt thời Lê Lợi.
- Nhà thờ họ Phạm Đình (xã Sơn Long cũ): Di tích lịch sử văn hóa.
- Nhà thờ Nguyễn Ngọc Khiêm (xã Sơn Tân cũ): Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.
- Nhà thờ họ Nguyễn Mai (xã Sơn Hà cũ): Di tích lịch sử văn hóa.
- Nhà thờ Lê Văn Hoa và Miếu Long Hồ Ngọc Nữ (xã Sơn Bình cũ): Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Các di tích đủ điều kiện nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng

- Nhà thờ Lê Văn Nhiệm.
- Nhà thờ họ Nguyễn Đình.
- Đền Khoa Giáp.
- Nhà thờ họ Nguyễn Văn.
- Đền Cửa Ông.
- Cùng các công trình kiến trúc truyền thống, nhà thờ họ và các địa điểm có giá trị lịch sử, văn hóa khác trên địa bàn xã.

Các di tích trên tạo thành hệ thống không gian văn hóa đặc sắc của xã Tứ Mỹ, phản ánh quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Hương Sơn cũ qua nhiều thời kỳ lịch sử; đồng thời là nguồn lực quan trọng để phát triển du lịch văn hóa, du lịch tâm linh và giáo dục truyền thống.

Ngoài các công trình trên, tiếp tục rà soát, đánh giá các di tích lịch sử, kiến trúc, tín ngưỡng và các địa điểm có giá trị văn hóa khác trên địa bàn để từng bước lập hồ sơ xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

6.6.2. Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích

- Khoanh vùng bảo vệ các di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng trong khu vực bảo vệ và vùng phụ cận nhằm giữ gìn cảnh quan, không gian văn hóa và các yếu tố gốc cấu thành di tích.
- Thực hiện công tác bảo quản, tu bổ và tôn tạo theo nguyên tắc bảo tồn nguyên trạng, giữ gìn tối đa các giá trị lịch sử, kiến trúc và nghệ thuật của từng di tích; hạn chế các hoạt động làm biến đổi hình thái, cảnh quan và không gian truyền thống.
- Tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng phục vụ di tích như giao thông tiếp cận, bãi đỗ xe, chiếu sáng, cây xanh, biển chỉ dẫn và các công trình phụ trợ nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và phát huy giá trị di sản.
- Hoàn thiện hồ sơ khoa học đối với các công trình có giá trị tiêu biểu chưa được xếp hạng để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận theo quy định.
- Kết nối các di tích thành các tuyến tham quan văn hóa - lịch sử của xã, trọng tâm là tuyến Nghĩa trang Liệt sĩ quốc gia Nằm - Đình Tứ Mỹ - Đền Trúc - Mộ và Đền thờ Nguyễn Lỗi kết hợp với hệ thống nhà thờ họ, đền và các không gian văn hóa truyền thống, góp phần phát triển du lịch văn hóa, du lịch tâm linh và quảng bá hình ảnh địa phương.
- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, các dòng họ và các tổ chức xã hội trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; kết hợp bảo tồn di sản với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và giữ gìn bản sắc văn hóa của xã Tứ Mỹ.

6.7. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT.

6.7.1. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2035.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng, dựa trên cơ sở dự báo biến động sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất của các ngành, khả năng đáp ứng về số lượng và chất lượng đất đai. Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất của xã được xây dựng theo phương án là phải đáp ứng được nhu cầu đất cho các ngành, các lĩnh vực với phương châm “tiết kiệm, khoa học, hợp lý và có hiệu quả” cho hiện tại và tương lai để phát triển các ngành kinh tế, đạt hiệu quả đồng bộ cả 3 lợi ích: kinh tế, xã hội và môi trường.

STT	Nhóm chức năng/ Loại chức năng sử dụng đất	Quy hoạch đợt đầu (2035)				Quy hoạch dài hạn (2050)		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m2/ng)	So sánh 2025 (+/-)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m2/ng)

	Tổng diện tích lập quy hoạch							
1	Đất nông nghiệp	2849,23		1.333,64		2849,23		
1. 1	Đất trồng lúa	1.140,63		536,32	44,47	1185,1		512,58
1. 2	Đất trồng trọt khác	877,26		412,49	0,00	877,26		379,44
1. 3	Đất rừng sản xuất	591,19		277,98	31,58	559,61		242,04
1. 4	Đất rừng phòng hộ	139,49		65,59	0,00	139,49		60,33
1. 5	Đất rừng đặc dụng							
1. 6	Đất nuôi trồng thủy sản	54,54		25,64	0,00	54,54		23,59
1. 7	Đất nông nghiệp khác	33,23		15,62	0,00	33,23		14,37
2	Đất xây dựng	761,4		358,95		761,4		
2. 1	Đất nhóm nhà ở/ khu dân cư	185,38		87,17		185,38		80,18
2. 2	Đất công cộng, trong đó:	27,6		12,98		27,6		11,94
2. 3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	13,14		6,18		13,14		5,68
2. 4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	15,82		7,44		15,82		6,84
2. 5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	0		0,00		0		0,00
2. 6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	39,61		18,62		39,61		17,13
2. 7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,55		0,26		0,55		0,24
2. 8	Đất hạ tầng kỹ thuật	408,61		192,13		408,61		176,73
	<i>Đất giao thông</i>	333,06		156,60		333,06		144,06
	<i>Đất xử lý chất thải rắn</i>	0,3		0,14		0,3		0,13
	<i>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</i>	72,47		34,08		72,47		31,35
	<i>Đất hạ tầng kỹ thuật khác</i>	2,78		1,31		2,78		1,20
2. 9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	70,69		33,24		70,69		30,58
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	2		0,94		2		0,87
3	Đất khác	256,27		128,43		256,27		
3. 1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	191,47		95,96		191,47		
3. 2	Đất chưa sử dụng	64,8		32,47		64,8		

CHƯƠNG 7 XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

7.1. XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

7.1.1. Phân kỳ đầu tư

Việc đầu tư xây dựng được thực hiện theo lộ trình phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, nhu cầu phát triển của địa phương và định hướng phát triển không gian đã được xác định trong đồ án quy hoạch, bảo đảm tính đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và phát triển kinh tế.

Giai đoạn đến năm 2035

- Công bố, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch; cấm mốc giới quy hoạch theo quy định.
- Lập các quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng đối với các khu vực trung tâm, các khu chức năng và các điểm dân cư có nhu cầu phát triển.
- Đầu tư xây dựng khu trung tâm hành chính, trung tâm thương mại - dịch vụ và các công trình công cộng thiết yếu; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung.
- Chinh trang, nâng cấp các khu dân cư hiện hữu; phát triển các khu dân cư mới theo quy hoạch; cải tạo cảnh quan và bảo vệ các không gian sinh thái, di tích lịch sử - văn hóa.
- Đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, các vùng sản xuất tập trung, thương mại - dịch vụ và các ngành kinh tế chủ lực của địa phương; từng bước hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Giai đoạn 2035-2045

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch.
- Mở rộng các khu chức năng, khu dân cư, trung tâm thương mại - dịch vụ và các vùng phát triển kinh tế phù hợp với nhu cầu thực tế.
- Phát triển các chuỗi giá trị sản xuất, chế biến, thương mại và dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý.
- Tăng cường đầu tư các công trình bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng không gian sống.

Giai đoạn 2045-2050

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo định hướng quy hoạch.
- Nâng cao chất lượng các khu trung tâm, khu dân cư và các không gian công cộng; phát triển kiến trúc, cảnh quan theo hướng hiện đại, xanh và bền vững.
- Hoàn thiện các vùng phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, chất lượng dịch vụ công và chất lượng sống của người dân; từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở khu vực nông thôn.

7.1.2. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư được xác định theo nguyên tắc đầu tư hạ tầng khung làm nền tảng, kết hợp tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội và phát triển các ngành kinh tế của địa phương. Thứ tự ưu tiên đầu tư gồm:

- Ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, bao gồm giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thủy lợi, thông tin liên lạc, hạ tầng số và các công trình đầu mối nhằm tạo điều kiện phát triển đồng bộ các khu chức năng và khu dân cư.
- Ưu tiên đầu tư các công trình phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm công trình phòng chống ngập úng, sạt lở, bảo vệ nguồn nước, gia cố hồ đập, công trình tiêu thoát lũ, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và các công trình hạ tầng đa mục tiêu bảo đảm an toàn cho cộng đồng.
- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống các khu trung tâm và công trình công cộng, gồm trung tâm hành chính, trung tâm thương mại - dịch vụ, các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chợ, công viên, quảng trường và các thiết chế phục vụ cộng đồng.
- Đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế, bao gồm hạ tầng các vùng sản xuất tập trung, hạ tầng thương mại - dịch vụ, hạ tầng phục vụ chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm, phát triển ngành nghề nông thôn và các lĩnh vực kinh tế có lợi thế của địa phương.
- Đầu tư chỉnh trang, phát triển khu dân cư và bảo vệ môi trường, bao gồm cải tạo các khu dân cư hiện hữu, phát triển các khu dân cư mới theo quy hoạch; xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải, nghĩa trang tập trung, cây xanh, mặt nước và các công trình bảo vệ môi trường.
- Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, phát huy giá trị cảnh quan và bản sắc địa phương, gắn với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và xây dựng nông thôn mới bền vững.

7.2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

7.2.1. Giải pháp về vốn

Nguồn vốn đầu tư được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó: vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Nguồn ngân sách nhà nước

+ Ngân sách trung ương: Huy động từ các chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình giảm nghèo; Chương trình nông thôn mới,... Vốn lồng ghép từ nguồn chỉ thường xuyên của ngân sách các cấp cho: khuyến nông, khuyến công; hỗ trợ đào tạo nghề lao động nông thôn; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; xử lý chất thải và vệ sinh môi trường, phát triển giao thông nông thôn, phát triển CSHT làng nghề....

+ Ngân sách tỉnh: Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho các hạng mục: Xây dựng, chỉnh trang trụ sở xã; Xây dựng, chỉnh trang trường học các cấp; Xây dựng, chỉnh trang trạm y tế xã;

Xây dựng bãi rác thải và hệ thống thoát nước thải; Điều chỉnh quy hoạch chung xã; Đào tạo kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ xã, thôn, hợp tác xã và chủ trang trại; Công trình nước sinh hoạt, công trình phúc lợi, công viên cây xanh, hệ thống chiếu sáng công cộng; Cải tạo nâng cấp giao thông thôn xóm, giao thông và kênh mương nội đồng, thoát nước thải khu dân cư; Cải tạo và nâng cấp các công trình thủy lợi; Dự án phát triển sản xuất nông nghiệp: chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, rau an toàn, tập trung, hoa cây cảnh có giá trị kinh tế cao; Dự án phát triển sản xuất và dịch vụ: xây dựng khu thương mại, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, hỗ trợ chuyển giao công nghệ và kỹ thuật sản xuất.

+ Nguồn ngân sách xã: Chủ yếu huy động từ thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất.

- Nguồn vốn ngoài ngân sách:

+ Nguồn dân đóng góp: Huy động sự đóng góp của người dân (về cả vốn và công lao động) là nguồn lực quan trọng để thực hiện quy hoạch, UBND xã tổ chức cho người dân học tập, tuyên truyền, phổ biến, vận động để mọi người dân hiểu và nhận thức đúng đắn về công cuộc xây dựng nông thôn mới, tự nguyện tham gia đóng góp xây dựng quê hương với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm; tránh tình trạng áp đặt, phân bổ đóng góp theo mệnh lệnh hành chính. Kết hợp hài hòa giữa huy động đóng góp bằng tiền, hiện vật và ngày công lao động. Đóng góp tự nguyện của người dân do HĐND xã thông qua và được đưa vào ngân sách xã để quản lý sử dụng.

+ Nguồn huy động đóng góp của các doanh nghiệp: Thu hút đầu tư vào: Du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; Nông nghiệp hữu cơ, dược liệu...

+ Vốn tín dụng và các tổ chức tài chính: Từ Ngân hàng Chính sách xã hội, các quỹ phát triển nhằm hỗ trợ cho các hộ dân phát triển sinh kế, hỗ trợ hợp tác xã nông - lâm nghiệp.

+ Vốn ODA và tài trợ quốc tế: Huy động cho các lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng; Quản lý tài nguyên nước, phòng chống thiên tai; Thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải (REDD+, Net Zero); Kết hợp hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ...

*** Giải pháp huy động vốn**

Lồng ghép các chương trình mục tiêu (Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình xây dựng nông thôn mới..)

Xây dựng danh mục dự án ưu tiên đặc thù: Hạ tầng thiết yếu; Bảo vệ rừng, sinh thái; Du lịch cộng đồng...

- Tạo cơ chế thu hút đầu tư phù hợp miền núi: Hỗ trợ giải phóng mặt bằng quy mô nhỏ; Miễn, giảm tiền thuê đất; Hỗ trợ hạ tầng đến chân dự án...nhằm tăng tính hấp dẫn trong điều kiện địa hình khó khăn.

Phát triển mô hình kinh tế cộng đồng như: Hợp tác xã lâm nghiệp, du lịch cộng đồng; Liên kết chuỗi giá trị (Người dân – hợp tác xã – doanh nghiệp) để tạo nền tảng huy động vốn nội sinh.

Tăng cường xúc tiến và kết nối nguồn lực bằng việc Kết nối với các tổ chức quốc tế.

7.2.2. Giải pháp về quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch

- Đảm bảo nội dung quy hoạch phù hợp với các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về Quy hoạch. Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã phù hợp với các Quy hoạch đã được phê duyệt;
- Tổ chức công bố công khai đồ án, cắm mốc các khu vực phát triển, khu bảo vệ rừng, hành lang suối, khu dân cư hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển mới để làm cơ sở quản lý thống nhất;
- Ban hành quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất, trật tự xây dựng, bảo vệ cảnh quan và môi trường sinh thái;
- Xây dựng kế hoạch và chương trình thực hiện hành động, xây dựng chính sách, đánh giá và huy động nguồn lực để đảm bảo việc thực hiện quy hoạch có hiệu quả. Tổ chức đánh giá thực hiện quy hoạch định kỳ bổ sung và điều chỉnh lại mục tiêu cho phù hợp với tình hình mới.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý thực hiện quy hoạch, ưu tiên quản lý phát triển theo nguyên tắc: bảo tồn hệ sinh thái rừng - ổn định dân cư -hoàn thiện hạ tầng thiết yếu - phát triển sinh kế bền vững.

7.2.3. Giải pháp về sử dụng đất và phát triển không gian

- Rà soát việc sử dụng đất đai cả về số lượng và hiệu quả trên từng khu vực, đối với từng cơ sở (sự nghiệp và sản xuất), cây trồng, vật nuôi trên địa bàn. Từ đó, đề ra phương hướng điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với thực tế phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tập trung giải quyết các vấn đề giao đất, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ phát triển sản xuất trang trại, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại.

Quản lý chặt chẽ quỹ đất lâm nghiệp, đất nông nghiệp và đất dự trữ phát triển; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất xây dựng, tránh dàn trải. Dành quỹ đất hợp lý cho hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, khu tái định cư tại chỗ và các điểm dịch vụ phục vụ sản xuất, du lịch, cộng đồng.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực chuyển quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất cho thuê đất, để vừa thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế, vừa tạo điều kiện đưa quyền sử dụng đất đai tham gia vào vốn sản xuất kinh doanh, đồng thời giúp người sản xuất yên tâm đầu tư lâu dài.

- Tổ chức không gian xã theo hướng phân vùng chức năng rõ ràng: vùng bảo vệ rừng đầu nguồn; vùng sản xuất nông - lâm nghiệp; vùng dân cư và trung tâm xã; vùng có tiềm năng du lịch sinh thái - cộng đồng...

Hạn chế mở rộng dân cư tự phát trên địa hình dốc lớn, ven suối, khu vực có nguy cơ sạt lở; ưu tiên chỉnh trang, nâng cấp các điểm dân cư hiện hữu gắn với hạ tầng thiết yếu.

7.2.4. Giải pháp về đầu tư hạ tầng kỹ thuật

- Ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông kết nối trung tâm xã với các thôn, các khu sản xuất, khu du lịch tiềm năng và các trục liên xã; từng bước nâng cấp mặt đường, cầu cống, công trình thoát nước.

Hoàn thiện hệ thống cấp điện, chiếu sáng khu trung tâm, viễn thông và hạ tầng số để nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công, giáo dục, y tế và thương mại điện tử.

Từng bước đầu tư hệ thống cấp nước sinh hoạt an toàn; khuyến khích mô hình cấp nước quy mô nhỏ, phân tán phù hợp với địa hình miền núi.

Xây dựng hệ thống thoát nước, thu gom rác thải và xử lý nước thải phù hợp quy mô dân cư; ưu tiên các giải pháp thân thiện môi trường, chi phí vận hành thấp.

- Kết hợp đầu tư hạ tầng với phòng chống thiên tai, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập cục bộ, lũ quét, động đất.

7.2.5. Giải pháp về nguồn nhân lực

a) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ xã, hợp tác xã về chuyên môn nghiệp vụ, đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào các vấn đề: Cơ chế quản lý xây dựng cơ bản, cơ chế quản lý vốn ngân sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, cơ chế lồng ghép vốn các chương trình trên địa bàn xã, phương pháp đánh giá hiệu quả đầu tư xây dựng nông thôn mới.

b) Đào tạo, bồi dưỡng người lao động

Cần có chính sách khuyến khích người dân tự nâng cao tay nghề. Kết hợp đào tạo thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến công với việc khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực của địa phương và hình thức tự đào tạo của người lao động.

Tổ chức việc dạy nghề cho thanh niên trong xã để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi kinh tế nông hộ và chuyển đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương.

c) Đổi mới công tác tổ chức quản lý sản xuất

Thống nhất cao độ về nhận thức của cán bộ và nhân dân trong việc đổi mới tổ chức mô hình hợp tác xã mới theo Luật hợp tác xã để nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Tăng cường liên kết, liên doanh giữa nông dân và các hợp tác xã với các doanh nghiệp, nhà khoa học, cơ quan quản lý nhà nước để tiếp thu tiến bộ kỹ thuật mới, tăng cường nguồn lực và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

d) Nâng cao năng lực cán bộ quản lý

Đảng ủy và UBND xã cần quán triệt mục tiêu, nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới tới toàn thể Đảng viên, cán bộ công chức xã, cán bộ các thôn bản. Từ đó xác định rõ: Việc thực hiện xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của toàn thể hệ thống chính trị,

đảng viên, cán bộ và nhân dân trong xã; Cán bộ đảng viên phải thể hiện được vai trò lãnh đạo và đầu tàu gương mẫu.

- Ủy ban nhân dân xã là chủ đầu tư lập dự án quy hoạch nông thôn mới cũng như thực hiện các dự án phát triển sản xuất, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Do đó đòi hỏi cán bộ công chức xã phải không ngừng nâng cao năng lực về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu công việc trong quá trình thực hiện.

7.2.6. Giải pháp về phát triển kinh tế

Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng, trồng rừng gỗ lớn, khai thác hợp lý lâm sản ngoài gỗ và chỉ trả dịch vụ môi trường rừng;

- Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng trồng cây dược liệu, cây bản địa có giá trị; khuyến khích mô hình nông - lâm kết hợp, chăn nuôi dưới tán rừng;

- Phát triển kinh tế cộng đồng, hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với chuỗi giá trị sản phẩm địa phương; tăng cường liên kết giữa người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp;

- Từng bước phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, trải nghiệm văn hóa bản địa trên cơ sở bảo tồn tài nguyên tự nhiên và bản sắc địa phương, tránh đầu tư ồ ạt làm phá vỡ cảnh quan.

CHƯƠNG 8 ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

8.1. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NGUỒN GÂY TÁC ĐỘNG

8.1.1. Môi trường nước

Nguồn nước mặt trên địa bàn xã chủ yếu gồm sông Ngàn Phố, các khe suối tự nhiên, hồ chứa và hệ thống kênh mương thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Chất lượng nguồn nước cơ bản đáp ứng yêu cầu cấp nước tưới và sinh hoạt sau xử lý; tuy nhiên tại một số khu vực dân cư và vùng sản xuất vẫn chịu tác động cục bộ từ nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi và dòng chảy mặt trong mùa mưa.

Hiện nay xã chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung; nước thải sinh hoạt chủ yếu được xử lý qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống mương thoát nước chung. Đây là nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm nguồn nước nếu quy mô dân số và mật độ xây dựng tiếp tục gia tăng.

8.1.2. Môi trường đất

Đất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sử dụng đất của xã. Tuy nhiên, quá trình sản xuất nông nghiệp còn sử dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật; việc thu gom bao bì sau sử dụng tại một số khu vực chưa triệt để, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng đất và nguồn nước.

8.1.3. Môi trường không khí

Chất lượng môi trường không khí nhìn chung còn tốt do mật độ xây dựng thấp và chưa có các cơ sở công nghiệp quy mô lớn. Các nguồn phát thải chủ yếu là hoạt động giao thông trên Quốc lộ 8A, bụi từ hoạt động xây dựng, đốt phụ phẩm nông nghiệp theo mùa vụ và mùi phát sinh từ các cơ sở chăn nuôi.

8.1.4. Chất thải rắn và chất thải chăn nuôi

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng cùng với quá trình phát triển dân cư. Công tác thu gom được tổ chức tương đối ổn định, tuy nhiên việc phân loại rác tại nguồn còn hạn chế.

Đối với chất thải chăn nuôi, Tứ Mỹ là địa phương có quy mô chăn nuôi hươu lớn của huyện Hương Sơn, ngoài ra còn có chăn nuôi trâu, bò, lợn và gia cầm. Phần lớn các hộ đã tận dụng chất thải làm phân hữu cơ hoặc xử lý bằng hầm biogas; tuy nhiên một số cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chưa đầu tư đầy đủ công trình xử lý môi trường.

8.1.5. Các khu vực nhạy cảm về môi trường

Các hành lang sông Ngàn Phố, hệ thống hồ đập, vùng ngập úng, đất lâm nghiệp, khu vực di tích lịch sử - văn hóa và các khu dân cư tập trung là những khu vực cần được ưu tiên bảo vệ trong quá trình tổ chức không gian phát triển.

8.2. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG THEO ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH

Trong giai đoạn đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng không gian xây dựng, áp lực đối với môi trường sẽ có xu hướng gia tăng.

Việc phát triển các khu dân cư mới, mở rộng trung tâm xã, các khu thương mại - dịch vụ và hệ thống công trình công cộng sẽ làm tăng lượng nước thải sinh hoạt, chất thải rắn và nhu cầu sử dụng tài nguyên nước.

Định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, mở rộng chăn nuôi hươu và các cơ sở sơ chế, chế biến nông sản sẽ làm gia tăng lượng chất thải hữu cơ, nước thải sản xuất và nguy cơ ô nhiễm môi trường nếu không được kiểm soát bằng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp.

Quá trình đô thị hóa và gia tăng lưu lượng giao thông trên Quốc lộ 8A cũng làm gia tăng phát thải bụi, tiếng ồn và áp lực đối với cảnh quan dọc các tuyến giao thông chính.

Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu tiếp tục làm gia tăng nguy cơ mưa lớn, lũ quét, ngập úng cục bộ và sạt lở bờ sông, ảnh hưởng trực tiếp đến các khu dân cư, công trình hạ tầng và vùng sản xuất nông nghiệp.

8.3. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

8.3.1. Giải pháp tổ chức không gian

Bảo vệ nghiêm ngặt hành lang sông Ngân Phố, hồ chứa, khe suối và hệ thống thủy lợi.

Duy trì các vùng cây xanh sinh thái, vùng thoát lũ và không gian mặt nước tự nhiên.

Bố trí khoảng cách an toàn môi trường giữa khu dân cư với khu chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất và nghĩa trang theo quy chuẩn hiện hành.

Hình thành các dải cây xanh cách ly dọc Quốc lộ 8A và các trục giao thông chính.

8.3.2. Giải pháp hạ tầng kỹ thuật môi trường

Từng bước xây dựng hệ thống thoát nước riêng cho nước mưa và nước thải tại khu vực trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung.

100% nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Khuyến khích các mô hình xử lý nước thải phi tập trung đối với các cụm dân cư.

Tiếp tục đầu tư hệ thống thu gom, trung chuyển chất thải rắn và vận chuyển về khu xử lý tập trung của huyện.

Bố trí các điểm thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất tập trung.

Khuyến khích 100% cơ sở chăn nuôi quy mô lớn xây dựng hầm biogas hoặc áp dụng công nghệ xử lý chất thải sinh học.

8.3.3. Giải pháp bảo vệ cảnh quan và đa dạng sinh học

Bảo tồn cảnh quan tự nhiên dọc sông Ngân Phố và các hồ chứa.

Bảo vệ hệ thống cây xanh hiện hữu, bổ sung cây xanh công cộng tại trung tâm xã, các khu dân cư mới và dọc các tuyến giao thông.

Bảo vệ cảnh quan các di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng gắn với phát triển du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng.

8.3.4. Giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu

Hạn chế phát triển xây dựng tại các khu vực có nguy cơ ngập lụt và sạt lở.

Bảo vệ hành lang thoát lũ, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước và công trình thủy lợi.

Tăng cường trồng rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn và phát triển cây xanh nhằm giảm tác động của biến đổi khí hậu.

Lồng ghép các yêu cầu về phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong toàn bộ quá trình triển khai quy hoạch.

8.4. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

Thực hiện giám sát định kỳ chất lượng nước mặt, nước ngầm và môi trường không khí.

Kiểm soát việc xả thải của các cơ sở sản xuất, chế biến và chăn nuôi.

Theo dõi tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn và nước thải sinh hoạt.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phân loại rác tại nguồn, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng môi trường trong giai đoạn đến năm 2030, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2050.

CHƯƠNG 9 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

9.1. KẾT LUẬN

Việc lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ đến năm 2035 đảm bảo phù hợp Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2025 - 2030 của tỉnh và chỉ tiêu phân bố sử dụng đất nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của xã

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ đảm bảo các tiêu chí về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, giáo dục - văn hóa - y tế môi trường, an ninh - quốc phòng góp phần hoàn thiện đầy đủ 19 tiêu chí về xã NTM như Quyết định Quyết định 51/2025/QĐ-TTg về Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Đảm bảo môi trường sống và lao động sản xuất gần với truyền thống sinh hoạt của người dân, đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường bền vững.

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ đảm bảo phù hợp theo Thông tư 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành,

Đồ án Quy hoạch được phê duyệt là cơ sở quan trọng để triển khai các dự án đầu tư xây dựng, thu hút các nhà đầu tư khai thác, đầu tư xây dựng các công trình. Qua đó đem lại hiệu quả kinh tế xã hội nhất định về tăng nguồn thu cho ngân sách tăng hiệu quả sử dụng đất đai, tác động kích thích cho các hoạt động sản xuất, chuyển đổi phương thức sản xuất để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong xã

9.2. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tứ Mỹ đến năm 2035 làm cơ sở cho việc quản lý và lập các dự án đầu tư xây dựng các công trình.

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm tạo điều kiện ưu tiên cho xã để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội (giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, thông tin truyền thông, ...). Xây dựng các mạng lưới cơ sở hạ tầng kỹ thuật (Các tuyến giao thông, môi trường, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống thủy lợi).

Đề nghị UBND tỉnh ưu tiên, hỗ trợ về nguồn lực để xã đạt xã NTM giai đoạn 2025-2030.